

TOGETHER
WE DEFINE FUTURE

2020

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

MỞ ĐẦU

03 - 10

THƯ NGỎ CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 3

TẦM NHÌN – SỨ MỆNH – NĂNG LỰC VÀ GIÁ TRỊ CỐT LÕI 6

THÔNG TIN TÀI CHÍNH DNSE GIAI ĐOẠN 2016 - 2020 7

TỔNG QUAN VỀ DNSE

11 - 20

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN 11

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH 13

ĐỊA BÀN KINH DOANH 13

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC 14

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ - BAN TỔNG GIÁM ĐỐC 17

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN NĂM 2020 & TRIỂN VỌNG 2021

21 - 32

NHÌN LẠI NĂM 2020: KINH TẾ VĨ MÔ NỖ LỰC VƯỢT QUA KHÓ KHĂN – THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN PHỤC HỒI NHANH, TĂNG TRƯỞNG CAO 21

TRIỂN VỌNG TÍCH CỰC KINH TẾ VÀ CHỨNG KHOÁN NĂM 2021 29

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

33 - 44

HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI – DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG 34

HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN- IB 36

HOẠT ĐỘNG SẢN PHẨM DỊCH VỤ TÀI CHÍNH 37

HOẠT ĐỘNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN 38

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH – CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 39

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NĂM 2021 43

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NĂM 2021

45 - 60

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CHÍNH 45

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN 49

PHƯƠNG ÁN DOANH THU – CHI PHÍ - LỢI NHUẬN 55

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 58

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

61 - 74

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 61

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT 65

THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT 67

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2020 68

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO 70

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020

75 - 120

THƯ NGỎ CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi các Quý Cổ đông,

Thế giới đã đi qua năm 2020 với đà suy giảm kinh tế tại tất cả các quốc gia do hậu quả nặng nề của đại dịch Covid-19. Năm 2020 khép lại, ghi nhận những thành công lớn của Việt Nam trong bối cảnh đầy biến động trên toàn cầu. Nhờ sự nỗ lực, đồng lòng của Chính phủ, doanh nghiệp và nhân dân trên cả nước, Việt Nam đã trở thành quốc gia hiếm hoi trên thế giới đạt mức tăng trưởng dương 2,91% và hoàn thành mục tiêu kép: vừa phòng chống dịch COVID-19 hiệu quả, vừa phát triển kinh tế, kiểm soát lạm phát dưới 4%, xuất khẩu và dự trữ ngoại hối tiếp tục lập kỷ lục, nhiều Hiệp định thế hệ mới được ký kết và có hiệu lực...

Trải qua 20 năm thăng trầm cùng thị trường chứng khoán, chúng ta nhận định đây thực sự là một thời điểm khó khăn. Tuy nhiên, thị trường khoán Việt Nam năm 2020 đã vượt qua một cách ngoạn mục, với sự hồi phục mạnh mẽ, quy mô thị trường tăng mạnh, thanh khoản tăng cao kỷ lục, cùng đó là sự tham gia mạnh mẽ của lớp nhà đầu tư mới đưa số lượng tài khoản nhà đầu tư trong nước mở mới tăng kỷ lục. Bên cạnh đó, TTCK phát sinh tiếp tục tăng trưởng ổn định, đóng vai trò phòng vệ rủi ro hiệu quả. Hệ thống luật mới là Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, hệ thống văn bản pháp lý về chứng khoán được hoàn thiện kỳ vọng sẽ góp phần cải thiện chất lượng hàng hóa, chất lượng các doanh nghiệp trên TTCK, thu hút vốn đầu tư của nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Bối cảnh thị trường cũng đã tạo nên nhiều thách thức trong hoạt động kinh doanh của DNSE năm 2020. Tuy là một năm khó khăn nhưng đánh dấu một sự chuyển mình đầy mạnh mẽ của DNSE. Tháng 07/2020, Chứng khoán Đại Nam chính thức trở thành thành viên của Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital. Đặc biệt, từ sau khi chuyển đổi chủ sở hữu, Công ty đã đẩy mạnh cải tiến công tác quản trị điều hành, thay đổi về chính sách, định hướng, chú trọng phát triển đầu tư Công nghệ, hệ thống giao dịch, cũng như những nỗ lực không ngừng trong việc đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ, nâng cao chất lượng hạ tầng, song song đó là nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự nhằm đáp ứng tốt nhất yêu cầu của Khách hàng. Với chiến lược đột phá và đón đầu xu thế chuyển đổi số bằng công nghệ tiên tiến, DNSE tiếp tục thích ứng tốt với biến động của thị trường và ghi nhận những kết quả tốt từ các lĩnh vực kinh doanh của Công ty.

Về hoạt động môi giới: DNSE vẫn duy trì đà tăng trưởng tốt với 992 tài khoản mở mới, nâng tổng số tài khoản khách hàng tại DNSE lên 5.548 tài khoản. Số tài khoản mở mới năm 2020 nhiều gấp 8,63 lần con số 115 tài khoản mới của năm 2019. Giá trị giao dịch của Khách hàng năm 2020 đã tăng mạnh từ 3.018 tỷ năm 2019 lên 5.554 tỷ năm 2020, đạt tỷ lệ tăng trưởng 67%. Doanh thu hoạt động Tư vấn – IB trong năm tăng 1,19 tỷ đồng, tăng trưởng 1.455% so với thực hiện năm 2019.

Hoạt động cho vay ký quỹ hoàn toàn nằm trong phạm vi kiểm soát rủi ro chặt chẽ nên năm 2020 Công ty không phát sinh nợ xấu.

Về công nghệ, DNSE đã có sự hợp tác với CTCP Công Nghệ Tài Chính Encapital và có những bước phát triển vô cùng nổi bật. Ngày 15/10/2020, DNSE đã cho ra mắt Ứng dụng di động Entrade X với giao diện trực quan, thân thiện và hệ thống thông minh, ổn định. Đây có thể coi là bước tiến đột phá trong nền tảng giao dịch của DNSE trong năm 2020 giúp khách hàng dễ dàng giao dịch và tiếp cận các cơ hội đầu tư trên thị trường.

Tiếp tục đó, đầu tháng 12/2020, DNSE là công ty chứng khoán đầu tiên trên thị trường triển khai giải pháp công nghệ số Dịch vụ tài khoản định danh chứng khoán (Virtual Account) cung cấp dịch vụ chuyển tiền tự động dành cho các khách hàng của DNSE, từ đó khẳng định vị thế dẫn đầu về mặt công nghệ trên thị trường, đặt mục tiêu đem đến trải nghiệm nộp rút tiền của khách hàng nhanh nhất với thời gian xử lý tính bằng giây.

2021 - TOGETHER WE DEFINE FUTURE

Năm 2021, DNSE tiếp tục tập trung chiến lược vào việc phát triển hạ tầng công nghệ nhằm đáp ứng trải nghiệm giao dịch tốt nhất cho Nhà đầu tư: kiến tạo trải nghiệm dịch vụ tích cực, tăng tốc độ giao dịch, phòng ngừa rủi ro, giao dịch tự động, đảm bảo an toàn và tối ưu chi phí. Hệ thống giao dịch của DNSE được chuẩn hóa trên trên 5 tiêu chí: Thiết kế thân thiện, Dễ dàng sử dụng, Đặt lệnh nhanh chóng, Đồ thị trực quan, Liên tục cải tiến để tối ưu trải nghiệm của khách hàng, giúp nhà đầu tư dễ dàng theo dõi thị trường, đặt lệnh nhanh chóng. Chúng tôi sẽ ứng dụng công nghệ trong mọi hoạt động để đảm bảo khách hàng có những trải nghiệm hài lòng nhất khi giao dịch.

Bằng lợi thế của nền tảng khách hàng và triết lý kinh doanh phục vụ, bằng kinh nghiệm và sự nhiệt huyết của đội ngũ cán bộ công nhân viên trong suốt hơn 15 năm hoạt động trên thị trường chứng khoán, bằng uy tín hoạt động, chúng tôi sẽ tiếp tục kiên định, sẵn sàng và vững bước trên con đường hướng tới sự gắn kết tin tưởng của khách hàng – cổ đông – nhân sự để thực hiện sứ mệnh và tầm nhìn **“Enable Capital Flow Via Tech - Kết nối nguồn vốn thông qua công nghệ”** mà ĐHQĐ và HĐQT đã đặt ra. Con số 100.000 tài khoản mở mới năm 2021 có thể là một mục tiêu không tưởng so với kết quả 1.009 tài khoản mới của năm 2019 nhưng với những nỗ lực nâng cấp dịch vụ, hệ thống, quy trình mà DNSE đã và đang thực hiện, chúng tôi tin rằng kết quả đạt được sẽ hoàn toàn khả quan.

Trước bối cảnh đại dịch Covid 19 vẫn đang tiếp tục và diễn biến khó lường, DNSE đã sẵn sàng ứng phó với các yếu tố khó đoán định trong tương lai, vững vàng thích nghi với hoàn cảnh mới và chuẩn bị để có thể vượt qua mọi thách thức tiếp theo. DNSE sẽ tiếp tục đón đầu xu thế công nghệ để sails cánh rộng trên con đường đã chọn. Với sứ mệnh **“Trade smarter – giúp nhà đầu tư giao dịch thông minh hơn”** cùng đội ngũ nhân sự trẻ trung, năng động, chúng tôi tự tin rằng, bằng công nghệ có thể thay đổi cách giao dịch truyền thống của thị trường chứng khoán Việt Nam.

Cuối cùng, xin thay mặt HĐQT, Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Chứng Khoán Đại Nam, xin chân thành cảm ơn các quý Khách hàng, các Đối tác kinh doanh đã đồng hành cùng DNSE, cảm ơn Cổ đông đã tin tưởng Hội đồng Quản trị và Ban Lãnh đạo phê chuẩn các kế hoạch đưa ra tại Đại hội đồng Cổ đông, cảm ơn các thành viên Hội đồng Quản trị đã cùng xây dựng các chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh. Và xin đặc biệt cảm ơn toàn thể Cán bộ, Nhân viên đã đồng cam cộng khổ cùng tôi kiến tạo nên những dấu ấn sâu sắc của DNSE trong năm qua, cùng nhau vững vàng bước vào tương lai, đưa công ty chúng ta lên một tầm cao mới. Với sự hợp tác của quý vị, năm 2021 chúng ta sẽ tiếp tục gặt hái những thành công vượt trội. TOGETHER WE DEFINE FUTURE!!!

Xin kính chúc các Quý vị sức khoẻ và thành công!



Chủ tịch Hội đồng quản trị
Nguyễn Hoàng Giang

TẦM NHÌN – SỨ MỆNH – NĂNG LỰC VÀ GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TẦM NHÌN

Enable Capital Flow Via Tech - Kết nối nguồn vốn thông qua công nghệ

SỨ MỆNH

Trade smarter - giúp nhà đầu tư giao dịch thông minh hơn

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Lắng nghe thấu hiểu

Tôn trọng lời nói

Luôn làm tốt hơn

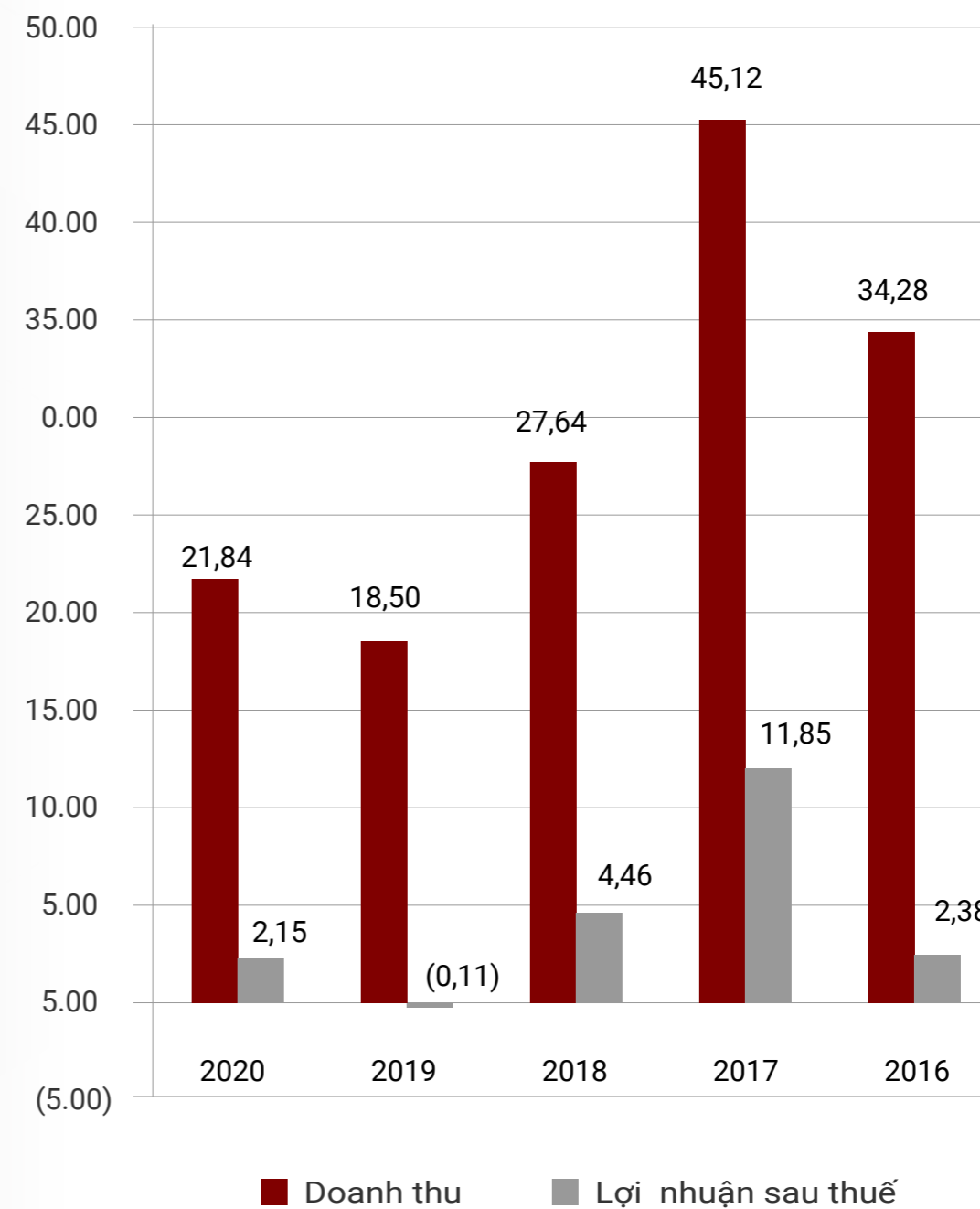
THÔNG TIN VỀ TÀI CHÍNH CÔNG TY GIAI ĐOẠN 2016-2020

Đơn vị tính: Triệu đồng

KẾT QUẢ KINH DOANH	2020	2019	2018	2017	2016
Doanh thu	21.848	18.501	27.637	45.122	34.278
Trong đó: Doanh thu từ hoạt động môi giới	6.809	5.084	10.163	20.271	15.110
Chi phí hoạt động	12.021	12.363	15.712	24.487	25.456
Lợi nhuận trước thuế	2.825	75	5.598	13.371	2.379
Lợi nhuận sau thuế	2.152	(112)	4.464	11.854	2.379
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN					
Tổng tài sản	187.309	176.592	164.730	166.993	185.163
Vốn điều lệ	160.000	160.000	160.000	160.000	160.000
Vốn chủ sở hữu	164.087	161.935	162.047	157.583	145.729

DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN SAU THUẾ

Đơn vị: tỷ đồng



TỔNG QUAN VỀ DNSE

Tên công ty: Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam

Tên viết tắt: DNSE

Giấy phép HKKD chứng khoán: Số 67/UBCK-GP ngày 30/10/2007 và các giấy phép điều chỉnh: số 261/UBCK-GP ngày 15/09/2009; số 275 ngày 05/11/2009; số 08/GPĐC-UBCK ngày 26/01/2011; số 33/GPĐC-UBCK ngày 03/12/2014; số 04/GPĐC-UBCK ngày 14/01/2015; số 21/GPĐC-UBCK ngày 06/05/2015; số 34/GPĐC-UBCK ngày 02/08/2017; số 57/GPĐC-UBCK ngày 01/09/2020; số 73/GPĐC-UBCK ngày 12/11/2020; số 81/GPĐC-UBCK ngày 07/12/2020.

Vốn điều lệ: 160.000.000.000 (Một trăm sáu mươi tỷ đồng)

Trụ sở chính: Tầng 6, tòa nhà Pax Sky, 63-65 Ngô Thị Nhậm, Phường Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội, Việt Nam

Số điện thoại: (024) 710 89234

Website: dnse.com.vn

Logo



Đại diện theo pháp luật: Phạm Thị Thanh Hoa - Tổng giám đốc

2007

- DNSE được thành lập theo Giấy phép hoạt động số 62/UBCK-GP do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30/10/2007 với vốn điều lệ ban đầu là 38 tỷ đồng
- Trở thành thành viên của Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

2008

- DNSE trở thành thành viên Sở GDCK Hà Nội và Sở GDCK Tp Hồ Chí Minh.

2009

- Thành lập Chi Nhánh TP Hồ Chí Minh tại 117/119/121 Nguyễn Du, Q1, TP Hồ Chí Minh, mở rộng địa bàn kinh doanh.
- Tham gia giao dịch trực tuyến với Sở GDCK Tp Hồ Chí Minh. Công ty tiến hành tăng vốn điều lệ lên 50 tỷ đồng.

2010

- Tham gia giao dịch trực tuyến với Sở GDCK Hà Nội

2011

- Công ty tăng vốn điều lệ từ 50 tỷ đồng lên 75 tỷ đồng.

2012

- Công ty chuyển trụ sở chính về 21 Hàn Thuyên, Phường Phạm Đình Hồ, Tp Hà Nội

2014

- Công ty chuyển trụ sở chính về Tầng 12A, Center Building Hapulico Complex, Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, Quận Thanh Xuân, Tp Hà Nội

2015

- Công ty tăng vốn điều lệ lên 160 tỷ đồng

2017

- Công ty chuyển trụ sở chính về Tầng 5 Tòa nhà HACC1 Complex Building số 35 Lê Văn Lương, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Trở thành Công ty đại chúng

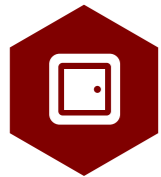
2020

- Trở thành Công ty con của Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital
- Công ty chuyển trụ sở chính về Tầng 6, Tòa nhà Pax Sky, 63-65 Ngô Thị Nhậm, Phường Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Ra mắt app giao dịch chứng khoán cơ sở Entrade X
- Ra mắt dịch vụ chuyển tiền tự động Vituart Account, trở thành Công ty Chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam áp dụng công nghệ số tài khoản định danh chứng khoán, khẳng định vị thế dẫn đầu về mặt công nghệ trên thị trường, đặt mục tiêu đem đến trải nghiệm nộp rút tiền của khách hàng dễ dàng với thời gian xử lý tính bằng giây.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH



MÔI GIỚI CHỨNG KHOÁN



LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN



TƯ VẤN ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN



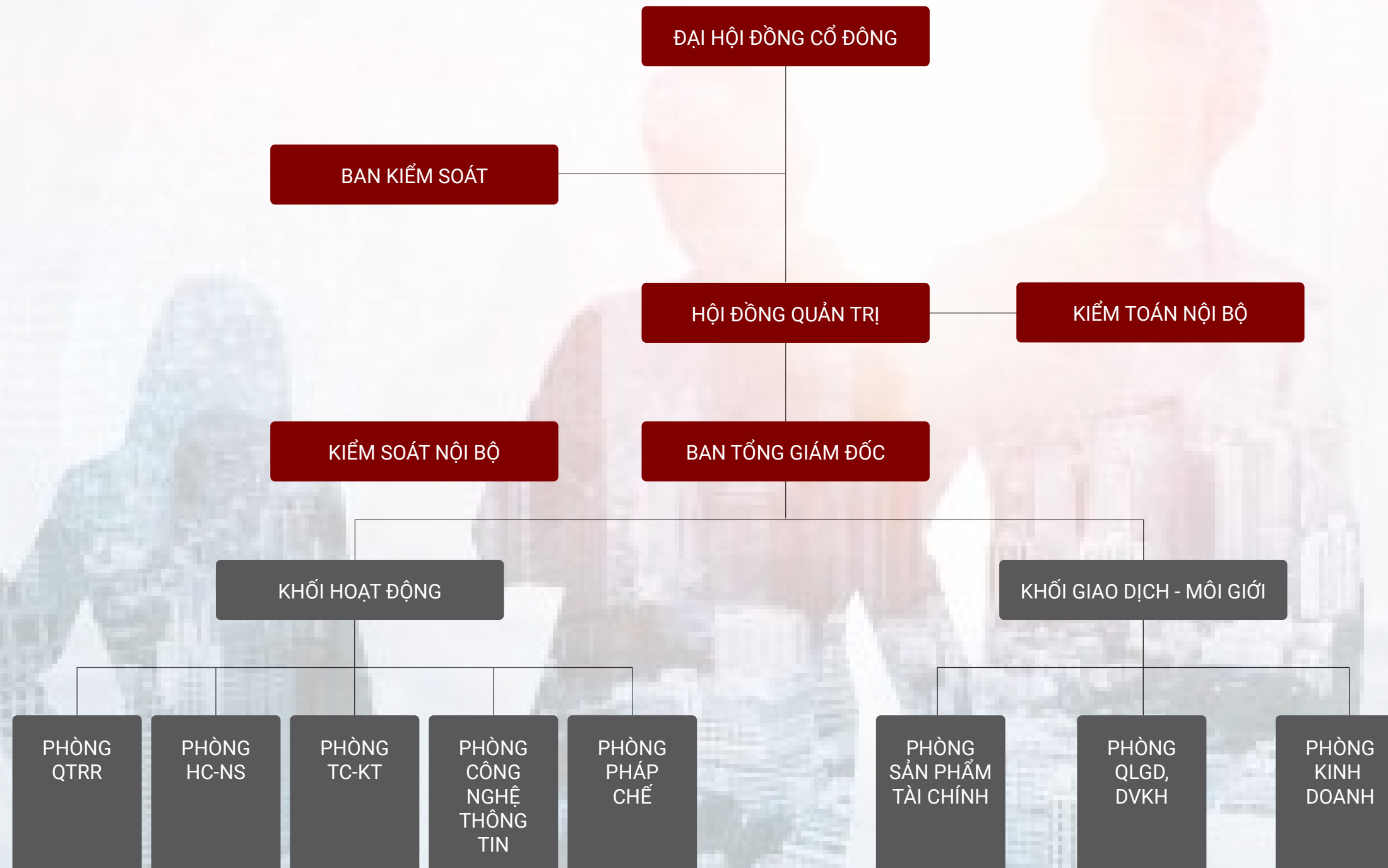
TỰ DOANH CHỨNG KHOÁN

ĐỊA BÀN KINH DOANH



TRỤ SỞ CHÍNH: TẦNG 6 - TÒA NHÀ PAX SKY, SỐ 63- 65 NGÔ THÌ NHẬM,
PHƯỜNG PHẠM ĐÌNH HỔ, Q. HAI BÀ TRUNG







Ông NGUYỄN HOÀNG GIANG – CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chức vụ hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Thời điểm được bổ nhiệm: Tháng 7/2020

Ngày, tháng, năm sinh: 12/06/1986

Quốc tịch: Việt Nam

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0 cổ phần tương ứng 0%

Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Toán kinh tế, Khoa học máy tính, Học viện Peter Kiewth, Trường Đại học Nebraska.
Thạc sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh, Đại học Chicago, Mỹ

Quá trình công tác

7/2020 đến nay Chủ tịch HĐQT- Công ty CP Chứng khoán ĐẠI NAM

2012 - 2019 Thành viên HĐQT – Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT

2018 - đến nay Tổng giám đốc Công ty CP Công nghệ Tài chính Encapital

10/2010 - 04/2018 Tổng giám đốc - Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT

07/2010 - 09/2010 Giám đốc Khối phát triển sản phẩm và giải pháp nghiệp vụ - Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT

10/2009 – 06/2010 Trưởng phòng giải pháp nghiệp vụ và Quản trị rủi ro Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT

05/2008 – 09/2009 Chuyên viên Phòng giải pháp nghiệp vụ và Quản trị rủi ro Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT

Thành tựu nổi bật

Vinh dự nhận Bằng khen “Cá nhân tiêu biểu” do Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh trao tặng năm 2016

Một trong 30 gương mặt nổi bật nhất Việt Nam ở độ tuổi dưới 30 do Tạp chí Forbes bầu chọn năm 2016



Ông LÊ ANH TUẤN – PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chức vụ hiện nay: Phó chủ tịch Hội đồng quản trị

Thời điểm được bổ nhiệm: Tháng 7/2020

Ngày, tháng, năm sinh: 08/04/1982

Quốc tịch: Việt Nam

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0 cổ phần tương ứng 0%

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác

7/2020 đến nay	Phó chủ tịch HĐQT- Công ty CP Chứng khoán ĐẠI NAM
2012 - 2019	Giám đốc chi nhánh Hồ Chí Minh - Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
2011-2017	Phó Giám đốc Khối Khách hàng cá nhân - Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
2009 - 2011	Chuyên viên cao cấp – Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn
2006 -2009	Phó phòng kiểm toán – Công ty TNHH KPMG

Thành tựu nổi bật

Nhiều năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chứng khoán, tài chính và kiểm toán



Bà PHẠM THỊ THANH HOA – THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chức vụ hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị - Tổng giám đốc

Thời điểm được bổ nhiệm: Tháng 6/2020

Ngày, tháng, năm sinh: 17/11/1985

Quốc tịch: Việt Nam

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0 cổ phần tương ứng 0%

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán tổng hợp
Thạc sĩ chuyên ngành ngân hàng tài chính
Paris Dauphine University và ESCP Business School

Quá trình công tác

6/2020 đến nay	Tổng Giám đốc - Công ty CP Chứng khoán ĐẠI NAM
3/2019 – 6/2020	Giám đốc điều hành vận hành Công ty CP Công nghệ Tài chính Encapital
8/2012 – 2/2019	Trưởng phòng KHDN – Khối KHDN - Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
5/2010 – 7/2012	Chuyên viên cao cấp – Khối Ngân hàng Đầu tư - Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Chi nhánh Hà Nội
8/2007 – 5/2010	Trưởng nhóm kiểm toán - Công ty TNHH KPMG Việt Nam

Thành tựu nổi bật

Nhiều năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chứng khoán, tài chính và kiểm toán.

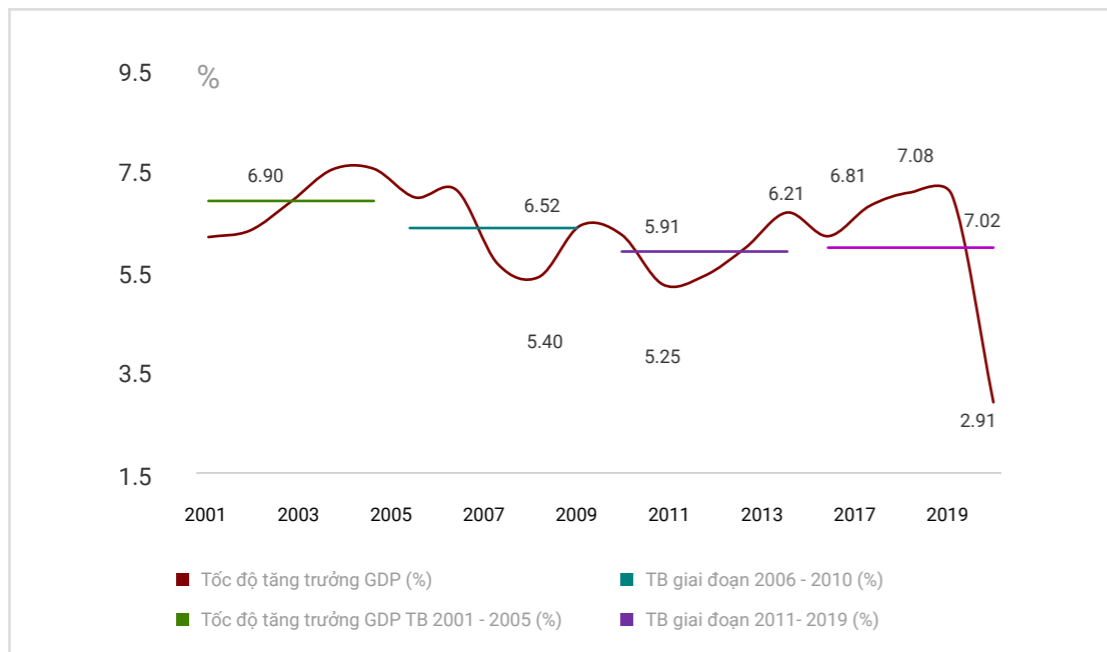
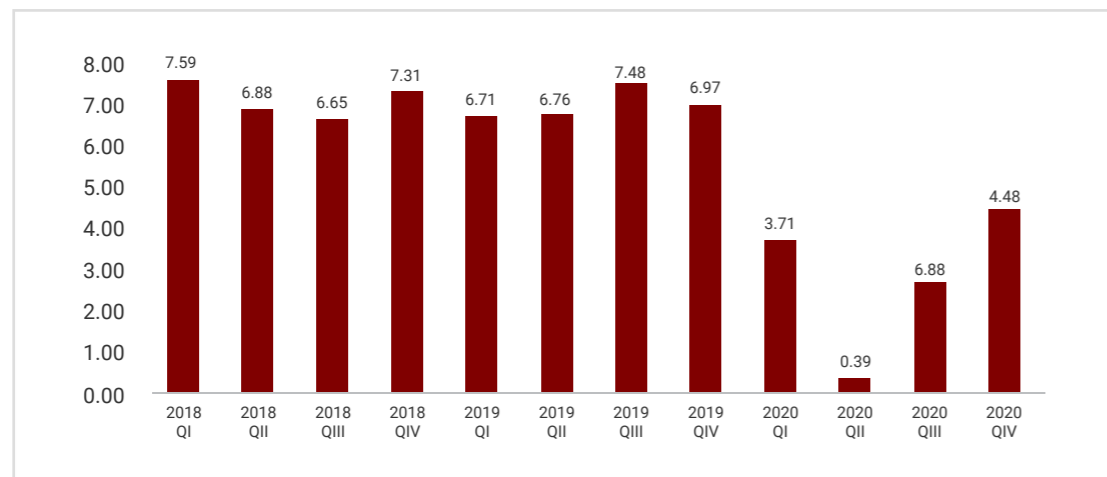
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN NĂM 2020 & TRIỂN VỌNG 2021

NHÌN LẠI NĂM 2020: KINH TẾ VĨ MÔ NỖ LỰC VƯỢT QUA KHÓ KHĂN – THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN PHỤC HỒI NHANH, TĂNG TRƯỞNG CAO

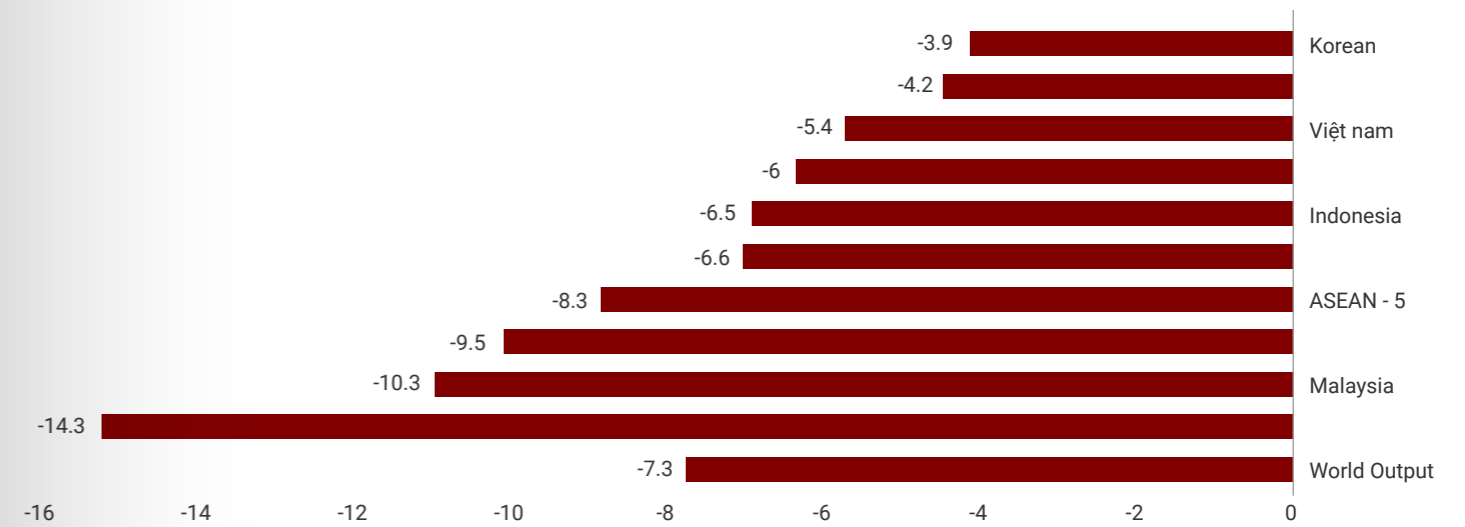
NĂM 2020 – KINH TẾ VIỆT NAM ĐỒNG LÒNG VƯỢT QUA KHÓ KHĂN ĐẠI DỊCH COVID – 19 - MỘT NĂM TĂNG TRƯỞNG ĐẦY BẢN LĨNH

Tình hình kinh tế - xã hội thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng diễn ra trong bối cảnh dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (Covid-19) bùng phát mạnh trên phạm vi toàn cầu đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt kinh tế - xã hội của các quốc gia trên thế giới.

TĂNG TRƯỞNG GDP VIỆT NAM SỤT GIẢM MẠNH DƯỚI TÁC ĐỘNG CỦA COVID-19



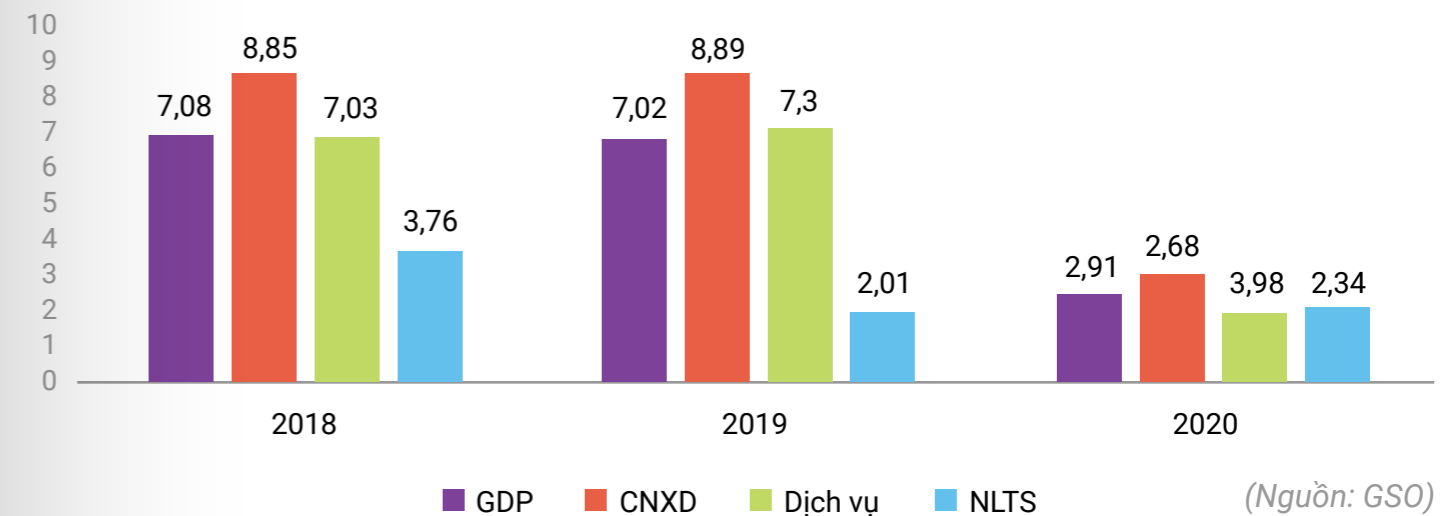
MỨC ĐỘ SỤT GIẢM TĂNG TRƯỞNG SO VỚI NĂM 2019 CỦA CÁC NƯỚC (ĐIỂM %)



(Nguồn: GSO)

Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,68%, đóng góp 13,5% vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,98%, đóng góp 53%; khu vực dịch vụ tăng 2,34%, đóng góp 33,5%.

TĂNG TRƯỞNG CÁC KHU VỰC KINH TẾ NĂM 2020



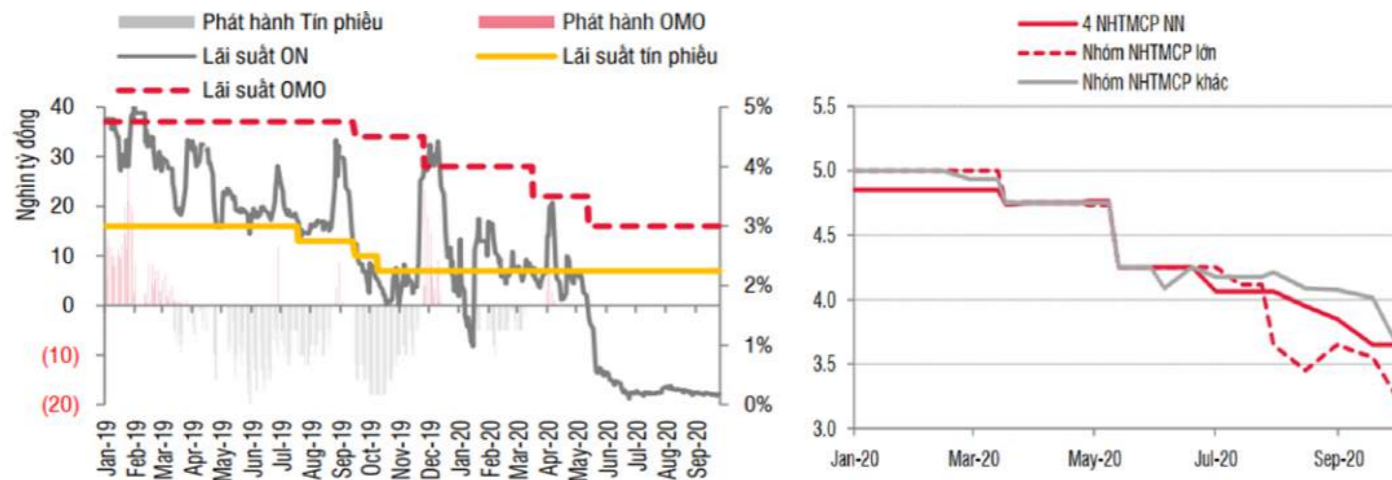
(Nguồn: GSO)

Năm 2020, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã điều chỉnh lãi suất điều hành tạo điều kiện cho nền kinh tế có điều kiện phục hồi nhanh trước ảnh hưởng của dịch Covid-19.

LÃI SUẤT GIẢM THẤP

Các loại lãi suất thị trường mở

...và lãi suất thông thường giảm thấp

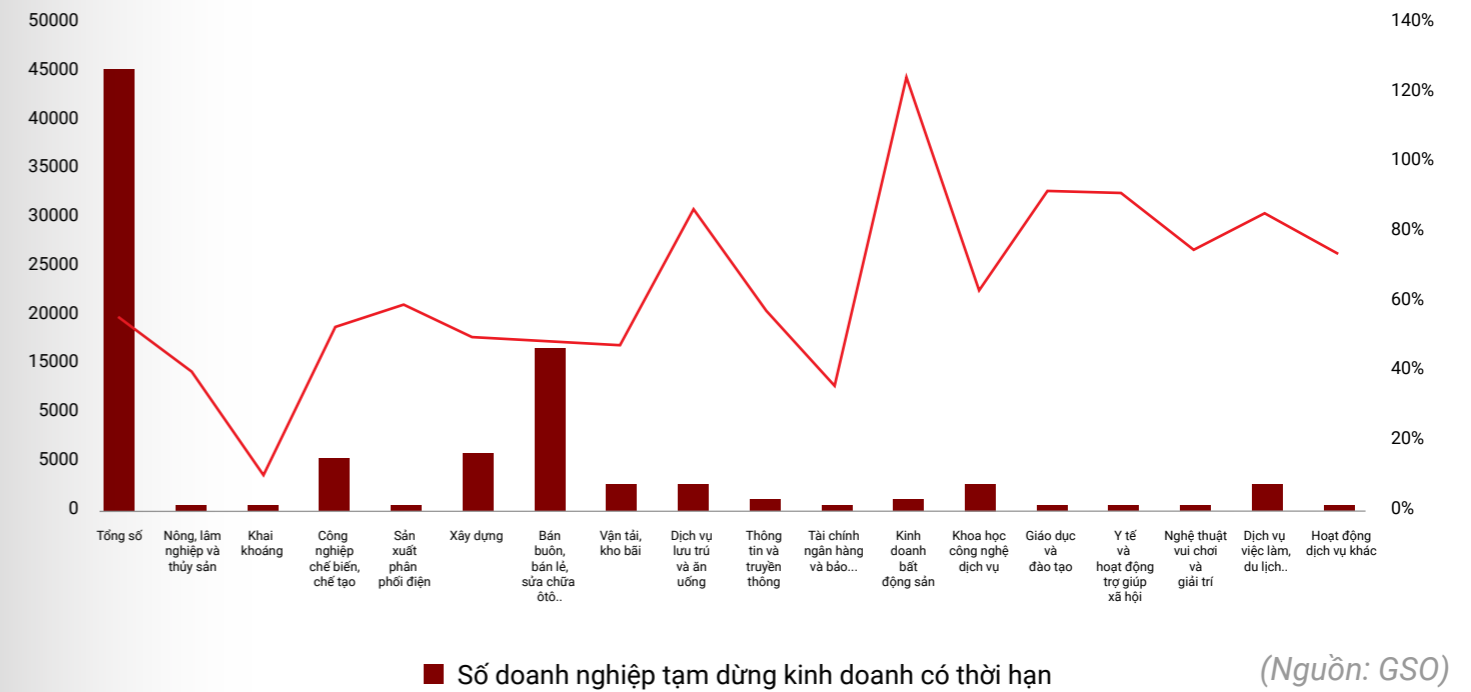


(Nguồn: IMF, NHNN)

Năm 2020 ghi nhận nỗ lực mạnh mẽ của hoạt động xuất, nhập khẩu trong bối cảnh nền kinh tế trong nước cũng như thế giới chịu tác động tiêu cực của dịch Covid-19 và sự đứt gãy thương mại toàn cầu. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa năm 2020 ước tính đạt 543,9 tỷ USD, tăng 5,1% so với năm trước. Cán cân thương mại hàng hóa năm 2020 ước tính xuất siêu 19,1 tỷ USD, giá trị xuất siêu lớn nhất từ trước đến nay.

Sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp gặp khó khăn bởi sự gián đoạn nguồn cung ứng trong khi nhu cầu thị trường giảm mạnh, đặc biệt với các sản phẩm xuất khẩu, khiến số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường tăng mạnh. Cho đến nay, cả nước có 93.490 doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường, tăng 15,6% so với cùng kỳ năm 2019. Ngành bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô, xe máy; xây dựng và công nghiệp chế biến chế tạo có số lượng doanh nghiệp tạm dừng kinh doanh lớn nhất. Ngành kinh doanh bất động sản; giáo dục, đào tạo; dịch vụ lưu trú và ăn uống có tốc độ tăng doanh nghiệp tạm dừng kinh doanh lớn nhất.

DOANH NGHIỆP TẠM DỪNG KINH DOANH CÓ THỜI HẠN NĂM 2020

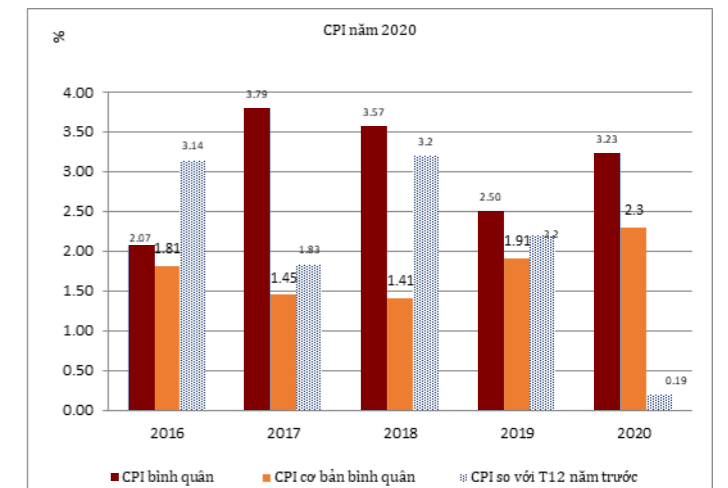
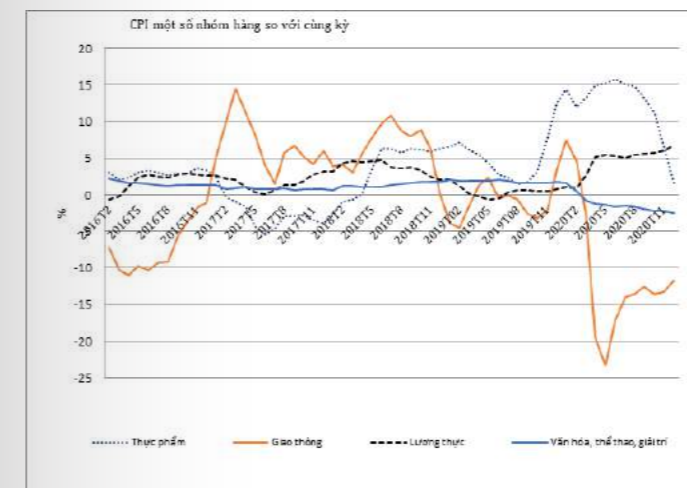


■ Số doanh nghiệp tạm dừng kinh doanh có thời hạn

(Nguồn: GSO)

CPI bình quân năm 2020 tăng 3,23% so với bình quân năm 2019, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra là dưới 4%. Lạm phát cơ bản bình quân năm 2020 tăng 2,31% so với bình quân năm 2019.

DIỄN BIẾN CPI NĂM 2020



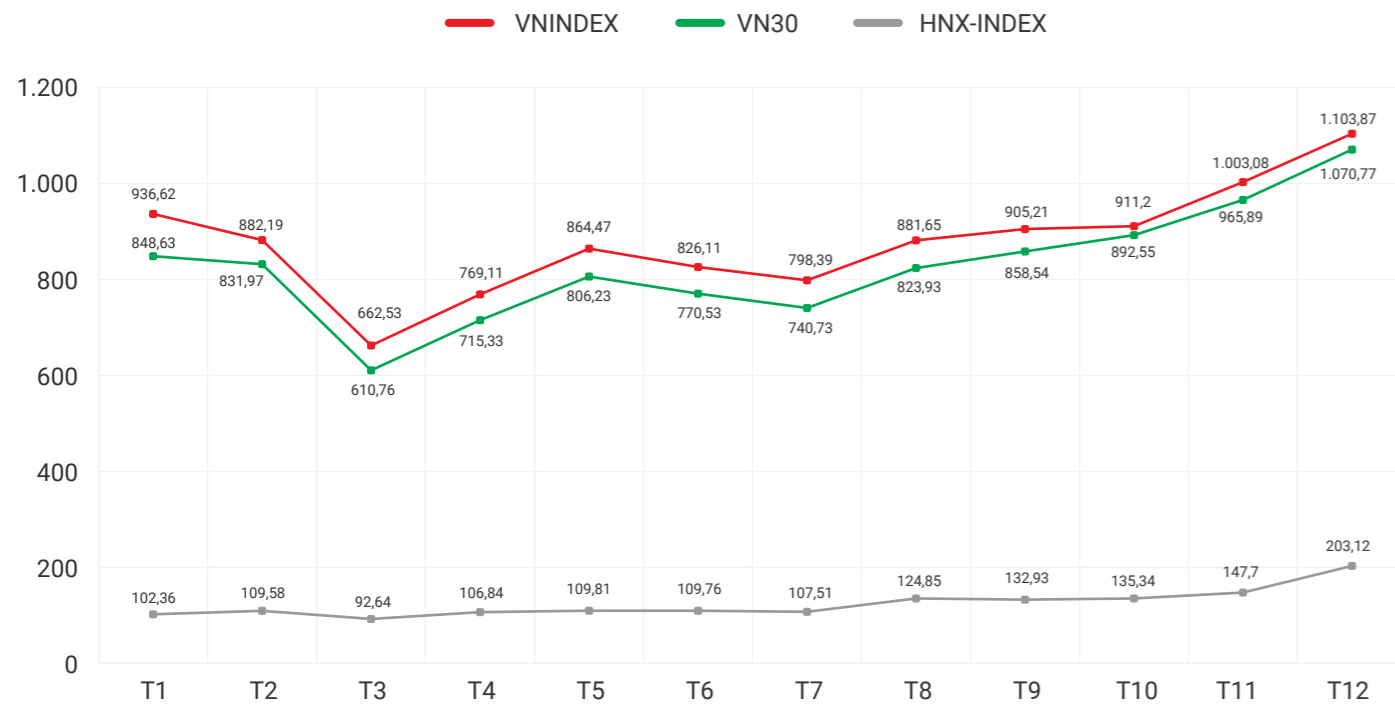
Nguồn: GSO, IMF, NHNN,

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM 2020 – PHỤC HỒI NHANH, TĂNG TRƯỞNG CAO

Quy mô thị trường tăng mạnh

Năm 2020 thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam được đánh giá là 1 trong 10 TTCK có sức chống chịu với đại dịch và phục hồi tốt nhất thế giới. Chỉ số VN Index vượt 1.100 điểm, đạt 1103,87 điểm, tăng mạnh tới 67% so với thời điểm thấp nhất của năm 2020, tăng 14,9% so với thời điểm cuối năm 2019. Chỉ số HNX Index tăng gần 119% so với thời điểm cuối quý I/2020 và tăng 98,1% so với cuối năm 2019.

BIẾN ĐỘNG CỦA CHỈ SỐ VN-INDEX NĂM 2020

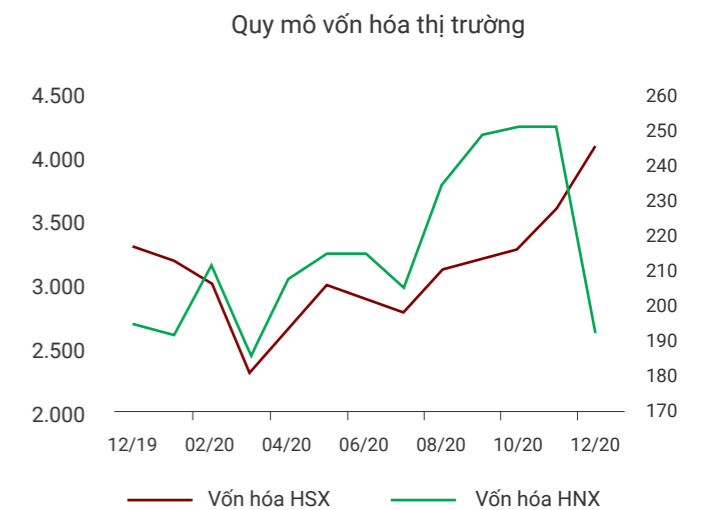
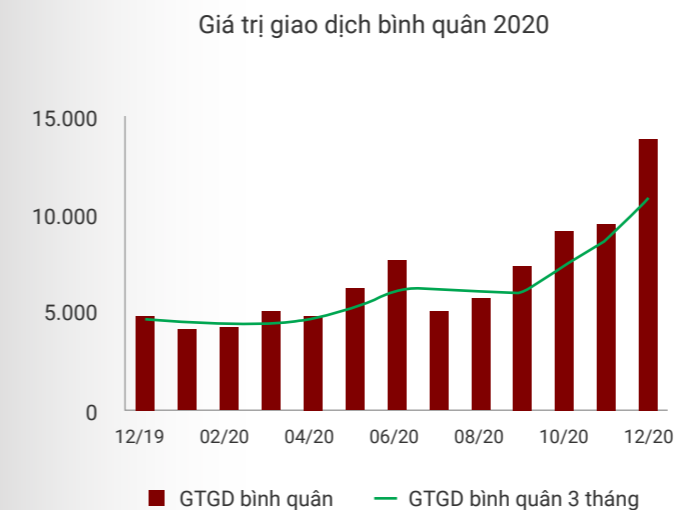


Thị trường chứng khoán có nhiều đóng góp trong việc huy động vốn cho nền kinh tế. Tính đến ngày 17/12/2020, tổng mức huy động vốn của thị trường chứng khoán đạt 383,6 nghìn tỷ đồng, tăng 20% so với cùng kỳ năm trước.

- Trên thị trường cổ phiếu, tính đến ngày 24/12/2020, chỉ số VNIndex đạt 1.067,52 điểm, tăng 11,1% so với cuối năm 2019; mức vốn hóa thị trường đạt gần 5 triệu tỷ đồng, tăng 14%; giá trị giao dịch bình quân từ đầu năm 2020 đến nay (tính đến ngày 17/12/2020) đạt 7.056 tỷ đồng/phiên, tăng 51,5% so với bình quân năm 2019.
- Trên thị trường trái phiếu, có 481 mã trái phiếu niêm yết với giá trị niêm yết đạt gần 1.350 nghìn tỷ đồng, tăng 13,5% so với cuối năm 2019.
- Trên thị trường chứng khoán phái sinh, khối lượng giao dịch bình quân sản phẩm hợp đồng tương lai trên chỉ số VN30 từ đầu năm đến nay (tính đến ngày 17/12/2020) đạt 157.314 hợp đồng/phiên, tăng 77% so với bình quân giao dịch năm 2019.

Thanh khoản của thị trường tăng mạnh lên mức cao kỷ lục cho thấy sức hấp dẫn của thị trường Việt Nam dù chịu ảnh hưởng của dịch COVID-19, nhưng giá trị giao dịch bình quân năm 2020 đạt trên 7.420 tỷ đồng/phiên, tăng 59,3% so với bình quân năm 2019. Thanh khoản trên thị trường trái phiếu tiếp tục tăng trưởng mạnh, bình quân đạt trên 10.393 tỷ đồng/phiên, tăng 13% so với năm 2019.

DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THỊ TRƯỜNG NĂM 2020

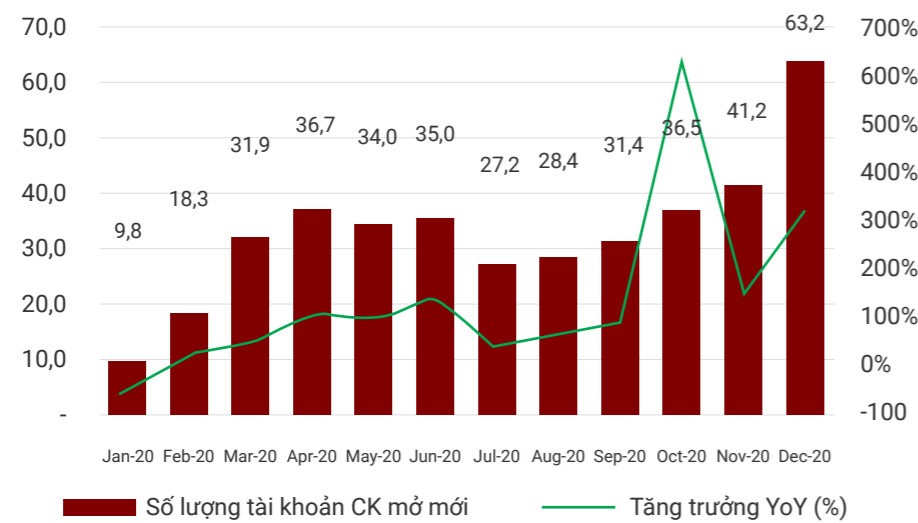


Nguồn: HNX, HSX, Bloomberg, BSC

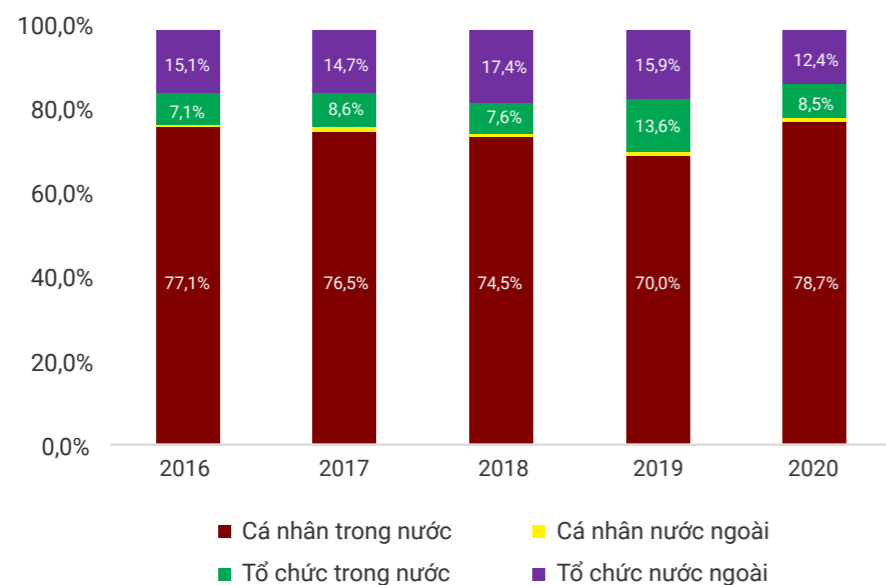
Số lượng tài khoản nhà đầu tư trong nước mở mới tăng kỷ lục trong năm 2020. Số tài khoản nhà đầu tư trong nước mở mới năm 2020 đạt 393.659 tài khoản, tăng 94% so với số lượng tài khoản mở mới trong năm 2019, khối ngoại mở mới 2.856 tài khoản. Luỹ kế tới hết tháng 12/2020, tổng số lượng tài khoản chứng khoán tại Việt Nam đạt hơn 2,77 triệu tài khoản, tăng 16,7% so với cuối năm 2019.

SỐ LƯỢNG NĐT TĂNG TRONG NĂM 2020

Số lượng tài khoản mở mới ghi nhận mức kỷ lục nhờ vào mặt bằng lãi suất duy trì ở mức thấp



Dòng vốn nội là động lực đã dắt tăng trưởng thị trường chứng khoán việt nam nửa cuối năm 2020



Nguồn: VSD, FiinPro, BSC Research

TTCK phái sinh tiếp tục tăng trưởng ổn định, đóng vai trò phòng vệ rủi ro hiệu quả. Khối lượng giao dịch bình quân đạt 156.852 hợp đồng/phiên, tăng 77% so với bình quân năm 2019. Thị trường phái sinh đã lập kỷ lục về thanh khoản trong ngày 29/7/2020 với khối lượng giao dịch đạt mức cao nhất 356.033 hợp đồng và khối lượng hợp đồng mở (OI) cao nhất đạt 52.767 hợp đồng vào ngày 10-11-2020. Tính tại thời điểm 31/12/2020, khối lượng mở (OI) toàn thị trường đạt 40.339 hợp đồng, tăng 143% so với cuối năm 2019.

Duy trì Việt Nam trong danh sách chờ xét thăng hạng

UBCKNN đã tận dụng Hỗ trợ kỹ thuật của Ngân hàng thế giới (WB) về nâng hạng thị trường trong khuôn khổ chương trình phát triển thị trường vốn J-CAP. Hỗ trợ kỹ thuật tập trung vào các hoạt động nhằm đánh giá, tư vấn về các giải pháp nhằm tháo gỡ những trở ngại đối với việc nâng hạng TTCK từ Cận biên lên Mới nổi theo phân hạng của MSCI và/hoặc FTSE Russell. Kết quả là FTSE Russell tiếp tục duy trì Việt Nam trong danh sách chờ xét nâng hạng (Watch list) từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi. Việc TTCK Việt Nam chiếm tỷ trọng cao nhất trong nhóm thị trường cận biên của MSCI sẽ thu hút một lượng vốn lớn từ các quỹ đầu tư bám theo chỉ số MSCI Frontier Markets 100 Index.

Hoàn thiện các văn bản hướng dẫn chi tiết luật chứng khoán 2019

Trên nền tảng Luật Chứng khoán 2019 đã được Quốc hội thông qua, trong năm 2020, cơ quan quản lý đã khẩn trương hoàn thiện hệ thống các văn bản hướng dẫn luật. Cùng với các luật mới là Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, hệ thống văn bản pháp lý về chứng khoán kỳ vọng sẽ góp phần cải thiện chất lượng hàng hóa, chất lượng các doanh nghiệp trên TTCK, thu hút vốn đầu tư của nhà đầu tư trong và ngoài nước; nâng cao năng lực, chất lượng hoạt động của các chủ thể tham gia thị trường, tăng tính công khai, minh bạch, bảo đảm cho thị trường hoạt động bền vững, an toàn, chuyên nghiệp, hiện đại.

BIỂU ĐỒ VNINDEX 5 NĂM



TRIỂN VỌNG TÍCH CỰC KINH TẾ VÀ CHỨNG KHOÁN NĂM 2021

Nhìn chung, kinh tế thế giới được dự báo tăng trưởng cao trong năm 2021, nhưng sẽ chậm hơn trong trung hạn so với các dự báo trước đó. Những nỗ lực chính sách và các gói kích thích kinh tế sẽ đẩy nhanh quá trình phục hồi, tuy nhiên quá trình phục hồi sẽ là khác nhau cả về mức độ và thời gian cho các nền kinh tế khác nhau.

TRIỂN VỌNG KINH TẾ VIỆT NAM NĂM 2021 TRONG BỐI CẢNH ĐẠI DỊCH COVID – 19

Sự phục hồi tăng trưởng của các thị trường đối tác lớn có thể hỗ trợ gia tăng xuất khẩu của Việt Nam năm 2021. Dự báo của hầu hết các tổ chức thế giới cho thấy kinh tế thế giới và các nước có thể đạt tăng trưởng cao hơn trong năm 2021, đặc biệt là các quốc gia đối tác thương mại, đầu tư lớn của Việt Nam, như Mỹ, EU, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc và các đối tác CPTPP.

EVFTA sẽ là nhân tố tích cực, hỗ trợ kinh tế Việt Nam phục hồi tốt hơn trong năm 2021. EVFTA đã cho thấy tác động khá mạnh đối với xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường EU kể từ khi hiệp định này chính thức có hiệu lực.

Đối với dòng vốn FDI, Việt Nam đang cho thấy “sức hấp dẫn” đáng kể đối với các nhà đầu tư quốc tế dựa trên khả năng chống chịu của nền kinh tế trong đại dịch, triển vọng phục hồi sau đại dịch và các cơ hội từ các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (CPTPP, EVFTA và RCEP). Những thành công trong phòng chống và kiểm soát dịch COVID-19 khiến uy tín quốc tế của Việt Nam cải thiện rõ rệt. Triển vọng phục hồi tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2021 được các tổ chức quốc tế dự báo ở mức 6-7%, cùng với các cơ hội từ việc khai thác các thị trường đối tác CPTPP, EVFTA và RCEP là các nhân tố tạo nên lực hút đối với dòng vốn FDI trong năm tới.

Hầu hết các tổ chức quốc tế đều đánh giá cao triển vọng tăng trưởng của kinh tế Việt Nam năm 2021. Tuy nhiên, diễn biến thực tế còn phụ thuộc vào tình hình và khả năng kiểm soát dịch bệnh trên toàn cầu cũng như tại Việt Nam.

DỰ BÁO CÁC KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VIỆT NAM NĂM 2021

	2020	2021	
		Kịch bản cơ sở	Kịch bản khả quan
Tốc độ tăng trưởng GDP (%)	2,91	6,17	6,72
- Khu vực NLNTS	2,68	2,70	2,97
- Khu vực CN-XD	3,98	6,64	7,22
- Khu vực dịch vụ	2,34	7,23	8,17
- Thuế trợ cấp trừ sản phẩm	2,4	4,75	5,19
Cơ cấu GDP (%)	2,68	2,70	2,97
- Khu vực NLNTS	14,27	13,72	13,65
- Khu vực CN-XD	34,2	33,61	33,67
- Khu vực dịch vụ	41,7	43,23	43,26
- Thuế trợ cấp trừ sản phẩm	9,8	9,45	9,42
CPI bình quân so với cùng kỳ (%)	3,23	3,8	4,2
Vốn đầu tư thực hiện/GDP (%)	34,4	32,72	33,18

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN 2021 – TIẾP TỤC ĐÀ TĂNG TRƯỞNG – ĐIỂM SÁNG ĐẦU TƯ

Những ngày đầu của năm kinh tế 2021, thị trường chứng khoán tăng trưởng mạnh mẽ, vượt ngoài mọi dự đoán. Càng về cuối năm 2020, thực tế càng chứng minh Việt Nam đã kiểm soát tốt dịch bệnh, kinh tế vĩ mô trong nước có nhiều điểm sáng. Việt Nam là một trong số ít nước giữ được mức tăng trưởng dương 2,91% năm 2020 và được dự báo phục hồi ở mức 6,5 – 6,8% trong năm 2021.

Năm 2021, TTCK Việt Nam đang có nhiều yếu tố hỗ trợ tăng trưởng về giá và thanh khoản. Các yếu tố có ảnh hưởng chính, thúc đẩy thị trường chứng khoán gồm:

Kinh tế vĩ mô ổn định và lấy lại đà tăng trưởng sau kiểm soát dịch bệnh

Thời gian kiểm nghiệm độ hiệu quả của các loại vaccine và được phân phối rộng rãi hơn dự kiến sẽ rơi vào nửa cuối năm 2021. Việc này có thể giúp hồi phục nhu cầu và sức mua các mặt hàng tiêu dùng, qua đó ảnh hưởng tích cực lên nền kinh tế Việt Nam. Đồng thời, điều này giúp cho lợi nhuận của các doanh nghiệp niêm yết cải thiện mạnh nhờ phục hồi sản xuất, tiêu dùng trong nước và quốc tế, mặt bằng lãi suất thấp và cải thiện từ nền lợi nhuận thấp trong năm 2020. Phục hồi tăng trưởng lợi nhuận mạnh mẽ các ngành trong năm 2021 là yếu tố giúp thị trường chứng khoán Việt Nam giao dịch ở mức hấp dẫn hơn.

Động lực kép từ dòng vốn cá nhân trong nước với môi trường lãi suất thấp

Năm 2020 cũng đánh một dấu mốc mới với số lượng tham gia mạnh mẽ của nhóm nhà đầu tư cá nhân, đặc biệt nhóm các nhà đầu tư mới F0. Tài khoản cá nhân trong nước hiện chiếm đến 78,7% tổng giá trị giao dịch. Trong năm 2020, lượng mở tài khoản mới ghi nhận mức 393,7 nghìn tài khoản (+108% YoY), nâng tổng số tài khoản chứng khoán lên mức 2,73 triệu tài khoản. Tổng số lượng tài khoản chứng khoán chỉ mới chiếm 2,8% tổng dân số cả nước, đây là mức rất thấp so với các quốc gia khác trong khu vực.

Đồng thời, môi trường lãi suất thấp đã có những tác động trực tiếp thay đổi khẩu vị đầu tư của nhà đầu tư. Tiềm năng từ thị trường vẫn còn rất lớn, xu hướng chuyển dịch đầu tư sang thị trường chứng khoán chỉ mới ở giai đoạn khởi trào. Số lượng tài khoản mở mới tăng mạnh tại thị trường Việt Nam được đánh giá là minh chứng rõ ràng về sức hút của thị trường chứng khoán trong bối cảnh hiện tại, và dòng vốn nội khối được dự kiến vẫn là nhân tố chính dẫn dắt thị trường chứng khoán năm 2021.

Vận động dòng vốn đầu tư tài chính toàn cầu sang các thị trường mới nổi thông qua ETF và cơ hội nâng hạng thị trường lên Emerging Markets

Năm 2021 được coi là năm bản lề quan trọng trong việc thay đổi về cấu trúc cũng như chất lượng hướng đến giai đoạn phát triển mới của thị trường chứng khoán với Luật Chứng khoán sửa đổi, luật Doanh nghiệp 2020 và luật Đầu tư 2020 sẽ được chính thức áp dụng đồng thời từ 01/01/2021. Luật chứng khoán sửa đổi có hiệu lực trong năm 2021, là văn bản pháp lý cao nhất kiện toàn các thành phần điều hành thị trường, cơ sở cho ra đời các sản phẩm mới hỗ trợ NĐT và qua đó xây dựng tiền đề giúp thị trường chứng khoán Việt Nam thỏa mãn được các tiêu chí nâng hạng thị trường.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 2020

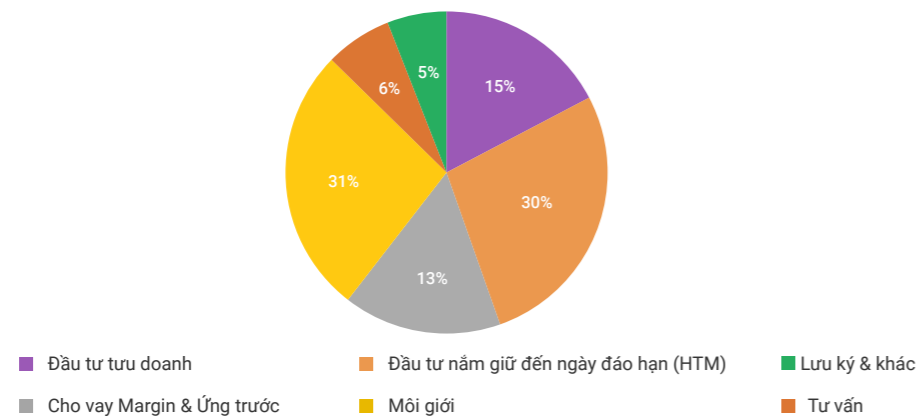
Năm 2020 tuy gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid – 19 nhưng cùng với sự tăng trưởng của thị trường chung (chỉ số VN-Index vượt 1.100 điểm, đạt 1.103,87 điểm, tăng mạnh tới 67% so với thời điểm thấp nhất của năm 2020 và tăng 14,9% so với thời điểm cuối năm 2019. Giá trị giao dịch bình quân năm 2020 đạt trên 7.420 tỷ đồng/phiên, tăng 59,3% so với bình quân năm 2019) và với sự nỗ lực điều hành của Ban Tổng giám đốc, nhìn chung kết quả hoạt động kinh doanh của DNSE năm 2020 khá khả quan. Đặc biệt, từ sau khi chuyển đổi chủ sở hữu, Công ty đã đẩy mạnh cải tiến công tác quản trị điều hành, thay đổi đúng đắn về chính sách, định hướng, chú trọng phát triển đầu tư công nghệ, hệ thống giao dịch, cũng như những nỗ lực không ngừng trong việc đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ, nâng cao chất lượng hạ tầng, song song đó là nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự nhằm đáp ứng tốt nhất yêu cầu của Khách hàng. Kết thúc năm 2020, DNSE ghi nhận Lợi nhuận trước thuế đạt 2,825 tỷ đồng – đạt 162% so với kế hoạch.

Đơn vị tính : Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		
	Thực hiện	Kế hoạch	(%)
Tổng doanh thu	21.848	24.718	88%
Trong đó: Doanh thu từ hoạt động môi giới	6.809	10.000	68%
Tổng chi phí	19.023	22.976	83%
Lợi nhuận trước thuế	2.825	1.743	162%

Trong đó, cơ cấu doanh thu năm 2020 như sau:

CƠ CẤU DOANH THU NĂM 2020



HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI- DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG

Năm 2020 hoạt động giao dịch của DNSE đạt được nhiều thành tựu nổi bật về số lượng tài khoản, giá trị giao dịch và chất lượng sản phẩm, dịch vụ khách hàng.

Phát triển số lượng tài khoản khách hàng

Những cải tiến trong quy trình mở tài khoản giúp cho số lượng tài khoản của DNSE vẫn duy trì đà tăng trưởng tốt với 992 tài khoản mở mới, nâng tổng số tài khoản khách hàng tại DNSE lên 5.548 tài khoản, tăng 22% so với năm 2019. Số tài khoản mở mới năm 2020 nhiều gấp 8,63 lần con số 115 tài khoản mới của năm 2019.

Đặc biệt, riêng quý 4/2020, mặc dù theo cơ cấu mới của Công ty, đội ngũ kinh doanh, Quản lý giao dịch và Dịch vụ khách hàng đã giảm nhiều so với những quý trước nhưng số lượng tài khoản mở mới của Quý 4 chiếm 91,4% số tài khoản mới của cả năm và tỉ lệ tài khoản active của nhóm Khách hàng mới trong Quý 4 đạt 56%, góp phần làm tỉ lệ active của năm 2020 tăng từ 12,9% lên 20,1%. Điều đó cho thấy đội ngũ kinh doanh, dịch vụ khách hàng DNSE đã phát huy rất tốt năng lực của mình và đã mang lại hiệu quả cao.

Tiêu chí	Năm		
	2018	2019	2020
Số tài khoản KH	4.441	4.556	5.548
Số tài khoản KH active	626	589	1.115
Số tài khoản mở mới	524	115	992
Tỷ lệ KH active	14%	12,9%	20,1%

Tăng trưởng giá trị giao dịch và doanh thu phí

Giá trị giao dịch của Khách hàng đã tăng mạnh từ 3.018 tỷ năm 2019 lên 5.554 tỷ năm 2020, đạt tỷ lệ tăng trưởng 67%. Vượt qua khó khăn của năm 2019 với sự sụt giảm về doanh thu phí giao dịch xuống hơn 5 tỷ, hết năm 2020 con số này đã tăng trở lại đạt 6.8 tỷ. Tổng tài sản ròng của Khách hàng được quản lý tại DNSE đạt 2.500 tỷ đồng.

Đơn vị tính : tỷ đồng

Tiêu chí	Năm		
	2018	2019	2020
Giá trị giao dịch	7.601	3.018	5.554
Phí giao dịch	10	5	6,8

Nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ

Để bắt kịp với xu thế chung của thị trường và tâm lý khách hàng là dịch chuyển từ giao dịch trên máy tính sang thiết bị di động, ngày 15/10/2020, DNSE đã hợp tác với CTCP Tài Chính Công Nghệ Encapital cho ra mắt Ứng dụng di động Entrade X với giao diện trực quan, thân thiện và hệ thống thông minh, ổn định. Đây có thể coi là bước tiến đột phá trong nền tảng giao dịch của DNSE trong năm 2020 giúp khách hàng dễ dàng giao dịch và tiếp cận các cơ hội đầu tư trên thị trường.

Chương trình ưu đãi “Miễn phí giao dịch trọn đời” khi ra mắt Ứng dụng đã thể hiện sự thấu hiểu mong muốn tối ưu hóa vốn đầu tư của Khách hàng khi đến với thị trường chứng khoán. Mặc dù chỉ diễn ra trong 3 tuần nhưng chương trình đã thu hút sự quan tâm của hàng trăm nhà đầu tư đến với DNSE. Đây là bước đầu để DNSE thực hiện những kế hoạch và mục tiêu của năm 2021.

Đầu tháng 12/2020, DNSE là công ty chứng khoán đầu tiên trên thị trường triển khai giải pháp công nghệ số Dịch vụ tài khoản định danh chứng khoán (Virtual Account) dành cho các khách hàng của DNSE. Với Virtual Account, trải nghiệm nộp tiền của khách hàng được thực hiện dễ dàng, nhanh chóng và chính xác.

Bên cạnh sự phát triển về dịch vụ giao dịch trực tuyến, dịch vụ chăm sóc khách hàng cũng được thực hiện đa dạng qua các kênh: trực tiếp, tổng đài, email, chat, mạng xã hội... giúp khách hàng có thể dễ dàng, thuận tiện và chủ động liên lạc bất cứ khi nào cần hỗ trợ. Trình độ và tâm thức phục vụ khách hàng luôn được cải thiện để thu hút và mang lại sự tin tưởng cho Khách hàng khi đến với DNSE.

HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN - IB

Hoạt động Tư vấn – IB cũng có bước thay đổi và tăng trưởng vượt bậc so với năm 2019. Giai đoạn đầu năm 2020, DNSE thực hiện tư vấn và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông của ba (03) doanh nghiệp niêm yết trên sàn Hose là CTCP Vật tư kỹ thuật nông nghiệp Cần Thơ (TSC), CTCP dược phẩm Cửu Long (DCL), CTCP Tập đoàn F.I.T (FIT). Giai đoạn nửa cuối năm 2020, Công ty đẩy mạnh hoạt động mảng tư vấn đầu tư chứng khoán, tư vấn tài chính, tư vấn niêm yết với các khách hàng tổ chức và cá nhân. Các khách hàng tổ chức hợp tác với DNSE trong năm qua có thể kể đến như: CTCP cấp thoát nước Bình Thuận, CTCP in sách giáo khoa Hòa Phát, CTCP Quản lý và đầu tư Trường Giang, Công ty TNHH Capella Group, CTCP Chứng khoán MBS, CTCP Ngôi sao An Bình... Đội ngũ IB- Tư vấn tích cực hoạt động đem lại giá trị cho Khách hàng và đồng thời đóng góp 6% trong Tổng doanh thu. Doanh thu tư vấn trong năm 2020 tăng 1,19 tỷ đồng, tăng trưởng 1.455% so với thực hiện năm 2019.

Đây cũng là một trong những nghiệp vụ DNSE dự định sẽ đẩy mạnh trong năm 2021, góp phần gia tăng thêm tệp khách hàng, thúc đẩy tăng doanh thu Môi giới và cho vay giao dịch ký quỹ.



HOẠT ĐỘNG SẢN PHẨM TÀI CHÍNH

Trước những biến động khó đoán định của thị trường, DNSE tập trung vào chất lượng dịch vụ, duy trì chính sách cho vay thận trọng, an toàn đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật nhằm giảm thiểu tối đa rủi ro cho DNSE và Khách hàng nhưng vẫn góp phần tạo nên doanh thu cho Công ty và thúc đẩy cải thiện thị phần giao dịch. Hệ thống quy chế, quy trình, các tiêu chí xây dựng danh mục cho vay giao dịch ký quỹ được xây dựng và cập nhật thường xuyên đảm bảo tuân thủ các quy định của UBCK. Hoạt động cho vay ký quỹ hoàn toàn nằm trong phạm vi kiểm soát rủi ro chặt chẽ nhờ sự phối hợp kiểm tra kiểm soát nhiều vòng của các bộ phận Dịch vụ Tài chính, Quản trị Rủi ro, Kế toán tài chính và rà soát hậu kiểm định kỳ của Kiểm toán Nội bộ cùng Kiểm soát Nội bộ. Danh mục giao dịch ký quỹ được quản lý và theo dõi chặt chẽ phù hợp với diễn biến của thị trường. Nhờ chính sách kiểm soát rủi ro chặt chẽ vừa tạo điều kiện cho Khách hàng thực hiện giao dịch đầu tư linh hoạt, an toàn vừa đảm bảo bảo toàn vốn cho Công ty, năm 2020 DNSE không phát sinh nợ xấu.

Dư nợ cho vay giao dịch ký quỹ được duy trì khá ổn định. Doanh thu cho vay năm 2020 chiếm 13% trong tổng doanh thu, đạt 91% so với năm 2019.

Kế hoạch năm 2021: DNSE sẽ thực hiện nghiên cứu xây dựng cấu trúc đa dạng hóa các sản phẩm cho vay với lãi suất và phí giao dịch linh hoạt, phù hợp với nhu cầu của các tệp khách hàng khác nhau. Bên cạnh đó, bộ phận Dịch vụ tài chính cũng sẽ phối hợp với Bộ phận Công nghệ thông tin xây dựng hệ thống sản phẩm, nâng cấp tiện ích, cải thiện dịch vụ cho vay đồng thời quản trị rủi ro hiệu quả, góp phần tăng trưởng thị phần của DNSE trong giai đoạn sắp tới.

HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ PHẬN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Từ giữa năm 2020, cùng với sự hỗ trợ của Công ty cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital, DNSE được tập trung mọi nguồn lực, đầu tư và ứng dụng công nghệ Fintech trong lĩnh vực Chứng khoán. Chỉ trong vòng 6 tháng, Bộ phận công nghệ thông tin đã hoàn thiện nhiều dự án để giúp Công ty có những bước tiến vượt bậc về giải pháp cho khách hàng như:

- Trong vòng 2 tháng đã ra mắt ứng dụng giao dịch chứng khoán ENTRADE X phiên bản mobile với trải nghiệm khách hàng hoàn toàn mới trên thị trường chứng khoán. Ứng dụng giao dịch lấy trải nghiệm khách hàng làm trọng tâm nên hướng đến sự đơn giản và thuận tiện cho người sử dụng. Ứng dụng cũng sẽ được liên tục cập nhật những tính năng để nâng cao trải nghiệm khách hàng.
- Chuyển đổi toàn bộ hệ thống Core giao dịch về FPT Data center giúp hạ tầng ổn định, hỗ trợ vận hành nhanh chóng đồng bộ và hiệu quả cũng như chuẩn bị cho những dự án mở rộng tiếp theo của DNSE, phục vụ mục tiêu nâng cao năng lực phục vụ khách hàng và mở rộng quy mô dịch vụ của DNSE.
- Kết nối thành công dịch vụ Thu-chi hộ tự động với ngân hàng VIB qua giải pháp Định danh tài khoản Virtual Account. DNSE đã có một bước đột phá tiên phong trên thị trường chứng khoán khi là công ty chứng khoán đầu tiên đưa công nghệ định danh tài khoản vào dịch vụ thu hộ chi hộ giúp khách hàng nộp và rút tiền từ tài khoản chứng khoán một cách nhanh chóng và thuận tiện. Chỉ trong vòng 5 giây sau khi thực hiện nộp/ rút, tài khoản của Khách hàng đã được hạch toán để sẵn sàng giao dịch kịp thời.
- Hoàn thiện kết nối tự động STP với Trung Tâm lưu ký để tự động hóa luồng nghiệp vụ với Trung tâm lưu ký giúp nghiệp vụ vận hành nhanh chóng, tiết kiệm thời gian và nguồn nhân lực.

Kế hoạch năm 2021: Với mục tiêu tiếp tục đưa công nghệ phục vụ khách hàng cũng như số hóa luồng nghiệp vụ và quy trình, Bộ phận Công nghệ thông tin tiếp tục hoàn thiện và phát triển những dự án quan trọng như:

- Nâng cấp hệ thống Core để nâng khả năng phục vụ khách hàng, đáp ứng mục tiêu tăng trưởng về số lượng khách hàng cũng như phát triển sản phẩm và dịch vụ tiên phong về tài chính công nghệ đảm bảo tính ổn định và tốc độ giao dịch nhanh chóng.
- Hoàn thiện quy hoạch và kiến trúc hệ thống quản trị ERP, Metabase, BPM với mục tiêu tự động hóa quy trình vận hành cũng như số hóa trực quan dữ liệu quản trị doanh nghiệp.

- Hoàn thiện hệ thống CRMs bao gồm mở tài khoản chứng khoán online cho khách hàng, quản lý thông tin và dữ liệu khách hàng để tối ưu hóa mục tiêu phục vụ khách hàng bằng ứng dụng công nghệ, giúp khách hàng có trải nghiệm dịch vụ tốt nhất và đơn giản hóa quy trình dịch vụ.
- Hoàn thiện hệ thống ORS giúp nâng cao năng lực nhận lệnh và đặt lệnh cho hệ thống.
- Hoàn thiện FModule giúp tự động hóa quy trình quản trị rủi ro và quản trị sản phẩm tài chính đa dạng phục vụ mọi yêu cầu của khách hàng.
- Tiếp tục xây dựng và phát triển những tính năng cho ứng dụng giao dịch chứng khoán EntradeX.
- Tiếp tục kết nối dịch vụ Thu hộ chi hộ với các ngân hàng lớn như VCB, BIDV, MSB, Vietinbank... để hỗ trợ tối đa trải nghiệm khách hàng nộp và rút tiền nhanh chóng và tiện lợi tại DNSE.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	%+-
Tổng giá trị tài sản	176.592	187.309	6,07%
Doanh thu thuần	18.428	21.631	17,38%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	335	2.854	751,71%
Lợi nhuận khác	(260)	(28)	89,06%
Lợi nhuận trước thuế	75	2.825	3.649,58%
Lợi nhuận sau thuế	(112)	2,153	2.022,32%

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	9,7388	7,5767	(22%)
Hệ số thanh toán nhanh	9,7388	7,5767	(22%)
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/ tổng tài sản	0,0830	0,1240	49%
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	0,0905	0,1415	56%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,1044	0,1155	11%
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	(0,0061)	0,0995	1.738%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	(0,0007)	0,0131	1.997%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	(0,0006)	0,0115	1.912%
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,0182	0,1319	626%

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020	01/01/2020
Tài sản ngắn hạn	170.846	142.741
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.096	5.106
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	105.433	106.567
Các khoản phải thu ngắn hạn	63.591	30.775
Tài sản ngắn hạn khác	726	293
Tài sản dài hạn	16.463	33.850
Tài sản tài chính dài hạn	-	25.000
Tài sản cố định	6.243	620
Tài sản dài hạn khác	10.220	8.230
Tổng cộng tài sản	187.309	176.591

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020	01/01/2020
Nợ ngắn hạn	22.549	14.657
Vay ngắn hạn	19.205	12.920
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	586	229
Phải trả người bán ngắn hạn	155	49
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	130
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	530	389
Phải trả người lao động	256	737
Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	113	99
Chi phí phải trả ngắn hạn	1.664	97
Quỹ khen thưởng phúc lợi	0	0
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	40	7
Nợ dài hạn	673	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	673	-
Tổng nợ phải trả	23.222	14.657

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NĂM 2021

- Tăng trưởng thị phần

Năm 2021 là năm toàn bộ đội ngũ DNSE sẽ dành toàn tâm sức của mình để tăng trưởng mọi mặt: Số tài khoản mở mới, tài sản của Nhà đầu tư, thị phần....

Chỉ tiêu	ENTRADE X
Tổng số tài khoản lũy kế	100.000
Số lượng tài khoản active	10%
Tiền của Nhà đầu tư (tỷ đồng)	500
NAV (tỷ đồng)	10.000
Thị phần	1,50%

Điểm nhấn trong mục tiêu năm 2021 là con số 100.000 tài khoản mở mới. Để làm được điều này, DNSE sẽ ứng dụng Công nghệ định danh khách hàng điện tử eKYC cùng hệ thống chăm sóc khách hàng tối ưu để có thể đáp ứng được mọi nhu cầu của khách hàng một cách nhanh nhất kể từ khi Khách hàng tìm hiểu cho đến khi trải nghiệm dịch vụ của DNSE. Các quy trình, hệ thống chăm sóc, tư vấn khách hàng, phát triển kinh doanh sẽ được tự động hóa để mang đến sự thuận tiện nhất cho cho đội ngũ DNSE thực hiện sứ mệnh của mình và nâng cao năng lực phục vụ của bản thân.

Con số 100.000 tài khoản có thể là một mục tiêu không tưởng so với kết quả 1.009 tài khoản mới của năm 2019 nhưng với những nỗ lực nâng cấp dịch vụ, hệ thống, quy trình mà DNSE đã và đang thực hiện, chúng tôi tin rằng kết quả đạt được sẽ hoàn toàn xứng đáng.

- Chăm sóc khách hàng bằng trải nghiệm dịch vụ tích cực

Triết lý “lấy khách hàng làm trung tâm” sẽ luôn là kim chỉ nam cho hoạt động chăm sóc khách hàng cũng như là tiêu chí hàng đầu khi DNSE nghiên cứu, phát triển các sản phẩm dịch vụ mới phục vụ khách hàng. Năm 2021, dịch vụ khách hàng của DNSE tập trung vào việc mang đến những trải nghiệm tích cực cho Khách hàng mỗi khi sử dụng dịch vụ của DNSE. Dịch vụ khách hàng với thông tin tư vấn chính xác, kênh chăm sóc đa dạng, tốc độ xử lý nhanh chóng và thái độ phục vụ đúng mực sẽ là những mục tiêu đội ngũ Dịch vụ khách hàng và Đội ngũ Kinh doanh DNSE hướng tới. Đây cũng sẽ là một trong các điểm mạnh để giúp DNSE trở nên khác biệt và tăng sức cạnh tranh trên thị trường chứng khoán trong năm tới.



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NĂM 2021

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CHÍNH

ĐẦU TƯ NỀN TẢNG CÔNG NGHỆ

Trong bối cảnh thị trường được cung cấp dòng vốn giá rẻ dồi dào của các công ty chứng khoán ngoại, định hướng chiến lược cạnh tranh của Công ty là không chạy đua cạnh tranh về giá bằng mọi cách, mà tập trung cung cấp thêm tiện ích thông qua các ứng dụng công nghệ hiện đại ... để tạo giá trị gia tăng và mang nhiều cơ hội đầu tư sinh lời hơn đến với khách hàng.

Với sự phát triển của mạng lưới vạn vật kết nối (Internet of Things - IoT) và dữ liệu lớn (Big Data), hệ thống công nghệ thông tin đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của các công ty trong ngành dịch vụ tài chính nói chung và ngành dịch vụ chứng khoán nói riêng. Công nghệ phát triển đã thay đổi hoàn toàn nền tảng giao dịch chứng khoán. Tính đến thời điểm cuối năm 2016, hầu hết các công ty chứng khoán đều đã đồng bộ hệ thống công nghệ cho phép nhà đầu tư giao dịch trực tuyến với Sở giao dịch. Nhà đầu tư dần chuyển hẳn sang giao dịch trực tuyến, đặt lệnh online trên máy tính hay các ứng dụng trên điện thoại di động thông minh, máy tính bảng. Hiện nay, hàng loạt công ty chứng khoán đang tăng tốc trong cuộc đua công nghệ lấy trải nghiệm của khách hàng làm trọng tâm phát triển, với mục tiêu cung cấp nhiều hơn công cụ cho khách hàng có chi phí thấp, dễ sử dụng, tốc độ cao, bảo mật và thông tin chuyên sâu. Chính vì vậy, một trong những rào cản để gia nhập ngành dịch vụ chứng khoán là các công ty chứng khoán mới phải xây dựng được hệ thống giao dịch an toàn, tốc độ cao, cơ sở vật chất kỹ thuật, công nghệ đảm bảo, liên tục nâng cấp hệ thống nhận lệnh giao dịch.

Những thay đổi trong thói quen tiêu dùng của khách hàng kể từ đại dịch Covid-19 càng cho thấy việc chuyển đổi số của doanh nghiệp là cần thiết và cấp bách, các công ty chứng khoán phải nhanh chóng thay đổi về định hướng và dịch vụ, lấy công nghệ làm nền tảng. Công nghệ đang được ví như “thỏi nam châm” để các công ty chứng khoán thu hút khách hàng và cũng chính là giải pháp cốt lõi để phục vụ được lượng khách hàng tăng mạnh một cách thông minh và hiệu quả hơn những cách phục vụ thông thường khác.

Có ba yếu tố mà nhà đầu tư quan tâm khi lựa chọn giao dịch tại một công ty chứng khoán. Đó là hỗ trợ về tài chính, nền tảng công nghệ và tư vấn đầu tư. Xác định rõ vị thế trên thị trường, DNSE chú trọng đầu tư nền tảng công nghệ, giúp cho nhà đầu tư:

- **Giao dịch thông minh hơn:** sử dụng các lệnh điều kiện, công cụ cắt lỗ và cảnh báo tự động để giúp nhà đầu tư không bị chi phối bởi cảm xúc khi giao dịch. Nhà đầu tư hoàn toàn có thể giao dịch tự động thông qua các chiến lược cài đặt trước.
- **Giao dịch thật đơn giản:** DNSE sẽ cung cấp dịch vụ giao dịch trực tuyến hướng tới người sử dụng, đáp ứng được nhu cầu của mọi nhà đầu tư từ cá nhân tới tổ chức, từ nhà đầu tư chuyên nghiệp tới nhà đầu tư mới tham gia thị trường.

Sứ mệnh của DNSE đặt ra trong năm 2021 là **“Trade smarter – giúp nhà đầu tư giao dịch thông minh hơn”**. Do vậy, trong năm 2021 DNSE sẽ tập trung chú trọng việc phát triển hệ thống công nghệ nhằm đáp ứng trải nghiệm giao dịch tốt nhất cho Nhà đầu tư:

- Nhà đầu tư có thể tham gia trải nghiệm giao dịch chứng khoán để làm quen với hệ thống phần mềm với tài khoản Demo trước khi đầu tư thực tế, tham gia các khóa học đầu tư chứng khoán online, những nhà đầu tư lần đầu tham gia thị trường hay đã có kinh nghiệm có thể nâng cao trình độ để chiến thắng thị trường.
- Tốc độ giao dịch: Hệ thống giao dịch bao gồm bảng giá, phần mềm đặt lệnh tốc độ nhanh chóng, dễ dàng sử dụng giúp nhà đầu tư không bỏ lỡ cơ hội.
- Phòng ngừa rủi ro: Nền tảng công nghệ cho phép số hóa, định lượng, và minh bạch chiến thuật giao dịch, loại bỏ cảm xúc để giảm thiểu khả năng thua lỗ. Các công cụ hỗ trợ như cắt lỗ, chốt lời tự động, cảnh báo giúp nhà đầu tư phòng ngừa rủi ro tối đa, giữ kỷ luật khi giao dịch, bảo toàn tài sản để chiến thắng thị trường.
- Giao dịch tự động: Nhà đầu tư có thể xây dựng chiến thuật giao dịch hoàn toàn tự động, giúp tiết kiệm thời gian và chi phí theo dõi bảng điện tử khi đầu tư chứng khoán.
- Hệ thống giao dịch của DNSE được thiết kế tối ưu trải nghiệm của khách hàng, giúp nhà đầu tư dễ dàng theo dõi thị trường, đặt lệnh nhanh chóng.
 - Thiết kế thân thiện
 - Dễ dàng sử dụng
 - Đặt lệnh nhanh chóng
 - Đồ thị trực quan
 - Liên tục cải tiến

- DNSE sử dụng thống kê và A.I. để phân tích hiệu quả giao dịch của nhà đầu tư từ đó hỗ trợ tối ưu chiến lược đầu tư liên tục.
 - Thống kê lịch sử giao dịch
 - Phân tích hành vi
 - Khuyến nghị liên tục
 - Đồ thị trực quan
 - Liên tục cải tiến
- Đảm bảo an toàn về an ninh mạng nhằm đảm bảo tính bảo mật của cơ sở dữ liệu thông tin nhà đầu tư, tiền và chứng khoán của khách hàng.
- Bảo đảm chi phí giao dịch cho khách hàng ở mức độ thấp nhất và thời gian giao dịch là ngắn nhất. Đây là yếu tố đảm bảo mức độ hài lòng của khách hàng cũng như giúp nâng cao khả năng cạnh tranh của DNSE.
- Tối ưu mọi trải nghiệm của khách hàng: có khả năng lưu trữ thông tin, dự báo nhu cầu thị trường, ước lượng nhu cầu tài chính cần thiết theo đặc tính thị trường, khuyến nghị đầu tư tự động, cắt lỗ tự động, dễ dàng tích hợp thêm những tiện ích mới cho khách hàng như việc kết nối với ATM, truy vấn tài khoản online, chuyển tiền online, ứng trước tự động ... Với chức năng này, DNSE sẽ dễ dàng triển khai và mở rộng hệ thống dịch vụ chứng khoán cũng như nâng cao chất lượng của dịch vụ hiện có.
- Đảm bảo khả năng kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu, hạn chế mọi rủi ro từ đạo đức và nghiệp vụ có thể phát sinh khi sử dụng hệ thống CNTT, sẵn sàng thực hiện nhanh chóng việc thống kê, báo cáo, cho công tác quản lý của cơ quan quản lý nhà nước về chứng khoán.

CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH LÀ XU THẾ CHUNG CỦA THẾ GIỚI

Công nghệ sẽ là tương lai của thị trường tài chính thế giới và không chỉ riêng thị trường Việt Nam. Theo thống kê của Modor Intelligence, thị trường giao dịch thuật toán dự kiến sẽ có mức tăng trưởng bình quân (CAGR) là 11,23% trong giai đoạn 2020 – 2025 và thị trường sẽ có mức tốc độ phát triển nhanh nhất là khu vực Châu Á Thái Bình Dương. Các chiến lược giao dịch thuật toán và định lượng đang dần trở nên phổ biến hơn vì nó có khả năng giúp các nhà giao dịch thực hiện lệnh nhanh hơn, mở rộng danh mục đầu tư bằng các công cụ định lượng tiên tiến hơn và loại bỏ lỗi của con người ảnh hưởng đến hiệu suất của chiến lược giao dịch. Chuyển đổi số đã được cho là xu hướng toàn cầu, mang lại nhiều lợi ích cho doanh nghiệp như sử dụng hiệu quả nguồn lực, tiết kiệm chi phí vận hành, tiếp cận khách hàng mới và giữ chân khách hàng hiện tại, giúp lãnh đạo ra quyết định nhanh chóng, chính xác nhờ hệ thống báo cáo thông suốt, kịp thời, nhờ vậy mà hoạt động và tính cạnh tranh của tổ chức được nâng cao.

Với sự hợp tác của CTCP Công nghệ Tài chính Encapital cùng ban quản trị mới, DNSE sẽ xây dựng nền tảng công nghệ tối ưu cho người dùng và dùng công nghệ tài chính để thay đổi cách tiếp cận cách giao dịch truyền thống. Thay vì thụ động theo dõi giao dịch và danh mục đầu tư thì giờ đây người dùng có nhu cầu về giao dịch tự động, thực hiện lệnh nhanh chóng, tin cậy, hiệu quả đồng thời giảm thiểu chi phí và đây cũng là nhân tố quan trọng nhất thúc đẩy nhu cầu của thị trường giao dịch bằng thuật toán. Trên thế giới, các nhà đầu tư tổ chức và các nhà môi giới lớn đã sử dụng giao dịch thuật toán để cắt giảm chi phí liên quan đến các giao dịch số lượng lớn.

Việc áp dụng công nghệ mới nhất sẽ tối ưu tính năng sản phẩm, tạo điều kiện cho khách hàng được tiếp cận với các sản phẩm tối ưu nhất với chi phí rẻ nhất và chất lượng tốt nhất. Tại Việt Nam, DNSE kỳ vọng khi sản phẩm T+0 (giao dịch trong ngày) được triển khai thì nhà đầu tư sẽ bắt đầu có nhu cầu về sử dụng giao dịch mô hình thuật toán và định lượng và khi đó DNSE sẽ là đơn vị đầu tiên tại Việt Nam cung cấp các giải pháp công nghệ giao dịch tiên tiến, giúp tối ưu chiến lược giao dịch cho nhà đầu tư. Giao dịch theo thuật toán được áp dụng cao vì các nhà đầu tư không cần đưa ra bất kỳ dự đoán hoặc dự báo giá nào để có lợi nhuận, vì chiến lược giao dịch theo thuật toán dựa trên thống kê nhiều hơn là phân tích dự đoán cảm tính. Đây là xu thế chung của toàn thế giới và DNSE sẽ áp dụng công nghệ để xây dựng hệ thống giao dịch, sản phẩm, dịch vụ phù hợp với quy định của Pháp luật và yêu cầu của thị trường chứng khoán Việt Nam.

DÙNG CÔNG NGHỆ ĐỂ TỐI ƯU HÓA CHI PHÍ

Bằng giải pháp công nghệ, hệ thống quản trị được tinh gọn, tối giản giúp DNSE tiết kiệm chi phí nhân sự môi giới, tư vấn đầu tư... ở mức tối đa. Thay vì hệ thống giao dịch tư vấn truyền thống qua con người, hệ thống tư vấn bằng tự động giúp người dùng vừa có thể có những thông tin chính xác dựa trên thống kê định lượng, giảm bớt khó khăn và rủi ro trong việc ra quyết định đầu tư. Nền tảng giao dịch trực tuyến và tư vấn bằng công nghệ cho khách hàng giúp DNSE tiết kiệm chi phí thay vì phát triển và đào tạo đội ngũ môi giới. Công nghệ còn đồng thời được áp dụng trong marketing, quảng cáo và phát triển khách hàng. Chúng tôi kỳ vọng với nền tảng sản phẩm tốt, nền tảng giao dịch hiệu quả sẽ giúp khách hàng tin tưởng và giúp DNSE mở rộng thị phần với chi phí tối ưu nhất.

Với quy mô nhân sự tối giản, bộ máy hoạt động tinh gọn cũng chính là lợi thế của DNSE khi có thể dễ dàng chuyển đổi và cải tiến trong hoạt động.

HOẠT ĐỘNG DỰA TRÊN TRIẾT LÝ SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CỦA DNSE CUNG CẤP LÀ:

- **Reliability (Ổn định):** Hệ thống ổn định và bảo mật. KH luôn tiếp cận được dịch vụ, không bị gián đoạn
- **Instant (Ngay lập tức):** Đáp ứng mong muốn của KH, từ ý tưởng đến thực hiện "trong chớp mắt"
- **Mobility (Linh Động):** KH có thể tiếp cận dễ dàng, mọi lúc mọi nơi

CẠNH TRANH NHẤT VỀ PHÍ GIAO DỊCH

Với lợi thế rẻ từ công nghệ, DNSE có cơ sở để xây dựng sản phẩm với chi phí rẻ nhất tạo nên lợi thế cạnh tranh nhất về phí, về giá. Khách hàng được tiếp cận các sản phẩm tối ưu nhất nhưng chỉ với chi phí gần như tối thiểu. Đây cũng là cơ sở để cho DNSE tự tin sản phẩm sẽ có chi phí rẻ nhất và cạnh tranh tốt trên thị trường hiện nay.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

NÂNG CAO NĂNG LỰC TÀI CHÍNH

DNSE tập trung nâng cao năng lực tài chính thông qua việc tăng Vốn điều lệ, bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh và đáp ứng điều kiện triển khai tất cả các nghiệp vụ chứng khoán (Bảo lãnh phát hành chứng khoán, giao dịch chứng khoán phái sinh...). Năm 2021, DNSE có kế hoạch phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 160 tỷ đồng lên 1.000 tỷ đồng

- Hình thức tăng vốn:
 - Cổ đông hiện hữu
 - Đối tác chiến lược (Tổ chức Tài Chính trong nước và ngoài nước). Công ty sẽ nới room cho nhà đầu tư ngoại nhằm đón làn sóng đầu tư từ nước ngoài, nhằm nâng cao năng lực tài chính và tăng năng lực cạnh tranh của công ty

NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

- Nâng cao nhận thức về vai trò và nguyên tắc quản trị, sự kết nối giữa HĐQT, Ban Điều hành và cổ đông;
- Chuẩn hóa hệ thống "Quy chế quản trị nội bộ" theo chuẩn mực và thông lệ quốc tế;
- Ổn định cơ cấu bộ máy, tổ chức, cơ sở vật chất, tuyển dụng nhân sự đáp ứng các yêu cầu về quản trị và kinh doanh;
- Tạo dựng hình ảnh và thương hiệu của DNSE là một Công ty Chứng khoán số 1 về công nghệ giao dịch;
- Có chính sách Marketing phù hợp với từng bước phát triển của Công ty và các giai đoạn phát triển của thị trường chứng khoán, tiếp cận và cung cấp các dịch vụ hướng tới các khách hàng tiềm năng.



KẾ HOẠCH MARKETING

Chiến lược marketing của DNSE là một chiến lược tiếp thị một cách tổng thể giúp cho Công ty nhanh chóng và dễ dàng hơn trong việc tiếp cận khách hàng mục tiêu. Đồng thời chuyển đổi từ khách hàng mục tiêu thành khách hàng sử dụng sản phẩm, dịch vụ của Công ty. Chiến lược của DNSE sẽ theo hướng marketing hỗn hợp. Trong đó, các yếu tố cần xác định bao gồm chiến lược sản phẩm, chiến lược giá, chiến lược phân phối và chiến lược truyền thông.



XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC VỀ SẢN PHẨM (PRODUCT)

Do chứng khoán là lĩnh vực đặc thù, các sản phẩm/ dịch vụ bị giới hạn trong khuôn khổ pháp lý nên không có nhiều điểm khác biệt giữa các công ty chứng khoán. Để tạo ra lợi thế cạnh tranh, DNSE sẽ tạo ra sự khác biệt sản phẩm như đa dạng hóa, có nhiều chính sách sản phẩm linh hoạt; tập trung vào chất lượng dịch vụ tư vấn để mở rộng thị phần.

Cụ thể, DNSE xác định hàm lượng công nghệ sẽ là yếu tố then chốt của các sản phẩm/ dịch vụ mà Công ty cung cấp.

- Với định hướng **Giao dịch thông minh hơn**, các sản phẩm/dịch vụ của DNSE cần áp dụng công nghệ hiện đại để cung cấp các công cụ hỗ trợ nhà đầu tư giao dịch tốt hơn, đem lại hiệu quả hơn.
- Với định hướng **Giao dịch thật đơn giản**, DNSE sẽ cung cấp dịch vụ giao dịch trực tuyến hướng tới người sử dụng, đáp ứng được nhu cầu của mọi nhà đầu tư từ cá nhân tới tổ chức, từ nhà đầu tư chuyên nghiệp tới nhà đầu tư mới tham gia thị trường.

Với định hướng lựa chọn chiến lược marketing hỗn hợp, DNSE sẽ xây dựng các sản phẩm đa dạng, phù hợp với từng đối tượng nhà đầu tư khác nhau. Trong đó, tập trung vào các sản phẩm dành cho những nhà đầu tư chưa từng giao dịch chứng khoán để thu hút khách hàng.

Bên cạnh đó, DNSE sẽ liên kết với nhiều ngân hàng hơn nhằm đáp ứng nhu cầu nộp tiền và rút tiền nhanh chóng và thuận tiện hơn để đáp ứng nhu cầu tài chính cũng như không bỏ lỡ cơ hội của các nhà đầu tư.

XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC VỀ GIÁ SẢN PHẨM (PRICE)

Thay vì cạnh tranh về phí giao dịch, DNSE sẽ tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm, cung cấp những tính năng tiện ích cao cấp nhằm giúp nhà đầu tư chiến thắng thị trường. Đây sẽ là những ưu thế giúp thu hút nhà đầu tư tìm đến và sẵn sàng trả phí để sử dụng sản phẩm/ dịch vụ. Các sản phẩm tài chính linh hoạt cũng sẽ giúp công ty tăng doanh thu và lợi nhuận thay vì tập trung vào thu phí giao dịch.

THỊ TRƯỜNG VÀ CHIẾN LƯỢC KHÁCH HÀNG (PLACE)

• **Nghiên cứu và phát triển thị trường:**

Trong bối cảnh thị trường ngày càng có thêm nhiều sản phẩm mới, sự xuất hiện của các công ty chứng khoán có vốn nước ngoài ngày càng nhiều, việc nghiên cứu các công ty cùng ngành để phân tích ưu điểm, nhược điểm của đối thủ nhằm tìm ra các chiến lược sản phẩm hợp lý là rất cần thiết. Ngoài ra cũng cần nghiên cứu mô hình sản phẩm/ dịch vụ của những công ty chứng khoán lớn, để phân tích và tìm ra các sản phẩm dịch vụ, tập khách hàng ngách cho Công ty. Việc nghiên cứu các bài học kinh nghiệm của các công ty chứng khoán, thị trường chứng khoán trong khu vực và quốc tế cũng sẽ đem lại những kinh nghiệm quý báu cho sự phát triển thị trường của DNSE.

Bên cạnh đó, với định hướng lấy công nghệ là lợi thế cạnh tranh, DNSE cũng tập trung chú ý đến những công ty nhỏ đang đẩy mạnh việc đầu tư công nghệ, nhằm tạo ra sự khác biệt với mục tiêu luôn đi đầu về công nghệ, vượt lên trên các đối thủ khác.

Ngoài ra, tìm hiểu nhu cầu của khách hàng thông qua nhiều hình thức khác nhau như lấy phiếu thăm dò ý kiến, xây dựng hòm thư góp ý của khách hàng, cũng là cách để luôn luôn cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, giữ vững niềm tin yêu của khách hàng.

• **Xây dựng chiến lược khách hàng**

DNSE sẽ mở thêm chi nhánh ở Thành phố Hồ Chí Minh, nơi tập trung đông đảo các nhà đầu tư tài chính, cũng như văn phòng đại diện tại một số thành phố lớn nhằm mở rộng sự hiện diện và gia tăng thị phần. Với lợi thế công nghệ, DNSE đẩy mạnh các giải pháp hỗ trợ như eKYC nhằm hỗ trợ nhà đầu tư mở tài khoản dễ dàng hơn, mà không bị phụ thuộc vào khoảng cách địa lý và thời gian.

Khách hàng hiện tại của DNSE chủ yếu là những nhà đầu tư cá nhân, nên ngoài việc mở rộng thêm đoạn thị trường mới và tiếp tục chăm sóc những khách hàng cũ, DNSE sẽ tập trung xây dựng kế hoạch nhằm từng bước thu hút thêm các nhà đầu tư tổ chức là các công ty lớn, các quỹ đầu tư. DNSE sẽ nghiên cứu phát triển các tính năng kết nối dựa trên Open API, các sản phẩm đặc thù nhằm giải quyết bài toán của các tổ chức bằng công nghệ.

Việc áp dụng trí tuệ thông minh nhân tạo, cũng như các thuật toán vào việc phân tích thị trường, doanh nghiệp, DNSE kỳ vọng sẽ tạo ra sự đột phá về việc xây dựng được đội ngũ phân tích bằng robot, tốc độ xử lý nhanh và chính xác, với chi phí hợp lý, nhằm hỗ trợ nhà đầu tư không chuyên giao dịch tốt hơn. Đây sẽ là nền tảng để giúp DNSE có thể phát triển được tập khách hàng mới, có nhu cầu đầu tư nhưng chưa có nhiều kinh nghiệm về chứng khoán cũng như không có thời gian theo dõi thị trường.

CHIẾN LƯỢC TRUYỀN THÔNG QUẢNG BÁ SẢN PHẨM (PROMOTION)

Thương hiệu Chứng khoán Đại Nam đã có hơn 13 năm, tuy nhiên vẫn chưa được quan tâm truyền thông quảng bá đúng mức. Với định hướng phát triển mạnh mẽ trong 3 năm tới, DNSE sẽ đẩy mạnh việc truyền thông quảng bá thương hiệu cũng như sản phẩm một cách rộng khắp.

DNSE xây dựng hình ảnh một công ty chứng khoán chuyên nghiệp, đi đầu về nghiên cứu phát triển công nghệ nhằm hỗ trợ nhà đầu tư giao dịch thông minh hơn. Việc xây dựng thương hiệu nhận diện tốt sẽ giúp nhà đầu tư cảm thấy thân thiện, dễ dàng đón nhận những sản phẩm dịch vụ khi có cơ hội tiếp cận.

Bên cạnh các phương tiện thông tin đại chúng và cách tiếp cận khách hàng truyền thống, DNSE sẽ tập trung vào xây dựng chiến lược truyền thông số trên mạng Internet, xây dựng hình ảnh thương hiệu và quảng bá sản phẩm tới hàng triệu khách hàng một cách nhanh nhất, trong đó hướng tới tập khách hàng trẻ tuổi, có thu nhập và tích lũy.

Trong lĩnh vực tài chính chứng khoán, các thông tin thường khô khan và khó hiểu với nhiều khách hàng, do đó DNSE sẽ xây dựng một cách thức truyền thông mới, đưa ra những thông điệp dễ hiểu và cách tiếp cận hoàn toàn mới tới khách hàng tiềm năng.

Chiến lược truyền thông sản phẩm bằng chính những lợi thế, tiện ích của sản phẩm là cách mà DNSE sẽ tập trung thực hiện. Nhà đầu tư có thể trải nghiệm giao dịch chứng khoán thông qua các video hướng dẫn sử dụng, trực tiếp thực hành trên tài khoản Demo, tham gia các cuộc thi rèn luyện kỹ năng giao dịch, các khoá học chứng khoán trực tuyến.

DNSE cũng sẽ phối hợp với các trường Đại học, các tổ chức đào tạo, các quỹ đầu tư để tổ chức các buổi hội thảo, hội nghị khách hàng, giới thiệu cơ hội đầu tư. Bên cạnh đó, DNSE sẽ nghiên cứu áp dụng các chương trình khuyến mại hay tổ chức các cuộc thi có giá trị giải thưởng hấp dẫn để thu hút sự quan tâm chú ý của khách hàng tiềm năng.

Bên cạnh đó, DNSE cũng sẽ duy trì các hoạt động thể hiện trách nhiệm xã hội của mình như các hoạt động từ thiện, tình nguyện vì cộng đồng, tài trợ cho các chiến dịch vì cộng đồng, marketing thay đổi hành vi xã hội.

PHƯƠNG ÁN DOANH THU, CHI PHÍ, LỢI NHUẬN NĂM 2021

DNSE sẽ tập trung vào 03 mảng nghiệp vụ chính: (1) Cho vay GDKQ chứng khoán; (2) Nghiệp vụ Môi giới chứng khoán; (3) Nghiệp vụ IB và Tự doanh.

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
I	Doanh thu hoạt động	148.036
	Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	40.496
II	Chi phí hoạt động	56.443
III	Chi phí quản lý	19.416
IV	Lợi nhuận kế toán trước thuế	72.177
V	Chi phí Thuế TNDN	14.435
VI	Lợi nhuận kế toán sau thuế	57.742
VII	ROA	4,35%
VIII	ROE	5,09%

CHIẾN LƯỢC ĐỂ ĐẠT MỤC TIÊU DOANH THU – LỢI NHUẬN

• **Nghiệp vụ cho vay Giao dịch ký quỹ**

- Việc sử dụng 200 tỷ đồng cho vay GDKQ với Khối khách hàng cá nhân năm 2021 sẽ làm tăng NAV từ mức 700 tỷ thời điểm hiện tại lên mức 10.000 tỷ và số lượng tài khoản active kỳ vọng tăng lên 10.000 tài khoản.
- Phát triển hệ thống công nghệ để tối ưu hóa sản phẩm cho vay và giao dịch ký quỹ tự động, đảm bảo nhanh chóng thuận tiện cho khách hàng.

- Dùng các chương trình marketing online để phát triển khách hàng cá nhân và đánh giá Khách hàng tổ chức và/hoặc các giao dịch lớn cho vay là 400 tỷ đồng.
- Áp dụng chính sách lãi suất cho vay cạnh tranh, bình quân từ 9,5%/năm đến 10%/năm và luôn đảm bảo nguyên tắc cao hơn so với lãi suất tiền gửi tiết kiệm.
- Tìm kiếm các Ngân hàng để đồng cho vay các deal lớn và/hoặc đảo nguồn khi cần.

• **Nghiệp vụ Môi giới**

- Nâng NAV của khách hàng gấp 14 lần so với hiện tại (700 tỷ) lên mức khoảng 10.000 tỷ vào cuối năm 2021 thông qua cơ chế đặc thù và khác biệt.
- Về khách hàng: DNSE tập trung phát triển khách hàng truyền thống và phát triển thêm khách hàng mới ở các thị trường có dòng tiền mới vào Việt Nam. Tăng trưởng số lượng khách hàng và đa dạng nhiều phân khúc khách hàng bằng việc sẽ mở rộng thêm các nhóm khách hàng mới bắt đầu tham gia thị trường, nhóm khách hàng trẻ, nhạy bén với thị trường và công nghệ. Việc phát triển và mở rộng đa dạng các nhóm khách hàng sẽ được DNSE thực hiện đồng bộ qua nhiều kênh, như các kênh giao dịch online (kênh chủ lực), hệ thống giả lập, mạng xã hội v.v...
- Tập trung phát triển các công cụ hỗ trợ giao dịch bằng công nghệ tiên tiến: DNSE sẽ tiếp tục đầu tư mạnh cho các sản phẩm công nghệ bao gồm các nhóm sản phẩm công nghệ dành cho khách hàng trẻ, nhà đầu tư giao dịch thường xuyên, sản phẩm công nghệ nội bộ trong việc phân loại khách hàng, theo dõi và đánh giá hiệu quả công việc:

- Phát triển dịch vụ tư vấn đầu tư bằng AI: DNSE sẽ sử dụng thống kê và A.I. để phân tích hiệu quả giao dịch của nhà đầu tư từ đó hỗ trợ tối ưu chiến lược đầu tư. Dựa trên thống kê lịch sử giao dịch, AI sẽ phân tích hành vi và đưa ra báo cáo khuyến nghị. Xu hướng sử dụng AI trên thế giới ngày càng trở nên đa dạng vì ưu điểm có thể học hỏi và liên tục cải tiến để đem lại hiệu quả tốt nhất cho người dùng.
- Hệ thống giao dịch bằng công nghệ giao dịch tự động (BOT Trading) sẽ tiếp tục được áp dụng tại DNSE. BOT Trading cung cấp nền tảng công nghệ cho phép số hóa, định lượng, và minh bạch chiến thuật giao dịch, loại bỏ cảm xúc để giảm thiểu khả năng thua lỗ. Hiện nay, công nghệ này mới chỉ có số ít công ty chứng khoán thử nghiệm.
- Xây dựng hệ thống tự động hóa quy trình giao dịch: Thông qua chatbot – kênh thu hút khách hàng và hỗ trợ đặt lệnh, khách hàng có thể theo dõi trên cổng thông tin điện tử được cập nhật liên tục với tốc độ nhanh nhất. Bằng hỗ trợ của dịch vụ tư vấn đầu tư AI, khách hàng có thể đưa ra quyết định đầu tư nhanh chóng, chính xác trên cả thị trường – chứng khoán cơ sở và phái sinh.

- Phát triển thêm đa dạng của các sản phẩm dịch vụ mới: Bên cạnh cải thiện các sản phẩm truyền thống như tư vấn đầu tư, báo cáo phân tích, sản phẩm cho vay ký quỹ, phái sinh... DNSE sẽ đẩy mạnh các sản phẩm rủi ro thấp, có lợi suất cố định như trái phiếu doanh nghiệp và tập trung vào sản phẩm phái sinh định lượng đang có nhiều tiềm năng phát triển. Đây là sản phẩm chiến lược trong việc cạnh tranh với ngân hàng nhằm thu hút và mở rộng nhóm khách hàng mới. Công ty tiếp tục đồng hành cùng với các cơ quan quản lý nghiên cứu xây dựng sản phẩm mới theo lộ trình triển khai của UBCKNN là như phái sinh trên cổ phiếu, các hợp đồng quyền chọn v.v
- Chiến lược của DNSE là đầu tư vào công nghệ để giúp khách hàng giao dịch thông minh hơn, dễ dàng hơn do đó số lượng nhân viên môi giới sẽ không tuyển dụng nhiều. Công ty tập trung chất lượng đội ngũ nhằm tư vấn chuyên sâu cho khách hàng và có thêm doanh thu từ dịch vụ này.
- **Phát triển nghiệp vụ IB mới**
 - Tư vấn phát hành trái phiếu Doanh nghiệp, DNSE là kênh kết nối vốn cho doanh nghiệp với nhà đầu tư.
 - Tư vấn niêm yết, thoái vốn, IPO... Khi thực hiện thành công các thương vụ này, Công ty sẽ có thêm tập khách hàng và tăng doanh thu cho mảng môi giới, cho vay ký quỹ.

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI:

Công tác đào tạo: Trong năm 2020, DNSE luôn chú trọng công tác đào tạo, nâng cao kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ của các CBNV. Ngoài ra các khóa đào tạo chuyên môn về chứng khoán, đào tạo người hành nghề chứng khoán, thì căn cứ theo yêu cầu công việc, Công ty luôn tạo điều kiện cho các CBNV thuộc các bộ phận chuyên môn được tham gia tập huấn, đào tạo của Sở giao dịch, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Trung tâm đào tạo.

Bên cạnh đó, DNSE còn chú trọng công tác đào tạo nội bộ nhằm nâng cao trình độ, hỗ trợ và trao đổi kiến thức giữa các cán bộ. Công ty thường xuyên tổ chức các buổi thảo luận định kỳ giữa các nhóm công việc, thông qua đó chia sẻ kinh nghiệm, kiến thức hỗ trợ nhau.

Chính sách phúc lợi: DNSE luôn hướng tới mục đích tạo động lực, nâng cao đời sống tinh thần của nhân viên và giúp nhân viên gắn bó hơn với Công ty. Khi làm việc tại DNSE, ngoài các chính sách phúc lợi theo quy định của nhà nước, người lao động được hưởng thêm các quyền lợi khác. Công ty tổ chức cho nhân viên khám sức khỏe định kỳ hàng năm tại các bệnh viện uy tín hàng đầu về chất lượng và dịch vụ. Đồng thời Công ty còn tham gia bảo hiểm tai nạn và bảo hiểm sức khỏe cho nhân viên để giảm bớt nỗi lo về tài chính cho nhân viên khi gặp phải những rủi ro xảy ra ngoài ý muốn đòi hỏi chi phí chữa trị cao, vượt khả năng thanh toán. Công ty cũng tổ chức cho nhân viên được đi tham quan- nghỉ mát- thể thao – hoạt động cộng đồng. Hàng tuần DNSE đều có buổi sinh hoạt định kỳ, hàng tháng tổ chức sinh nhật cho CBNV tạo điều kiện gắn bó, chia sẻ với nhau. Ngoài ra, DNSE còn có chính sách cộng thêm ngày phép, kết hôn, sinh con, sinh nhật, hiếu hỉ... DNSE cũng luôn chú trọng đảm bảo an toàn cho người lao động, phối hợp với BQL tòa nhà tổ chức các buổi diễn tập về phòng chống cháy nổ nhằm xây dựng và nâng cao nhận thức về an toàn trong các tình huống hỏa hoạn, tuân thủ các quy định về phòng cháy chữa cháy do BQL quy định đồng thời trang bị, bảo hành, bảo trì định kỳ các thiết bị phòng chữa cháy.

Công tác nhân sự: DNSE luôn chú trọng nâng cao chất lượng, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực bởi chúng tôi xem con người là yếu tố quan trọng nhất để đạt đến thành công. Công ty chủ trương xây dựng bộ máy nhân sự theo hướng tinh giảm gọn nhẹ nhưng vẫn đáp ứng được các yêu cầu, định hướng phát triển của Công ty cũng như đáp ứng được các yêu cầu ngày một khắt khe của thị trường. Tính đến cuối năm 2020, số lượng nhân sự tại DNSE là 23 người. Phần lớn đều có độ tuổi từ 23 đến 35 tuổi. Đây là lực lượng có khả năng thích ứng cao với sự phát triển nhanh chóng của công nghệ trong bối cảnh hiện nay. 100% nhân sự đều tốt nghiệp đại học, có trình độ chuyên môn trong lĩnh vực kinh tế tài chính, có khả năng đáp ứng yêu cầu công việc và thích ứng nhanh với mọi thay đổi.

Chính sách lương, thưởng: DNSE luôn đảm bảo mức lương cạnh tranh trên thị trường và so với các công ty chứng khoán khác nhằm đảm bảo đời sống cho người lao động, Ngoài ra, người lao động còn được đánh giá kết quả hiệu quả công việc theo KPI và nhận thưởng theo kết quả công việc và hiệu quả kinh doanh. Bên cạnh đó, DNSE còn có chế độ khen thưởng đối với tập thể và cá nhân có những đóng góp tích cực cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Việc động viên kịp thời đã mang lại hiệu quả tinh thần rất lớn, giúp người lao động luôn cố gắng phấn đấu để đạt được kết quả làm việc tốt nhất.

Year and Party 2020 (YEP) được tổ chức với chủ đề "Together We Define Future". YEP đã ghi nhận những thành tựu nổi bật, những cột mốc đáng ghi nhớ mà DNSE đã đạt được trong năm 2020 cùng với sự cố gắng, nỗ lực hết mình của toàn thể đội ngũ CBNV của Công ty. Buổi lễ diễn ra trong không khí đầm ấm, là khoảng khắc toàn thể các nhân viên được gắn kết, chia sẻ thời gian bên nhau. Rất nhiều các cá nhân, tập thể đã được vinh danh cho những nỗ lực cống hiến của mình cho Công ty. Tại buổi lễ, Chủ tịch HĐQT Nguyễn Hoàng Giang cũng chia sẻ về những định hướng của Công ty trong năm 2021 để cùng nhau định nghĩa tương lai của DNSE.



TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI XÃ HỘI, NHÀ NƯỚC VÀ CỔ ĐÔNG

DNSE luôn cam kết làm tròn nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, đóng góp vào sự phát triển, tăng trưởng ổn định của nền kinh tế và xã hội Việt Nam. Chúng tôi luôn sẵn sàng tạo cơ hội và hỗ trợ cho các em thực tập sinh được đào tạo thông qua làm việc và trải nghiệm môi trường làm việc thực tế, sẵn sàng cho hành trình khởi nghiệp của các em sau khi kết thúc học tập.

Với nguyên tắc tuân thủ tốt các chính sách, pháp luật của nhà nước và đạo đức kinh doanh, chúng tôi luôn minh bạch và kịp thời với công tác công bố thông tin và trong quan hệ cổ đông. Thông qua các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, báo cáo thường niên và báo cáo cổ đông hàng tháng, quý, năm, các cổ đông luôn nhận được đầy đủ thông tin về kết quả kinh doanh cũng như các hoạt động chiến lược phát triển của Công ty trong từng thời kỳ.

ĐẶT KHÁCH HÀNG LÀM TRỌNG TÂM

Tại DNSE, chúng tôi luôn đặt Khách hàng làm trọng tâm. Bên cạnh sự phát triển về dịch vụ giao dịch trực tuyến, dịch vụ chăm sóc khách hàng cũng được thực hiện đa dạng qua các kênh: trực tiếp, tổng đài, email, chat, mạng xã hội... giúp khách hàng có thể dễ dàng, thuận tiện và chủ động liên lạc bất cứ khi nào cần hỗ trợ, hướng tới sự hài lòng của khách hàng nhưng cũng đảm bảo các quy định và tuân thủ của DNSE. Trình độ và tâm thức phục vụ khách hàng luôn được cải thiện để thu hút và mang lại sự tin tưởng cho Khách hàng khi đến với DNSE. Các tiện ích giao dịch trên ứng dụng Entrade X không ngừng được cải thiện, kết nối thu chi hộ với các ngân hàng, giải pháp mở tài khoản eKYC được cung cấp giúp Khách hàng có trải nghiệm giao dịch thuận tiện, nhanh chóng nhưng cũng đảm bảo tính an toàn nhất. Tài sản của khách hàng luôn được quản lý an toàn và minh bạch. Mọi thông tin của Khách hàng đều được bảo mật tối đa.



QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị của Công ty đã tiến hành họp định kỳ bình quân 03 lần/quý, nhằm bàn bạc thảo luận để quyết định nhiều vấn đề quan trọng liên quan đến tổ chức quản trị và chỉ đạo hoạt động kinh doanh của Công ty. Đặc biệt trong năm 2020, Công ty đã thực hiện chuyển đổi chủ sở hữu thành công. Hội đồng quản trị mới đã phát huy hiệu quả vai trò chỉ đạo điều hành trong việc định hướng, xây dựng kế hoạch hoạt động kinh doanh với trọng tâm là đầu tư phát triển công nghệ đem lại trải nghiệm giao dịch tốt nhất cho Nhà đầu tư.

THAY ĐỔI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2020, Công ty CP Chứng khoán Đại Nam đã thực hiện thay đổi chủ sở hữu, bổ nhiệm 3 thành viên HĐQT mới và miễn nhiệm 5 thành viên HĐQT cũ, cụ thể như sau:

Bổ nhiệm từ ngày 07/07/2020:

- Ông **Nguyễn Hoàng Giang** - Chủ tịch HĐQT
- Ông **Lê Anh Tuấn** – Thành viên HĐQT
- Bà **Phạm Thị Thanh Hoa** – Thành viên HĐQT

Miễn nhiệm từ ngày 07/07/2020:

- Ông **Phí Xuân Trường** – Chủ tịch HĐQT
- Ông **Ngô Anh Sơn** – Thành viên
- Ông **Nguyễn Ngọc Bích** – Thành viên
- Bà **Hà Thị Thu Hà** – Thành viên
- Bà **Tường Thị Thu Hạnh** – Thành viên

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020

Tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 vào ngày 28/04/2020 xin ý kiến với các nội dung như sau:

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019;
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của Tổng giám đốc Công ty;
- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Vaco; lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020; thù lao HĐQT và BKS; bầu cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2020-2025;
- Thông qua tờ trình kế hoạch kinh doanh năm 2020; ủy quyền HĐQT quyết định các giao dịch phát sinh doanh thu với những bên có liên quan và cổ đông lớn; ủy quyền cho HĐQT quyết định các khoản đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản Công ty;
- Thông qua chấp thuận cho Công ty CP Tập đoàn F.I.T được sở hữu trên 80% số cổ phần biểu quyết đang lưu hành của Công ty mà không cần thủ tục chào mua công khai; cho phép Nhà đầu tư nước ngoài sở hữu tối đa Vốn điều lệ của Công ty lên đến 100%.

Tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 vào ngày 07/07/2020 xin ý kiến với các nội dung như sau:

- Thông qua tờ trình miễn nhiệm chức danh các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025; thông qua danh sách ứng viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát mới;
- Thông qua việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của Công ty;
- Thông qua sửa đổi điều lệ Công ty;
- Thông qua tờ trình và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các giao dịch mua bán, thi công phát sinh doanh thu, chi phí đối với Công ty Cổ phần công nghệ Tài chính Encapital và Công ty cổ phần Encapital Holdings;
- Thông qua giao dịch chuyển nhượng cổ phần của Công ty cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital và Công ty cổ phần Encapital Holdings;
- Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020.

ĐHĐCĐ thường niên và bất thường năm 2020 đã được tổ chức theo đúng trình tự và quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của DNSE.

Trong năm 2020, Chủ tịch HĐQT đã ban hành các nghị quyết, quyết định sau đây:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	02/NQHĐQT-DNSE	3/25/2020	Triệu tập ĐHĐCĐ thường niên 2020
2	03/NQHĐQT-DNSE	5/5/2020	Bổ nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT Công ty
3	04/NQHĐQT-DNSE	6/18/2020	Thông qua Phương án Bán cổ phiếu chưa niêm yết
4	05/NQHĐQT-DNSE	6/18/2020	Thông qua Phương án Bán cổ phiếu chưa niêm yết
5	06/NQHĐQT-DNSE	6/18/2020	Thông qua Phương án Bán cổ phiếu chưa niêm yết
6	07.1/NQHĐQT-DNSE	6/18/2020	Thông qua Phương án Bán cổ phiếu niêm yết
7	08/NQHĐQT-DNSE	6/18/2020	Thông qua Phương án Bán trái phiếu doanh nghiệp
8	09/NQHĐQT-DNSE	6/18/2020	Thông qua bán Công ty cho đối tác
9	10/NQHĐQT-DNSE	6/20/2020	Miễn nhiệm và bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty
10	10.1/NQHĐQT-DNSE	6/20/2020	Bổ nhiệm chức danh Giám đốc Khối môi giới công ty
11	07/NQHĐQT-DNSE	6/22/2020	Triệu tập ĐHĐCĐ bất thường niên 2020
12	08/HĐQT-DNSE	7/7/2020	Bổ nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT Công ty
13	09/HĐQT-DNSE	7/7/2020	Bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc và Người đại diện pháp luật của Công ty
14	10/2020/NQ-HĐQT-DNSE	7/8/2020	Ủy quyền cho Tổng giám đốc
15	10A/2020/NQ-HĐQT-DNSE	7/8/2020	Ủy quyền cho Tổng giám đốc
16	10.2/HĐQT-DNSE	7/13/2020	Bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty
17	11/NQHĐQT-DNSE	7/27/2020	Thông qua Phương án Đầu tư mua Trái phiếu Ngân hàng
18	12/2020/NQ-HĐQT	7/27/2020	Thông qua việc Triển khai và cung cấp dịch vụ công nghệ giao dịch chứng khoán số và AI

19	13/2020/NQHĐQT-DNSE	7/27/2020	Lựa chọn KPMG là tổ chức thực hiện việc kiểm toán
20	14/2020/NQ-HĐQT	10/1/2020	Ủy quyền cho Tổng giám đốc
21	14.1/2020/NQ-HĐQT-DNSE	11/2/2020	Đầu tư tự doanh trái phiếu
22	15/2020/NQ-HĐQT-DNSE	11/18/2020	Đầu tư tự doanh cổ phiếu niêm yết
23	16/2020/NQ-HĐQT-DNSE	11/24/2020	Đóng cửa văn phòng đại diện và miễn nhiệm Giám đốc môi giới
24	14/2020/NQ-HĐQT	10/1/2020	Ủy quyền cho Tổng giám đốc

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị luôn bám sát hoạt động thực tế của Công ty để đưa ra các chủ trương, chính sách nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện cho Ban Tổng giám đốc hoàn thành nhiệm vụ kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị cũng luôn theo sát Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện đúng và đủ các chủ trương, nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị và của Đại hội đồng cổ đông.

ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY VÀ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

HĐQT đánh giá cao và ghi nhận kết quả điều hành kinh doanh năm 2020 của Ban Tổng giám đốc. Ban Tổng giám đốc đã chủ động tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT. Công tác kiểm toán, kiểm soát nội bộ được thực hiện thường xuyên nhằm ngăn ngừa và kiểm soát rủi ro.

Đạo đức kinh doanh, văn hóa Công ty được chú trọng và bồi đắp thông qua việc xây dựng quy chế, tổ chức những hoạt động đào tạo, gắn kết đội ngũ v.v ...

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021:

- Nâng cao năng lực tài chính, nhân lực, công nghệ v.v... để đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững, tiếp tục thực hiện tốt nghĩa vụ với Nhà nước, Cổ đông, Khách hàng, Người lao động và Cộng đồng.
- Phát huy lợi thế về công nghệ, nỗ lực vươn lên, phát triển sản phẩm dịch vụ mới, cạnh tranh bằng chất lượng, cung cấp thêm cho khách hàng sản phẩm linh hoạt, hỗ trợ tối ưu hóa nguồn vốn kinh doanh, bảo đảm an toàn vốn trong hoạt động cho vay ký quỹ.
- Nâng cao chất lượng hoạt động của công nghệ thông tin, bảo mật và an toàn thông tin trong bất kỳ tình huống nào. Phát triển đội ngũ đi đôi với việc tinh gọn, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động của bộ máy. Tăng cường đào tạo tại chỗ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ 4.0.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2020, Ban kiểm soát của Công ty CP Chứng khoán Đại Nam đã thực hiện bổ nhiệm 3 thành viên BKS mới và miễn nhiệm 3 thành viên BKS cũ, cụ thể như sau:

Bổ nhiệm từ ngày 07/07/2020:

- Bà **Phạm Thị Liên** – Trưởng ban BKS
- Bà **Phạm Thu Quỳnh** - Thành viên BKS
- Ông **Nguyễn Quang Sơn** – Thành viên BKS

Miễn nhiệm từ ngày 07/07/2020:

- Ông **Nguyễn Anh Tuấn** – Trưởng BKS
- Bà **Ninh Thị Phương** – Thành viên BKS
- Ông **Ninh Việt Tiến** – Thành viên BKS

Ban kiểm soát đã thực hiện và tiến hành các hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cũng như tuân thủ các quy định khác của Pháp luật:

- Thực hiện giám sát hoạt động và việc tuân thủ quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty. Kiểm tra việc thực hiện đúng và đủ các nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị.
- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và một số buổi họp của Ban Tổng giám đốc Công ty về kế hoạch kinh doanh năm và báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch năm. Phối hợp với HĐQT và Ban Tổng giám đốc, các phòng ban có liên quan kiểm tra và giám sát mọi hoạt động kinh doanh tại Công ty, đồng thời góp ý, hỗ trợ Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý phát hiện, chấn chỉnh và kịp thời khắc phục những tồn tại, yếu kém trong hệ thống quản lý, điều hành.
- Thường xuyên kiểm soát hoạt động sử dụng vốn của Công ty, theo dõi luân chuyển vốn, tài sản của Công ty.
- Kiểm soát việc chấp hành Quy chế tài chính và chi tiêu nội bộ của Công ty.
- Các công việc khác theo quyết định của Hội đồng quản trị và theo quy định của Điều lệ Công ty.
- Kiểm soát các báo cáo tài chính quý, bán niên và báo cáo năm, nhằm đánh giá tính hợp lý và chính xác của số liệu tài chính.

- Ban kiểm soát thống nhất đồng ý với các nội dung của BCTC quý, BCTC bán niên và BCTC năm 2020 đã được Ban Tổng giám đốc và bộ phận Kế toán - Tài chính lập. Xét trên các phương diện trọng yếu, các BCTC đã phản ánh chính xác tình hình tài chính của Công ty, thuyết minh hợp lý tình hình hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền trong kỳ hoạt động tương ứng, phù hợp với các quy định kế toán hiện hành.
- Các BCTC bán niên và BCTC năm 2020 được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán KPMG Việt Nam, là một trong những nhà cung cấp dịch vụ kiểm toán chuyên nghiệp lớn nhất thế giới và là một trong Big Four ngành kiểm toán, được UBCKNN chấp thuận kiểm toán các công ty niêm yết. Ý kiến của kiểm toán viên về các BCTC của DNSE là chấp nhận toàn phần. BCTC năm 2020 đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm 2020, phù hợp chuẩn mực kế toán và các quy định liên quan hiện hành.

Trong năm 2020, Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ thông tin về các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo Công ty, đồng thời nhận được sự hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát của mình.

Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát luôn có sự trao đổi thông tin trong các vấn đề liên quan đến định hướng của Công ty, bám sát nhiệm vụ được giao.



THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2020, mức thù lao tương ứng cho Chủ tịch HĐQT và thành viên HĐQT là 15 triệu đồng/người/quý và 6 triệu đồng/người/quý. Thù lao cho Trưởng ban kiểm soát và thành viên BKS là 6 triệu đồng/người/quý và 2,1 triệu đồng/người/quý theo đúng nội dung đã thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020. Tuy nhiên, HĐQT và BKS mới bổ nhiệm từ tháng 7/2020 từ chối nhận thù lao để hỗ trợ công ty trong giai đoạn chuyển đổi.

Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đã chi trả trong năm 2020 như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao (đồng)
Hội đồng quản trị			
1	Phí Xuân Trường	Chủ tịch Hội đồng quản trị	30.000.000
2	Ngô Anh Sơn	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc	12.000.000
3	Nguyễn Ngọc Bích	Thành viên Hội đồng quản trị	12.000.000
4	Hà Thị Thu Hà	Thành viên Hội đồng quản trị	12.000.000
5	Tường Thị Thu Hạnh	Thành viên Hội đồng quản trị	12.000.000
Ban kiểm soát			
1	Nguyễn Anh Tuấn	Trưởng Ban kiểm soát	12.000.000
2	Ninh Việt Tiến	Thành viên Ban kiểm soát	4.200.000
3	Ninh Thị Phương	Thành viên Ban kiểm soát	4.200.000

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2020

Cơ cấu và tỷ lệ sở hữu theo loại hình cổ đông

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
Tổ chức	2	15.716.400	98,23%
Trong nước	2	15.716.400	98,23%
Nước ngoài	0	0	0
Cá nhân	13	283.600	0,0177
Trong nước	13	283.600	1,77%
Nước ngoài	0	0	0
Tổng cộng	15	16.000.000	100%

Danh sách cổ đông lớn nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tại 31/12/2020

Tên cổ đông	ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phần nắm giữ	"Tỷ lệ sở hữu"
Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính ENCAPITAL	0108400691	Cấp lần đầu 09/08/2018, thay đổi lần 2 ngày 30/06/2020	Sở Kế hoạch & Đầu tư TP Hà Nội	10.400.000	65%
Công ty Cổ phần Encapital Holdings	0109201071	Cấp lần đầu 29/05/2020	Sở Kế hoạch & Đầu tư TP Hà Nội	5.316.400	33,23%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Tên cổ đông	Số CMTND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phần năm giữ đầu năm	Tỷ lệ sở hữu đầu năm	Số cổ phần năm giữ cuối năm	Tỷ lệ sở hữu cuối năm
Cổ đông nắm giữ trên 5%							
Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính ENCAPITAL	0108400691	Cấp lần đầu 09/08/2018, thay đổi lần 2 ngày 30/06/2020	Sở Kế hoạch & Đầu tư TP Hà Nội	-	-	10.400.000	65%
Công ty Cổ Phần Encapital Holdings	0109201071	Cấp lần đầu 29/05/2020	Sở Kế hoạch & Đầu tư TP Hà Nội	-	-	5.316.400	33,23%
Công ty Cổ phần Thương mại & Phát triển Nông nghiệp VP	2500566397	Cấp ngày 30/05/2016, thay đổi lần thứ 1 ngày 30/03/2017	Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc	801.860	5,01%	-	-
Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ	1800518314	ĐK lần đầu 25/7/2003, thay đổi lần 11 ngày 11/6/2015	Sở KH & ĐT Thành Phố Cần Thơ	1.440.000	9,00%	-	-
Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây	1800512175	ĐK lần đầu 18/6/2003, thay đổi lần 7 ngày 08/7/2014	Sở KH và ĐT thành phố Cần Thơ	1.540.000	9,63%	-	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T	0102182140	Cấp ngày 08/03/2007, thay đổi lần thứ 28 ngày 27/07/2017	Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội	3.983.000	24,89%	-	-
Công ty CP Đầu tư & Phát triển Nông sản Hưng Yên	0900991811	ĐK lần đầu ngày 24/05/2016, thay đổi lần 1 ngày 28/7/2017	Sở KH&ĐT tỉnh Hưng Yên	7.097.800	44,36%	-	-
Các cổ đông khác				1.137.340	7,11%	283.600	1,77%
Tổng cộng				16.000.000	100%	16.000.000	100%

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO

Trong năm 2020, hệ thống chính sách, quy trình về QTRR tiếp tục được hoàn thiện và cập nhật nhằm đảm bảo hoạt động quản trị rủi ro phù hợp với thực tế kinh doanh của DNSE. Hoạt động QTRR được thực hiện xuyên suốt từ trên xuống dưới, không chỉ ở bộ phận QTRR mà còn ở tất cả các phòng ban, cá nhân và song song đó có sự kiểm tra, giám sát định kỳ thường xuyên từ các bộ phận Kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ. Bộ phận QTRR được tổ chức chi tiết theo từng loại rủi ro nhằm đảm bảo mức độ chuyên môn hóa cao.

QUY TRÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO

- **Nhận diện rủi ro:** Căn cứ các rủi ro trọng yếu, DNSE xác định các loại rủi ro ảnh hưởng đến từng hoạt động, sản phẩm, nghiệp vụ và bộ phận cụ thể trong hoạt động kinh doanh. Từ đó xây dựng ma trận rủi ro toàn diện.

Ma trận rủi ro toàn diện đáp ứng các mục tiêu sau đây:

- Xác định yếu tố rủi ro trong từng lĩnh vực kinh doanh, từng nghiệp vụ, từng sản phẩm;
- Năng lực rủi ro;
- Khẩu vị rủi ro của DNSE.
- **Đo lường rủi ro:** DNSE xây dựng các phương pháp đo lường rủi ro bao gồm phương pháp định tính và phương pháp định lượng. Ưu tiên phương pháp định lượng để lượng hóa rủi ro. Các mô hình này có thể tính toán, ước lượng được giá trị rủi ro, cụ thể như giá trị rủi ro thị trường, giá trị rủi ro thanh toán, giá trị rủi ro hoạt động, giá trị rủi ro thanh khoản và các giá trị rủi ro khác...
- **Giám sát rủi ro:** Trong từng mảng hoạt động kinh doanh, sản phẩm dịch vụ mà DNSE xây dựng các chỉ số QTRR bao gồm và không hạn chế các chỉ số sau: Hạn mức rủi ro, hạn mức vốn, thẩm quyền phê duyệt, chỉ số an toàn, chỉ số cảnh báo, chỉ số xử lý và các ngưỡng hạn mức rủi ro.

Các chỉ số giám sát này phải được thiết lập thành hệ thống thông tin QTRR trong hệ thống (Công nghệ hóa) để phục vụ cho hoạt động QTRR.

Việc giám sát QTRR được tiến hành thường xuyên liên tục tại mọi cấp từ nhân viên đến các cấp quản lý trên toàn hệ thống.

- **Xử lý rủi ro:** Sau khi xác định và tổng kết rủi ro, DNSE áp dụng các biện pháp xử lý rủi ro phù hợp với khẩu vị và năng lực rủi ro. Các biện pháp xử lý rủi ro bao gồm: Tránh rủi ro, giảm thiểu rủi ro, chia sẻ rủi ro và chấp nhận rủi ro. Đồng thời xây dựng kế hoạch xử lý rủi ro trong đó nêu rõ trách nhiệm của các bộ phận liên quan đến việc tổ chức triển khai.
- **Báo cáo rủi ro:** Trưởng các phòng ban/ bộ phận nghiệp vụ phải đảm bảo tính chính xác và tính phù hợp của hệ thống báo cáo QTRR theo quy định của pháp luật, quy định của cơ quan quản lý, quy định của DNSE theo từng thời kỳ, đồng thời gửi cho bộ phận QTRR định kỳ, hàng ngày, bất thường.
Bộ phận QTRR gửi báo cáo độc lập tới Ban Tổng giám đốc định kỳ, hàng ngày, bất thường.

CÁC LOẠI RỦI RO VÀ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ NĂM 2020

- **Rủi ro thị trường:** là rủi ro làm thay đổi giá trị tài sản mà DNSE đang sở hữu (nắm giữ) theo chiều hướng bất lợi. Danh mục tài sản mà DNSE sở hữu bao gồm nhưng không hạn chế các loại tài sản sau:
 - Danh mục chứng khoán mà DNSE nhận làm tài sản đảm bảo khi cung cấp các dịch vụ tài chính và các sản phẩm khác;
 - Danh mục chứng khoán mà DNSE đầu tư;
 - Danh mục các tài sản khác mà DNSE nắm giữ, đầu tư...

Đối với nghiệp vụ đầu tư tiền gửi: Xây dựng hệ thống đánh giá định kỳ định mức tín nhiệm đối với các ngân hàng, định chế tài chính.

Đối với nghiệp vụ cho vay giao dịch ký quỹ:

- Danh mục cho vay giao dịch ký quỹ được xây dựng theo nguyên tắc minh bạch và điều chỉnh theo điều kiện của thị trường và của cổ phiếu nói riêng để xác định tỷ lệ cho vay giao dịch ký quỹ. Việc xây dựng và phê duyệt danh mục cho vay độc lập với hoạt động kinh doanh để đảm bảo tính độc lập và minh bạch, tuy nhiên vẫn tham khảo ý kiến từ bộ phận kinh doanh để đảm bảo tính cạnh tranh và đáp ứng nhu cầu kinh doanh;
- Xây dựng các chỉ số hạn mức rủi ro, chỉ số an toàn, chỉ số cảnh báo, chỉ số xử lý đối với từng danh mục tài sản và tổng thể cài đặt trên hệ thống công nghệ;
- Giám sát sự biến động giá và thanh khoản của các cổ phiếu danh mục dư nợ theo mã chứng khoán.

- **Rủi ro tín dụng:** là rủi ro xảy ra khi các đối tác của DNSE không thể thanh toán đúng hạn, không có khả năng thanh toán đầy đủ (gốc và lãi) hoặc không chuyển giao tài sản đúng cam kết, tài sản không thanh khoản. Rủi ro này phát sinh trong lĩnh vực tiền gửi với các định chế tài chính ngân hàng hay hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ. Vì vậy, DNSE chú trọng việc tuân thủ các hạn mức cho vay đối với từng khách hàng, hạn mức tiền gửi ở các tổ chức tín dụng được đánh giá minh bạch và tính rủi ro thấp.

Đối với hoạt động cho vay ký quỹ:

- Xây dựng hạn mức phê duyệt, xử lý trong từng cấp để gắn trách nhiệm;
- Phân lớp khách hàng để xây dựng chính sách tín dụng cho từng nhóm khách hàng;
- Phân lớp cổ phiếu để xây dựng các sản phẩm tín dụng phù hợp;
- Xây dựng quy trình thẩm định tín dụng cho từng sản phẩm;
- Chuẩn hóa tính pháp lý của các sản phẩm, hợp đồng, biểu mẫu tín dụng;
- Báo cáo theo dõi tài sản đảm bảo hàng ngày, theo dõi các biến động bất thường để có hướng xử lý kịp thời;
- Giám sát dư nợ theo khách hàng, theo mã cổ phiếu;
- Cương quyết xử lý tài sản đảm bảo;
- Xây dựng Tổng hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ, hạn mức tối đa trên một khách hàng, hạn mức tối đa trên một mã cổ phiếu;
- Nghiệp vụ xử lý call margin được tách bạch khỏi bộ phận kinh doanh để đảm bảo tính minh bạch và xử lý kịp thời.

- **Rủi ro pháp lý:** là rủi ro xảy ra khi không tuân thủ các quy định của pháp luật vì lí do chủ quan hay khách quan dẫn đến DNSE bị áp dụng các chế tài xử lý của các cơ quan có thẩm quyền hoặc khách hàng khiếu kiện gây tổn thất cho DNSE (tài sản, con người, danh tiếng, thương hiệu).

DNSE đã thành lập bộ phận pháp chế với mục đích:

- Theo dõi, nghiên cứu, bình luận các thông tin pháp luật liên quan; phổ biến kịp thời các thông tin pháp luật;
- Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc, các phòng ban trong việc xây dựng các quy chế, quy định, ủy quyền phục vụ cho công tác quản trị điều hành;
- Phối hợp với các phòng ban rà soát tính pháp lý khi xây dựng các sản phẩm, hợp đồng biểu mẫu;
- Xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với các cơ quan chức năng và pháp luật.

- **Rủi ro thanh khoản:** là rủi ro xảy ra khi DNSE không thể thanh toán các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn. Đối với rủi ro này, DNSE luôn thực hiện việc kiểm soát chặt chẽ bằng các hoạt động sau:
 - Xây dựng kế hoạch nguồn vốn hàng năm cho từng hoạt động, nghiệp vụ;
 - Xác định hạn mức rủi ro cho từng hoạt động;
 - Tuân thủ nghiêm túc thông tin số 87/2017/TT-BTC về quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng được chỉ tiêu an toàn tài chính;
 - Cân khớp dòng tiền hàng ngày, tháng, quý, năm;
 - Theo dõi sát tính thanh khoản của tài sản để có thể xử lý kịp thời;
 - Duy trì hạn mức thấu chi tại các ngân hàng đối tác.
- **Rủi ro hoạt động:** là rủi ro xảy ra do lỗi kỹ thuật, lỗi hệ thống trong quá trình vận hành, lỗi khi thực hiện quy trình nghiệp vụ, lỗi con người trong quá trình tác nghiệp...
 - Công ty thường xuyên kiểm tra hệ thống Core, hệ thống đặt lệnh... nhằm đảm bảo tính ổn định, thông suốt của hệ thống;
 - Mọi quy trình nghiệp vụ đều thực hiện theo nguyên tắc maker – checker để đảm bảo tính độc lập giữa người thực hiện và người kiểm soát. Nguyên tắc này được áp dụng trong mọi quy trình nghiệp vụ và hoạt động của các phòng ban/ bộ phận.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG QTRR NĂM 2021

Trong năm 2021, hệ thống QTRR của DNSE tiếp tục được bổ sung và cập nhật các chính sách, xây dựng và bổ sung các nghiệp vụ QTRR cho từng mảng rủi ro cụ thể, nâng cao hệ thống giám sát và cảnh báo rủi ro. Xây dựng chính sách QTRR thận trọng trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động do ảnh hưởng của dịch Covid -19, tập trung nguồn lực để hoàn thiện năng lực nhận diện, kiểm soát và phòng ngừa rủi ro. Đồng thời tiến hành đào tạo về công tác phòng chống rủi ro, nâng cao ý thức quản trị rủi ro tới toàn bộ nhân viên, phòng ban trong Công ty. Tăng cường giám sát thị trường, thường xuyên đánh giá các rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng liên quan tới hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ để có sự điều chỉnh kịp thời, tránh gây ra tổn thất cho Công ty. Hoạt động QTRR thanh khoản cũng được chú trọng để đảm bảo Công ty không xảy ra rủi ro thanh khoản, cũng như nguồn lực tài chính của Công ty được thực hiện điều phối và sử dụng một cách hiệu quả.

Tập trung nghiên cứu và hoàn thiện, triển khai áp dụng mô hình quản trị rủi ro COSO (Hoa Kỳ) theo từng giai đoạn phát triển Công ty và của thị trường chứng khoán Việt Nam.





Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam

Báo cáo tài chính cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2020

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam Thông tin về Công ty

Giấy phép Thành lập và Hoạt động

62/UBCK-GP

ngày 30 tháng 10 năm 2007

Giấy phép Thành lập và Hoạt động do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Giấy phép điều chỉnh mới nhất số 81/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 7 tháng 12 năm 2020.

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Hoàng Giang	Chủ tịch (bổ nhiệm từ ngày 7/7/2020)
Bà Phạm Thị Thanh Hoa	Thành viên (bổ nhiệm từ ngày 7/7/2020)
Ông Lê Anh Tuấn	Thành viên (bổ nhiệm từ ngày 7/7/2020)
Ông Phí Xuân Trường	Chủ tịch (miễn nhiệm từ ngày 7/7/2020)
Ông Ngô Anh Sơn	Thành viên (miễn nhiệm từ ngày 7/7/2020)
Ông Nguyễn Ngọc Bích	Thành viên (miễn nhiệm từ ngày 7/7/2020)
Bà Hà Thị Thu Hà	Thành viên (miễn nhiệm từ ngày 7/7/2020)
Bà Tường Thị Thu Hạnh	Thành viên (miễn nhiệm từ ngày 7/7/2020)

Ban kiểm soát

Bà Phạm Thị Liên	Trưởng ban kiểm soát (bổ nhiệm từ ngày 7/7/2020)
Ông Nguyễn Quang Sơn	Thành viên (bổ nhiệm từ ngày 7/7/2020)
Bà Phạm Thu Quỳnh	Thành viên (bổ nhiệm từ ngày 7/7/2020)
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Trưởng ban kiểm soát (miễn nhiệm từ ngày 7/7/2020)
Bà Ninh Thị Phương	Thành viên (miễn nhiệm từ ngày 7/7/2020)
Ông Ninh Việt Tiến	Thành viên (miễn nhiệm từ ngày 7/7/2020)

Tổng Giám đốc

Bà Phạm Thị Thanh Hoa	Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật (bổ nhiệm từ ngày 20/6/2020)
Ông Ngô Anh Sơn	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm từ ngày 20/6/2020)

Trụ sở đăng ký

Tầng 6, Tòa nhà Pax Sky
63 - 65 Ngô Thì Nhậm, Phường Phạm Đình Hồ
Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam
Báo cáo của Ban lãnh đạo

Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Ban lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 (“Thông tư 210”) do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và Phụ lục 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban lãnh đạo Công ty:

- báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 45 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động, lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 (“Thông tư 210”) do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và Phụ lục 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban lãnh đạo Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban lãnh đạo Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.



Thay mặt Ban lãnh đạo Công ty

Phạm Thị Thanh Hoa
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 1 tháng 3 năm 2021



KPMG Limited
46th Floor, Keangnam Landmark 72
E6 Pham Hung Road, Me Tri Ward
South Tu Liem District, Hanoi, Vietnam
+84 (24) 3946 1600 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam (“Công ty”), bao gồm báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban lãnh đạo Công ty phê duyệt phát hành ngày 1 tháng 3 năm 2021, được trình bày từ trang 5 đến trang 45.

Trách nhiệm của Ban lãnh đạo

Ban lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho công ty chứng khoán quy định tại Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán (“Thông tư 210”), Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và Phụ lục 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban lãnh đạo xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban lãnh đạo Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán quy định tại Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán ("Thông tư 210"), Thông tư số 334/2015/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và Phụ lục 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính đó trong báo cáo kiểm toán ngày 24 tháng 3 năm 2020.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 20-02-00266-21-1



Trần Anh Quân
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0306-2018-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Phạm Thị Thùy Linh
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 3065-2019-007-1

Hà Nội, ngày 1 tháng 3 năm 2021

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu B01 - CTCK

(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
TÀI SẢN				
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 130)	100		170.846.189.624	142.741.607.928
I. Tài sản tài chính	110		170.119.745.304	142.448.284.645
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	111	5	1.096.281.386	5.106.286.602
1.1. Tiền	111.1		96.281.386	106.286.602
1.2. Các khoản tương đương tiền	111.2		1.000.000.000	5.000.000.000
2. Các tài sản tài chính ("TSTC") ghi nhận thông qua lãi/lỗ	112	7(a)	23.000.000.000	20.666.827.000
3. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	113	7(b)	82.433.183.562	85.900.000.000
4. Các khoản cho vay	114	7(c)	23.096.668.609	31.010.604.532
6. Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	116	8	-	(7.772.702.985)
7. Các khoản phải thu	117	9	1.209.135.283	6.764.569.249
7.1. Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	117.2		1.209.135.283	6.764.569.249
7.2. Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận	117.4		1.209.135.283	6.764.569.249
8. Trả trước cho người bán	118		38.963.133.600	-
10. Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	119	9	285.063.750	729.075.397
12. Các khoản phải thu khác	122	9	36.279.114	43.624.850
II. Tài sản ngắn hạn khác	130		726.444.320	293.323.283
1. Tạm ứng	131		230.755.929	23.401.000
3. Chi phí trả trước ngắn hạn	133	10(a)	372.932.207	259.922.283
4. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	134		20.000.000	10.000.000
6. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	136	17	102.756.184	-

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam
Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B01 - CTCK
 (Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
 ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 250)	200		16.463.154.507	33.850.368.188
I. Tài sản tài chính dài hạn	210		-	25.000.000.000
2. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	212	7(b)	-	25.000.000.000
II. Tài sản cố định	220		6.243.198.296	620.061.495
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	3.818.049.288	476.032.978
- Nguyên giá	222		7.203.213.166	5.022.287.802
- Giá trị hao mòn lũy kế	223a		(3.385.163.878)	(4.546.254.824)
3. Tài sản cố định vô hình	227	12	2.425.149.008	144.028.517
- Nguyên giá	228		7.577.212.000	5.105.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229a		(5.152.062.992)	(4.960.971.483)
V. Tài sản dài hạn khác	250		10.219.956.211	8.230.306.693
1. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	251		600.438.935	1.540.000
2. Chi phí trả trước dài hạn	252	10(b)	1.416.448.334	405.794.458
4. Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	254	13	8.203.068.942	7.822.972.235
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		187.309.344.131	176.591.976.116

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam
Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B01 - CTCK
 (Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
 ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
C. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 340)	300		23.222.139.893	14.657.416.289
I. Nợ phải trả ngắn hạn	310		22.549.563.993	14.657.416.289
1. Vay và nợ thuê TSTC ngắn hạn	311	14	19.205.000.000	12.920.000.000
1.1. Vay ngắn hạn	312		19.205.000.000	12.920.000.000
6. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	318	15	585.894.466	228.692.226
8. Phải trả người bán ngắn hạn	320	16	155.317.080	48.756.249
9. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	321		-	130.000.000
10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	322	17	529.860.014	388.631.296
11. Phải trả người lao động	323		256.356.841	737.322.407
12. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	324		113.031.372	98.932.976
13. Chi phí phải trả ngắn hạn	325	18	1.664.338.143	97.468.071
17. Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	329		39.547.681	7.394.668
19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	331		218.396	218.396
II. Nợ phải trả dài hạn	340		672.575.900	-
14. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	356		672.575.900	-
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		164.087.204.238	161.934.559.827
I. Vốn chủ sở hữu	410		164.087.204.238	161.934.559.827
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		160.000.000.000	160.000.000.000
1.1. Vốn góp của chủ sở hữu	411.1		160.000.000.000	160.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411.1a		160.000.000.000	160.000.000.000
5. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	415		636.000.000	636.000.000
7. Lợi nhuận chưa phân phối	417		3.451.204.238	1.298.559.827
7.1. Lợi nhuận đã thực hiện	417.1		760.900.638	8.692.294.087
7.2. Lợi nhuận/(lỗ) chưa thực hiện	417.2		2.690.303.600	(7.393.734.260)
TỔNG NỢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU (440 = 300 + 400)	440		187.309.344.131	176.591.976.116

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
A. TÀI SẢN CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT				
6. Cổ phiếu đang lưu hành (số lượng cổ phiếu)	006		16.000.000	16.000.000
8. TSTC niêm yết/đăng ký giao dịch tại Trung tâm lưu ký chứng khoán ("TTLKCK") của CTCK	008	20(a)	10.000.000.000	1.608.850.000
12. TSTC chưa lưu ký tại TTLKCK của CTCK	012	20(b)	-	19.540.000.000
B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG				
1. TSTC niêm yết/đăng ký giao dịch tại TTLKCK của Nhà đầu tư	021	20(c)	2.544.480.350.000	2.007.467.520.000
a. TSTC giao dịch tự do chuyển nhượng	021.1		2.437.435.370.000	1.898.932.140.000
b. TSTC hạn chế chuyển nhượng	021.2		3.180.350.000	4.986.450.000
c. TSTC giao dịch cầm cố	021.3		82.100.130.000	82.100.130.000
e. TSTC chờ thanh toán	021.5		21.764.500.000	21.448.800.000
2. TSTC đã lưu ký tại TTLKCK và chưa giao dịch của Nhà đầu tư	022	20(d)	35.885.050.000	200.120.000
a. TSTC đã lưu ký tại TTLKCK và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	022.1		35.885.050.000	200.120.000
3. Tài sản tài chính chờ về của Nhà đầu tư	023	20(e)	19.066.850.000	48.988.100.000
7. Tiền gửi của khách hàng	026		166.722.387.928	72.064.290.821
7.1. Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	027	20(f)	113.728.858.808	18.761.265.579
7.2. Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng	028	20(f)	52.967.461.038	52.993.366.153
7.3. Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	029	20(f)	26.068.082	309.659.089
a. Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán Nhà đầu tư trong nước	029.1		22.160.123	306.722.382
b. Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán Nhà đầu tư nước ngoài	029.2		3.907.959	2.936.707

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
8. Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031	20(g)	166.587.587.928	72.064.290.821
8.1. Phải trả Nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031.1		166.583.443.118	72.061.329.902
8.2. Phải trả Nhà đầu tư nước ngoài về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031.2		4.144.810	2.960.919
12. Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	035		134.800.000	-

Ngày 1 tháng 3 năm 2021

Người lập:



Vũ Thị Thanh Tâm
Kế toán

Người duyệt:



Nguyễn Thị Duyên
Kế toán trưởng



Phạm Thị Thanh Hoa
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam
Báo cáo kết quả hoạt động cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu B02 - CTCK
 (Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
 ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2020 VND	2019 VND
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG				
1.1. Lãi từ các TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ	01		3.362.879.500	1.210.524.500
a. Lãi bán các TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ	01.1	22	-	872.000.000
b. Chênh lệch tăng về đánh giá lại các TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ	01.2		3.362.879.500	223.524.500
c. Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ	01.3	21(a)	-	115.000.000
1.2. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	02	21(a)	6.516.311.220	7.999.058.079
1.3. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	03	21(a)	2.741.220.445	3.022.949.865
1.6. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	06	21(b)	6.809.372.927	5.084.048.398
1.8. Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	08	21(b)	831.142.544	81.818.181
1.9. Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	09	21(b)	682.256.485	943.432.679
1.10. Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư tài chính	10	21(b)	440.736.000	-
1.11. Thu nhập hoạt động khác	11	21(b)	247.392.218	86.554.921
Cộng doanh thu hoạt động	20		21.631.311.339	18.428.386.623
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG				
2.1. Lỗ các TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ	21		11.291.523	615.623.800
a. Lỗ bán các TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ	21.1	22	5.989.500	-
b. Chênh lệch giảm đánh giá lại các TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ	21.2		-	554.501.000
c. Chi phí giao dịch mua các TSTC thông qua lãi/lỗ	21.3		5.302.023	61.122.800
2.4. Chi phí đi vay của các khoản cho vay	24	23	1.304.289.868	1.211.566.643
2.6. Chi phí hoạt động tự doanh	26		20.766.648	54.810.000
2.7. Chi phí môi giới chứng khoán	27		9.305.574.327	8.458.827.247
2.8. Chi phí tư vấn, đầu tư chứng khoán	28		240.009.377	565.584.120
2.10. Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	30		746.288.648	1.043.385.274
2.12. Chi phí hoạt động khác	32		392.545.324	413.253.588
Cộng chi phí hoạt động	40		12.020.765.715	12.363.050.672

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam
Báo cáo kết quả hoạt động cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B02 - CTCK
 (Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
 ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2020 VND	2019 VND
III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
3.2. Doanh thu lãi tiền gửi phát sinh trong năm	42	24	146.881.126	72.955.869
Cộng doanh thu hoạt động tài chính	50		146.881.126	72.955.869
IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH				
4.2. Chi phí lãi vay	52		71.342.466	-
Cộng chi phí tài chính	60		71.342.466	-
VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	62	25	6.832.453.901	5.803.243.111
VII. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (70 = 20 - 40 + 50 - 60 - 62)	70		2.853.630.383	335.048.709
VIII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC				
8.1. Thu nhập khác	71		69.989.928	541
8.2. Chi phí khác	72		98.400.000	259.701.523
Cộng kết quả hoạt động khác (80 = 71 - 72)	80		(28.410.072)	(259.700.982)
IX. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ (90 = 70 + 80)	90		2.825.220.311	75.347.727
9.1. (Lỗ)/lợi nhuận đã thực hiện	91		(537.659.189)	406.324.227
9.2. Lợi nhuận/(lỗ) chưa thực hiện	92		3.362.879.500	(330.976.500)
X. CHI PHÍ THUẾ TNDN	100		672.575.900	187.630.618
10.1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	100.1	26	-	187.630.618
10.2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	100.2	26	672.575.900	-
XI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN (200 = 90 - 100)	200		2.152.644.411	(112.282.891)

Ngày 1 tháng 3 năm 2021

Người lập:



Vũ Thị Thanh Tâm
 Kế toán

Người duyệt:



Nguyễn Thị Duyên
 Kế toán trưởng



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B03 – CTCK
 (Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
 ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2020 VND	2019 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		2.825.220.311	75.347.727
2. Điều chỉnh cho các khoản	02		613.998.589	1.528.312.979
- Khấu hao tài sản cố định	03		813.920.799	1.643.312.979
- Chi phí lãi vay	06		71.342.466	-
- Lãi từ hoạt động đầu tư	07		(146.881.126)	(115.000.000)
- Dự thu tiền lãi	08		(124.383.550)	-
3. Giảm các chi phí phi tiền tệ	10		-	554.501.000
- Lỗ đánh giá lại giá trị TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ	11		-	554.501.000
4. Giảm các doanh thu phi tiền tệ	18		(3.362.879.500)	(223.524.500)
- Lãi đánh giá lại giá trị TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ	19		(3.362.879.500)	(223.524.500)
5. Thay đổi vốn lưu động	30		(4.081.168.142)	(22.323.916.695)
- Giảm TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ	31		1.029.706.500	-
- Giảm/(tăng) các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	32		28.466.816.438	(7.400.000.000)
- Giảm/(tăng) các khoản cho vay	33		141.232.938	(12.274.269.853)
- Giảm/(tăng) các khoản phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	36		5.679.817.516	(1.486.366.304)
- Giảm/(tăng) các khoản phải thu về các dịch vụ CTCK cung cấp	37		444.011.647	(157.180.906)
- Tăng các khoản phải thu khác	39		(38.965.787.864)	(24.750.463)
- (Tăng)/giảm các tài sản khác	40		(207.354.929)	1.907.000
- Tăng/(giảm) chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay)	41		2.870.798.564	(11.926.445)
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	42		(1.123.663.800)	843.856.746
- Thuế TNDN đã nộp	43		(108.889.588)	(1.226.648.495)
- Lãi vay đã trả	44		(1.375.270.958)	-
- Tăng phải trả cho người bán	45		106.560.831	104.152.093
- Tăng các khoản trích lập phúc lợi nhân viên	46		14.098.396	25.635.593
- Tăng thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (không bao gồm thuế TNDN đã nộp)	47		147.362.122	112.238.435
- Giảm phải trả người lao động	48		(480.965.566)	(133.130.416)
- Tăng/(giảm) phải trả, phải nộp khác	50		259.355.253	(3.768.389)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	52		(978.995.642)	(693.665.291)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	60		(4.004.828.742)	(20.389.279.489)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B03 – CTCK
 (Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
 ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2020 VND	2019 VND
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định	61		(6.437.057.600)	(155.000.000)
5. Tiền thu về cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư tài chính dài hạn	65		146.881.126	115.000.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	70		(6.290.176.474)	(40.000.000)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
3. Tiền thu từ đi vay	73		374.300.989.000	417.245.200.000
3.2. Tiền vay khác	73.2		374.300.989.000	417.245.200.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	74		(368.015.989.000)	(404.325.200.000)
4.3. Tiền chi trả gốc nợ vay khác	74.3		(368.015.989.000)	(404.325.200.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	80		6.285.000.000	12.920.000.000
IV. Lưu chuyển tiền thuần trong năm (90 = 60 + 70 + 80)	90		(4.010.005.216)	(7.509.279.489)
V. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	101		5.106.286.602	12.615.566.091
Tiền	101.1		106.286.602	315.566.091
Các khoản tương đương tiền	101.2		5.000.000.000	12.300.000.000
VI. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (103 = 90 + 101)	103	5	1.096.281.386	5.106.286.602
Tiền	103.1		96.281.386	106.286.602
Các khoản tương đương tiền	103.2		1.000.000.000	5.000.000.000

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**PHẦN LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC
 CỦA KHÁCH HÀNG**

	Mã số	2020 VND	2019 VND
I. Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng			
1. Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng	01	1.805.400.319.840	1.589.245.154.570
2. Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng	02	(2.849.100.177.958)	(1.366.151.419.800)
7. Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	07	4.571.207.017.136	2.353.511.189.257
8. Chi trả thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	08	(3.431.857.593.779)	(2.528.545.329.818)
11. Chi trả phí lưu ký chứng khoán của khách hàng	11	(1.126.268.132)	(786.251.773)
14. Tiền thu của Tổ chức phát hành chứng khoán	14	19.227.498.886	13.824.854.527
15. Tiền chi trả Tổ chức phát hành chứng khoán	15	(19.092.698.886)	(13.824.854.527)
Tăng tiền thuần trong năm	20	94.658.097.107	47.273.342.436
II. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm của khách hàng	30	72.064.290.821	24.790.948.385
Tiền gửi ngân hàng đầu năm:	31	72.064.290.821	24.790.948.385
- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	32	18.761.265.579	6.911.351.632
- Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng	33	52.993.366.153	8.460.863.109
- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	34	309.659.089	9.418.733.644

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

	Mã số	2020 VND	2019 VND
III. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm của khách hàng (40 = 20 + 30)	40	166.722.387.928	72.064.290.821
Tiền gửi ngân hàng cuối năm:	41	166.722.387.928	72.064.290.821
- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	42	113.728.858.808	18.761.265.579
- Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng	43	52.967.461.038	52.993.366.153
- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	44	26.068.082	309.659.089

Ngày 1 tháng 3 năm 2021

Người lập:

Người duyệt:

Vũ Thị Thanh Tâm
 Kế toán

Nguyễn Thị Duyên
 Kế toán trưởng



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam
Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu I
 (Ban hành theo Thông tư số 334/2
 ngày 27/12/2016 của I

	Số dư đầu năm		Số tăng/giảm		Số dư cuối	
	1/1/2019	1/1/2020	2019	2020	31/12/2019	31/12/2020
	VND	VND	Tăng VND	Giảm VND	VND	VND
I. Biến động vốn chủ sở hữu						
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	160.000.000.000	160.000.000.000	-	-	160.000.000.000	160.000.000.000
4. Quỹ dự phòng tài chính	636.000.000	636.000.000	-	-	636.000.000	636.000.000
8. Lợi nhuận chưa phân phối	1.410.842.718	1.298.559.827	218.693.609	(7.931.393.449)	1.298.559.827	3.451.204.238
8.1 Lợi nhuận/(lỗ) đã thực hiện	8.473.600.478	8.692.294.087	218.693.609	(7.931.393.449)	8.692.294.087	760.900.638
8.2 (Lỗ)/lợi nhuận chưa thực hiện	(7.062.757.760)	(7.393.734.260)	-	10.084.037.860	(7.393.734.260)	2.690.303.600
TỔNG CỘNG	162.046.842.718	161.934.559.827	218.693.609	(330.976.500)	161.934.559.827	164.087.204.238

(*) Giảm lợi nhuận sau thuế đã thực hiện trong năm là phần kết chuyển chênh lệch đánh giá lại tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ sau khi bán tài sản tài chính từ lợi nhuận sau thuế chưa thực hiện và phần lỗ đã thực hiện trong năm 2020.

Ngày 1 tháng 3 năm 2021

Người lập:

(Signature)

Vũ Thị Thanh Tâm
 Kế toán

Người duyệt:

(Signature)

Nguyễn Thị Duyên
 Kế toán trưởng



Phạm Thị Thanh Hoa
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu B09 – CTCK
 (Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
 ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Cơ sở thành lập

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam (“Công ty”) là công ty cổ phần được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 62/UBCK-GP được cấp lần đầu ngày 30 tháng 10 năm 2007 tại Việt Nam. Giấy phép điều chỉnh mới nhất số 81/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 7 tháng 12 năm 2020.

(b) Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là: môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, và lưu ký chứng khoán.

(c) Số lượng nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty có 23 nhân viên (1/1/2020: 26 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 (“Thông tư 210”) do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 (“Thông tư 334”) do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và Phụ lục 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

(a) Tài sản và nợ phải trả tài chính

(i) Ghi nhận

Các tài sản và nợ phải trả tài chính được ghi nhận trong báo cáo tình hình tài chính khi và chỉ khi Công ty trở thành một bên tham gia các điều khoản hợp đồng của tài sản và nợ phải trả tài chính này.

(ii) Phân loại và đo lường

- Các TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ: Xem Thuyết minh 3(c);
- Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn: Xem Thuyết minh 3(d);
- Các khoản cho vay: Xem Thuyết minh 3(e).

(iii) Chấm dứt ghi nhận

Công ty chấm dứt ghi nhận một TSTC khi quyền lợi theo hợp đồng của Công ty đối với các dòng tiền phát sinh từ TSTC này chấm dứt, hay khi Công ty chuyển giao toàn bộ TSTC này bằng một giao dịch mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu TSTC này được chuyển giao hoặc một giao dịch mà trong đó Công ty không chuyển giao toàn bộ và cũng không giữ lại phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu tài sản và cũng không nắm quyền kiểm soát tài sản.

Công ty chấm dứt ghi nhận nợ phải trả tài chính khi các nghĩa vụ theo hợp đồng đã được dỡ bỏ, hủy bỏ hoặc chấm dứt.

(iv) Cẩn trừ

Tài sản và nợ phải trả tài chính được cẩn trừ và số dư thuần được trình bày trên báo cáo tình hình tài chính khi và chỉ khi Công ty có quyền hợp pháp để cẩn trừ các khoản mục với số tiền được ghi nhận và Công ty có ý định thực hiện các giao dịch trên cơ sở thuần hoặc thực hiện đồng thời việc bán tài sản và thanh toán nợ.

(v) Xác định và đánh giá suy giảm giá trị

Cuối kỳ kế toán năm, Công ty đánh giá liệu có các bằng chứng khách quan rằng các TSTC không thuộc nhóm TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ có bị suy giảm giá trị hay không. Một TSTC hoặc một nhóm các TSTC được xem là suy giảm giá trị khi có các bằng chứng khách quan cho thấy có một sự kiện xảy ra sau khi tài sản được ghi nhận ban đầu và sự kiện này có ảnh hưởng đến các dòng tiền trong tương lai từ tài sản này có thể ước tính một cách tin cậy.

Một số bằng chứng khách quan cho thấy các TSTC bị suy giảm giá trị bao gồm:

- Khó khăn trọng yếu về tài chính của tổ chức phát hành hoặc tổ chức giao ước;
- Vi phạm hợp đồng, ví dụ như mất khả năng trả nợ hoặc không thanh toán lãi hoặc gốc đúng hạn;
- Bên cho vay, vì lý do kinh tế hoặc pháp luật liên quan đến khó khăn tài chính của bên đi vay, đã đưa ra một số ưu đãi nhượng bộ cho bên đi vay mà bên cho vay không thể xem xét hơn được;
- Bên đi vay có khả năng phá sản hoặc tái cơ cấu tài chính;
- Các dữ liệu thu thập được cho thấy có sự suy giảm về dòng tiền ước tính trong tương lai phát sinh từ một nhóm các TSTC kể từ khi ghi nhận ban đầu.

Nếu có bất kỳ bằng chứng khách quan nào về suy giảm giá trị của TSTC thì Công ty sẽ phải xác định giá trị của bất kỳ khoản lỗ do suy giảm giá trị của TSTC này và ghi nhận lỗ suy giảm giá trị của các TSTC vào lãi/lỗ của báo cáo kết quả hoạt động.

Trong trường hợp nếu TSTC được đánh giá khôi phục mức suy giảm giá trị trước đó, Công ty sẽ hoàn nhập khoản dự phòng suy giảm giá trị đã được trích lập trước đó.

(b) Tiền và các khoản đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của công ty chứng khoán, tiền gửi về bán chứng khoán bảo lãnh phát hành và tiền gửi về bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Công ty. Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán được hạch toán riêng biệt với số dư tài khoản của Công ty.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

(c) Các TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ

TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ là một TSTC thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- TSTC được Ban lãnh đạo phân loại vào nhóm được ghi nhận thông qua lãi/lỗ. TSTC được phân loại vào nhóm ghi nhận thông qua lãi/lỗ, nếu:
 - tài sản được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
 - có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Công ty xếp TSTC vào nhóm TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ.

Các TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ được ghi nhận ban đầu theo giá mua thực tế các TSTC (đối với chứng khoán chưa niêm yết) hoặc giá khớp lệnh tại các Sở giao dịch chứng khoán (đối với chứng khoán niêm yết), không bao gồm các chi phí giao dịch phát sinh liên quan đến việc mua các TSTC này.

Sau ghi nhận ban đầu, các TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ được phản ánh theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Mọi khoản chênh lệch tăng/giảm về đánh giá lại các TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ được hạch toán vào lãi/lỗ của báo cáo kết quả hoạt động.

Đối với các TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ là các chứng khoán vốn không có giá niêm yết trên thị trường hoạt động hoặc không thể xác định được giá trị hợp lý một cách đáng tin cậy, thì các TSTC này sẽ được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng suy giảm giá trị TSTC.

(d) Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các TSTC phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- các TSTC mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được Công ty xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua lãi/lỗ;
- các TSTC đã được Công ty xếp vào nhóm sẵn sàng để bán; hoặc
- các TSTC thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá mua cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua các khoản đầu tư đó như chi phí môi giới, chi phí giao dịch, chi phí thông tin, lệ phí, phí ngân hàng.

Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được hạch toán theo giá trị phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực tế, trừ đi dự phòng suy giảm giá trị TSTC.

Các TSTC sẽ không được tiếp tục phân loại là khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn nếu trong năm hiện tại hoặc trong hai năm tài chính gần nhất đã được bán hoặc phân loại lại một số lượng đáng kể các TSTC giữ đến ngày đáo hạn trước thời hạn, trừ khi việc bán hoặc phân loại lại thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Rất gần ngày đáo hạn mà việc thay đổi lãi suất thị trường không ảnh hưởng trọng yếu đến giá trị của TSTC;
- Được thực hiện sau khi Công ty đã thu được phần lớn tiền gốc của các TSTC này theo tiến độ thanh toán hoặc được thanh toán trước; hoặc
- Do liên quan đến một sự kiện đặc biệt nào ngoài khả năng kiểm soát của Công ty và sự kiện này Công ty không thể dự đoán trước được.

(e) Các khoản cho vay

Các khoản cho vay là các TSTC với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường. Các khoản cho vay của Công ty bao gồm các khoản cho vay ký quỹ chứng khoán theo hợp đồng margin của khách hàng và hợp đồng ứng trước tiền bán chứng khoán

Các khoản cho vay được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng cho các khoản cho vay khó đòi (nếu có) được ước tính theo phương pháp được trình bày ở Thuyết minh 3(f).

(f) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu từ bán các TSTC, từ cung cấp dịch vụ và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Công ty trích lập dự phòng phải thu khó đòi dựa trên ước tính về khả năng thu hồi của các khoản phải thu, nhưng không thấp hơn mức dự phòng sau:

<u>Thời gian quá hạn</u>	<u>Mức trích dự phòng</u>
Từ trên sáu (06) tháng đến dưới một (01) năm	30%
Từ một (01) năm đến dưới hai (02) năm	50%
Từ hai (02) năm đến dưới ba (03) năm	70%
Trên ba (03) năm	100%

(g) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- Thiết bị văn phòng 3 – 8 năm

(h) Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm máy vi tính. Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 3 đến 8 năm.

(i) Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và khoản phải trả khác thể hiện theo nguyên giá.

(j) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

(k) Các quỹ dự trữ pháp định

Công ty sử dụng lợi nhuận sau thuế hàng năm để trích lập các quỹ theo Thông tư số 146/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 6 tháng 10 năm 2014 như sau:

	<u>Tỷ lệ trích lập hàng năm</u>	<u>Số dư tối đa</u>
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ:	5% lợi nhuận sau thuế	10% vốn điều lệ
Quỹ dự phòng tài chính:	5% lợi nhuận sau thuế	10% vốn điều lệ

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B09 – CTCK
(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ được sử dụng để bổ sung vốn điều lệ hàng năm theo quyết định của Ban lãnh đạo.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để bù đắp phần còn lại của những tổn thất, thiệt hại về vốn, tài sản xảy ra trong quá trình kinh doanh sau khi đã được bù đắp bằng tiền bồi thường của tổ chức, cá nhân gây ra tổn thất, tổ chức bảo hiểm.

Các quỹ dự trữ pháp định này không được phép phân phối và được phân loại là vốn chủ sở hữu. Mức trích lập hàng năm theo Đại hội đồng cổ đông của Công ty.

(l) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo giá phát hành trừ đi các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế. Các chi phí đó được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(m) Doanh thu và thu nhập

(i) Lãi/lỗ từ bán các TSTC

Lãi/lỗ từ bán các TSTC được ghi nhận khi Công ty nhận được thông báo khớp lệnh của các giao dịch kinh doanh chứng khoán từ Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (đối với chứng khoán niêm yết) và thỏa thuận chuyển nhượng tài sản đã được hoàn tất (đối với chứng khoán chưa niêm yết).

(ii) Cổ tức và tiền lãi phát sinh từ các TSTC

Doanh thu từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập. Cổ tức không được ghi nhận đối với các cổ phiếu giao dịch từ ngày không hưởng quyền.

Đối với cổ phiếu thường, Công ty chỉ ghi tăng số lượng cổ phiếu được hưởng mà không ghi tăng doanh thu từ cổ tức.

Doanh thu tiền lãi từ các TSTC được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Doanh thu lãi cho vay hoạt động margin được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động theo nguyên tắc dồn tích. Doanh thu tiền lãi hoạt động cho vay ứng trước tiền bán của khách hàng được ghi nhận khi dịch vụ được cung cấp.

(iii) Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán

Doanh thu từ dịch vụ môi giới chứng khoán được ghi nhận khi giao dịch chứng khoán đã hoàn thành.

(iv) Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán

Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán được ghi nhận theo tiến độ hoàn thành giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tiến độ hoàn thành được đánh giá trên cơ sở xem xét các công việc đã được thực hiện.

(v) Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán

Doanh thu từ dịch vụ lưu ký chứng khoán được ghi nhận khi dịch vụ được cung cấp.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B09 – CTCK
(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

(vi) Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư tài chính

Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính được ghi nhận theo tiến độ hoàn thành giao dịch tại ngày kết thúc năm kế toán. Tiến độ hoàn thành được đánh giá trên cơ sở xem xét các công việc đã được thực hiện.

(n) Các khoản thanh toán thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

(o) Chi phí lãi vay

Chi phí vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh.

(p) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ trong năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(q) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

(r) Số dư bằng không

Các khoản mục hay các số dư quy định trong Thông tư 210 không được thể hiện trên báo cáo tài chính này thì được hiểu là có số dư bằng không.

(s) **Thông tin so sánh**

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh bao gồm trong báo cáo tài chính này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm trước.

4. Quản lý rủi ro tài chính

(a) **Tổng quan**

Công ty nhận định nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Tổng Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro của Công ty để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Các loại rủi ro chính mà Công ty phải đối mặt do việc sử dụng các công cụ tài chính của mình bao gồm:

- rủi ro tín dụng;
- rủi ro thanh khoản; và
- rủi ro thị trường.

Thuyết minh này cung cấp thông tin về từng loại rủi ro nêu trên mà Công ty có thể gặp phải và mô tả các mục tiêu, chính sách và các quy trình Công ty sử dụng để đo lường và quản lý rủi ro.

Tổng Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý những rủi ro này như sau.

(b) **Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu của khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, các khoản phải thu của khách hàng và các khoản phải thu khác.

Tổng giá trị ghi sổ của các TSTC thể hiện mức rủi ro tín dụng tối đa. Mức độ rủi ro tín dụng tối đa tại ngày báo cáo như sau:

	Thuyết minh	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	(i)	1.096.281.386	5.087.102.140
Các TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ	(ii)	23.000.000.000	20.666.827.000
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	(i)	82.433.183.562	110.900.000.000
Các khoản cho vay – thuần	(iii)	23.096.668.609	23.237.901.547
Các khoản phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi từ các TSTC	(iii)	1.209.135.283	6.764.569.249
Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	(iii)	285.063.750	729.075.397
Các khoản phải thu khác	(iii)	36.279.114	43.624.850
Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	(iii)	20.000.000	10.000.000
Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	(iii)	600.438.935	1.540.000
Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	(iv)	8.203.068.942	7.822.972.235
		139.980.119.581	175.263.612.418

(i) **Tiền và các khoản tương đương tiền và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Tiền và các khoản tương đương tiền và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty chủ yếu được gửi tại các tổ chức tín dụng có uy tín. Ban lãnh đạo không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này và không cho rằng các tổ chức tài chính này có thể mất khả năng trả nợ và gây tổn thất cho Công ty.

(ii) **Các TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ**

Công ty giới hạn mức rủi ro tín dụng bằng cách chỉ đầu tư vào các loại chứng khoán vốn đã niêm yết của các đối tác uy tín, có xếp hạng tín nhiệm tương đương hoặc cao hơn so với Công ty.

(iii) **Các khoản cho vay và các khoản phải thu, các khoản cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn và dài hạn**

Theo quy định của pháp luật chứng khoán hiện hành, Công ty có thể cho khách hàng vay tiền để mua chứng khoán theo quy định về giao dịch ký quỹ chứng khoán theo hợp đồng ký quỹ. Công ty tuân thủ theo quy định về hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ tại Quyết định số 637/QĐ-UBCK ngày 30 tháng 8 năm 2011 và Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25 tháng 1 năm 2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán. Công ty quản lý rủi ro tín dụng khách hàng thông qua các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu của khách hàng chưa thu được và yêu cầu khách hàng thanh toán đầy đủ các khoản phải thu này theo đúng điều khoản trong hợp đồng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu của khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không bị tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

Không có khoản phải thu nào quá hạn nhưng không giảm giá tại thời điểm cuối năm.

phần Chứng khoán Đại Nam
h báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B09 – CTCK
 (Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
 ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

(iv) Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán

Theo Quyết định số 45/QĐ-VSD ngày 22 tháng 5 năm 2014 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Công ty phải ký quỹ một khoản tiền ban đầu là 120 triệu VND tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và hàng năm phải đóng thêm 0,01% trên doanh số giao dịch môi giới chứng khoán niêm yết tại các Sở Giao dịch Chứng khoán của năm liền trước với số tiền đóng góp hàng năm vào Quỹ hỗ trợ thanh toán không quá 2,5 tỷ VND.

Giới hạn tối đa về mức đóng góp của mỗi thành viên lưu ký vào Quỹ hỗ trợ thanh toán là 20 tỷ VND đối với thành viên lưu ký là công ty chứng khoán có nghiệp vụ tự doanh và môi giới.

(c) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro trong đó Công ty không thể thanh toán cho các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn. Phương thức quản lý thanh khoản của Công ty là đảm bảo ở mức cao nhất rằng Công ty luôn có đủ khả năng thanh khoản để thanh toán các khoản phải trả khi đến hạn, trong điều kiện bình thường cũng như trong điều kiện căng thẳng về mặt tài chính, mà không làm phát sinh các mức tổn thất không thể chấp nhận được hoặc có nguy cơ gây tổn hại đến danh tiếng của Công ty.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban lãnh đạo cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B09 – CTCK
 (Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
 ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

Các khoản nợ tài chính có khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định được bao gồm cả khoản thanh toán tiền lãi ước tính có thời gian đáo hạn theo hợp đồng như sau:

Tại ngày 31/12/2020	Giá trị ghi sổ VND	Dòng tiền theo hợp đồng VND	Trong vòng 1 năm VND
Vay và nợ thuê TSTC ngắn hạn	19.205.000.000	19.223.338.143	19.223.338.143
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	585.894.466	585.894.466	585.894.466
Phải trả người bán ngắn hạn	155.317.080	155.317.080	155.317.080
Chi phí phải trả ngắn hạn	1.664.338.143	1.664.338.143	1.664.338.143
Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	39.547.681	39.547.681	39.547.681
	21.650.097.370	21.668.435.513	21.668.435.513

Tại ngày 1/1/2020

	Giá trị ghi sổ VND	Dòng tiền theo hợp đồng VND	Trong vòng 1 năm VND
Vay và nợ thuê TSTC ngắn hạn	12.920.000.000	12.937.976.767	12.937.976.767
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	228.692.226	228.692.226	228.692.226
Phải trả người bán ngắn hạn	48.756.249	48.756.249	48.756.249
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	130.000.000	130.000.000	130.000.000
Chi phí phải trả ngắn hạn	97.468.071	97.468.071	97.468.071
Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	7.394.668	7.394.668	7.394.668
	13.432.311.214	13.450.287.981	13.450.287.981

Công ty quản lý khả năng thanh toán các khoản chi phí hoạt động dự kiến và thanh toán các khoản nợ bằng cách đầu tư khoản tiền thặng dư vào các khoản đầu tư ngắn hạn và duy trì một số hạn mức tín dụng vay ngân hàng.

(d) **Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà những biến động về giá thị trường, như tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá cổ phiếu sẽ ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của Công ty hoặc giá trị của các công cụ tài chính mà Công ty nắm giữ. Mục đích của việc quản lý rủi ro thị trường là quản lý và kiểm soát các rủi ro thị trường trong giới hạn có thể chấp nhận được, trong khi vẫn tối đa hóa lợi nhuận thu được.

Rủi ro thị trường có ba loại rủi ro: rủi ro tỷ giá hối đoái, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phiếu.

(i) **Rủi ro tỷ giá hối đoái**

Rủi ro tỷ giá hối đoái là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do thay đổi tỷ giá hối đoái.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty không có rủi ro tỷ giá hối đoái.

(ii) **Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do sự thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu của khách hàng, các khoản phải thu khác, phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán, phải trả khác và các khoản vay và nợ ngắn hạn.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Tại ngày báo cáo, các công cụ tài chính chịu lãi suất của Công ty như sau:

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Các công cụ tài chính có lãi suất cố định		
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.096.281.386	5.087.102.140
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	82.433.183.562	110.900.000.000
Các khoản cho vay – thuần	23.096.668.609	23.237.901.547
Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	8.203.068.942	7.822.972.235
Nợ phải trả tài chính		
Vay và nợ thuê TSTC ngắn hạn	(19.205.000.000)	(12.920.000.000)
Các công cụ tài chính có lãi suất cố định	95.624.202.499	134.127.975.922

(iii) **Rủi ro về giá cổ phiếu**

Rủi ro giá cổ phiếu phát sinh từ cổ phiếu niêm yết và chưa niêm yết do Công ty nắm giữ. Ban lãnh đạo Công ty theo dõi các chứng khoán niêm yết trong danh mục đầu tư dựa trên các chỉ số thị trường. Các khoản đầu tư trọng yếu trong danh mục đầu tư được quản lý riêng rẽ và được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, giá thị trường của các cổ phiếu niêm yết của Công ty là 23.000.000.000 VND. Nếu giá thị trường của các chứng khoán này tăng hoặc giảm 10% tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 với tất cả các biến số khác không thay đổi lợi nhuận sau thuế của Công ty sẽ tăng hoặc giảm tương ứng 1.840.000.000 VND.

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Tiền mặt	-	19.184.462
Tiền gửi ngân hàng	93.257.618	70.668.970
Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	3.023.768	16.433.170
Các khoản tương đương tiền (i)	1.000.000.000	5.000.000.000
	1.096.281.386	5.106.286.602

(i) Các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 1 đến 3 tháng tại các ngân hàng thương mại cổ phần với lãi suất 3,7%/năm (1/1/2020: 5% - 5,5%/năm).

6. Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong năm

	2020		2019	
	Khối lượng giao dịch thực hiện Đơn vị	Giá trị giao dịch thực hiện VND	Khối lượng giao dịch thực hiện Đơn vị	Giá trị giao dịch thực hiện VND
Của Công ty	1.410.885	50.622.807.319	3.000.000	305.614.000.000
Cổ phiếu	1.160.885	20.865.958.000	-	-
Trái phiếu	250.000	29.756.849.319	3.000.000	305.614.000.000
Của Nhà đầu tư	368.708.192	5.553.568.039.786	270.092.914	3.018.132.878.670
Cổ phiếu	368.708.192	5.553.568.039.786	270.092.914	3.018.132.878.670
	370.119.077	5.604.190.847.105	273.092.914	3.323.746.878.670

7. Các loại tài sản tài chính

(a) TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ

	Giá gốc VND	31/12/2020 Giá trị thị trường/ Giá trị hợp lý VND	Giá trị ghi sổ VND	1/1/2020 Giá trị thị trường/ Giá trị hợp lý VND	Giá trị ghi sổ VND
Cổ phiếu chưa niêm yết/chưa đăng ký giao dịch	-	-	-	11.500.000.000	11.500.000.000
- Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Hoa Sen Việt Nam	-	-	-	7.500.000.000	7.500.000.000
- Công ty Cổ phần Đầu tư Trí Việt	-	-	-	432.000.000	432.000.000
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Hanaka	-	-	-	-	-
Cổ phiếu niêm yết/dăng ký giao dịch	-	-	-	1.035.000.000	1.035.000.000
- Công ty Cổ phần Xếp dỡ và Dịch vụ cảng Sài Gòn	-	-	-	-	-
- Công ty Cổ phần Vật liệu Bưu điện	-	-	-	171.500.000	171.500.000
- Ngân hàng TMCP Quân đội Việt Nam	19.637.120.500	23.000.000.000	23.000.000.000	-	-
- Các cổ phiếu khác	-	-	-	28.327.000	28.327.000
	19.637.120.500	23.000.000.000	23.000.000.000	20.666.827.000	20.666.827.000

30

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B09 – CTCK
(Ban hành theo Thông tư số 33/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

(b) Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Ngắn hạn		
Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng đến 1 năm (i)	82.433.183.562	85.900.000.000
Dài hạn		
Trái phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Hoa Sen Việt Nam (ii)	-	25.000.000.000
	82.433.183.562	110.900.000.000

(i) Các khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng đến 1 năm tại các ngân hàng thương mại cổ phần với lãi suất năm từ 4,1% đến 6,5% (1/1/2020: 6,8% đến 7,7%/năm).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, tổng giá trị các khoản tiền gửi có kỳ hạn được dùng để cầm cố cho các khoản vay với tổng giá trị là 18.205.000.000 VND (1/1/2020: 12.920.000.000 VND) (Thuyết minh 14).

(c) Các khoản cho vay

	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Cho vay ký quỹ	16.583.235.754	29.589.397.798
Cho vay hoạt động ứng trước tiền bán chứng khoán	6.513.432.855	1.421.206.734
	23.096.668.609	31.010.604.532

8. Dự phòng suy giảm giá trị tài sản tài chính

	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Dự phòng suy giảm giá trị tài sản tài chính	-	7.772.702.985

Biến động dự phòng suy giảm giá trị tài sản tài chính trong năm như sau:

	2020 VND	2019 VND
Số dư đầu năm	7.772.702.985	7.772.702.985
Sử dụng dự phòng trong năm	(7.772.702.985)	-
Số dư cuối năm	-	7.772.702.985

9. Các khoản phải thu

	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Các khoản phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	1.209.135.283	6.764.569.249
- Dự thu lãi trái phiếu	-	4.236.301.373
- Dự thu lãi tiền gửi – tiền gửi có kỳ hạn cố định	1.084.751.733	2.370.297.810
- Dự thu tiền lãi hoạt động margin	121.541.525	157.393.794
- Dự thu tiền lãi hoạt động ứng trước tiền bán chứng khoán	2.842.025	576.272
Các khoản phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	285.063.750	729.075.397
- Phải thu phí lưu ký của Nhà đầu tư	285.063.750	729.075.397
Các khoản thu khác	36.279.114	43.624.850
	1.530.478.147	7.537.269.496

10. Chi phí trả trước

(a) Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Công cụ dụng cụ xuất dùng, chi phí khác	372.932.207	259.922.283

(b) Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Chi phí hệ thống nội thất	545.011.342	273.817.239
Công cụ dụng cụ xuất dùng	871.436.992	131.977.219
	1.416.448.334	405.794.458

11. Tài sản cố định hữu hình

	Thiết bị văn phòng	
	2020 VND	2019 VND
Nguyên giá		
Số dư đầu năm	5.022.287.802	5.022.287.802
Tăng trong năm	3.964.845.600	-
Thanh lý trong năm	(1.783.920.236)	-
Số dư cuối năm	7.203.213.166	5.022.287.802
Giá trị hao mòn lũy kế		
Số dư đầu năm	4.546.254.824	3.960.364.941
Khấu hao trong năm	622.829.290	585.889.883
Thanh lý trong năm	(1.783.920.236)	-
Số dư cuối năm	3.385.163.878	4.546.254.824
Giá trị còn lại		
Số dư đầu năm	476.032.978	1.061.922.861
Số dư cuối năm	3.818.049.288	476.032.978

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 có các tài sản cố nguyên giá 2.369 triệu VND (1/1/2020: 3.572 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

Phần Chứng khoán Đại Nam
Báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B09 – CTCK
 (Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
 ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

12. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy vi tính	
	2020 VND	2019 VND
Nguyên giá		
Số dư đầu năm	5.105.000.000	4.950.000.000
Mua trong năm	2.472.212.000	155.000.000
Số dư cuối năm	7.577.212.000	5.105.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế		
Số dư đầu năm	4.960.971.483	3.903.548.387
Khấu hao trong năm	191.091.509	1.057.423.096
Số dư cuối năm	5.152.062.992	4.960.971.483
Giá trị còn lại		
Số dư đầu năm	144.028.517	1.046.451.613
Số dư cuối năm	2.425.149.008	144.028.517

Trong tài sản cố định vô hình có các tài sản với nguyên giá 5.010 triệu VND đã được khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 (1/1/2020: không có), nhưng vẫn đang được sử dụng.

13. Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán

Theo Quyết định số 45/QĐ-VSD ngày 22 tháng 5 năm 2014 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Công ty phải ký quỹ một khoản tiền ban đầu là 120 triệu VND tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và hàng năm phải đóng thêm 0,01% trên doanh số giao dịch môi giới chứng khoán niêm yết tại các Sở Giao dịch Chứng khoán của kỳ liền trước với số tiền đóng góp hàng năm vào Quỹ hỗ trợ thanh toán không quá 2,5 tỷ VND.

Giới hạn tối đa về mức đóng góp của mỗi thành viên lưu ký vào Quỹ hỗ trợ thanh toán là 20 tỷ VND đối với thành viên lưu ký là công ty chứng khoán có nghiệp vụ tự doanh và môi giới.

Số dư các khoản tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán như sau:

	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Tiền nộp ban đầu	120.000.000	120.000.000
Tiền nộp bổ sung	5.243.902.219	5.243.902.219
Tiền lãi phân bổ trong năm	2.839.166.723	2.459.070.016
	8.203.068.942	7.822.972.235

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B09 – CTCK
 (Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
 ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

14. Vay ngắn hạn

	1/1/2020	Biến động trong năm		31/12/2020
	Giá trị ghi sổ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị ghi sổ VND
Vay ngân hàng, tổ chức tài chính				
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành (i)	12.920.000.000	256.597.989.000	(253.797.989.000)	15.720.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Hà (ii)	-	36.766.000.000	(34.866.000.000)	1.900.000.000
Ngân hàng TNHH MTV Public Bank Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân (iii)	-	78.937.000.000	(78.352.000.000)	585.000.000
Vay khác				
Nguyễn Thúy Lam	-	2.000.000.000	(1.000.000.000)	1.000.000.000
	12.920.000.000	374.300.989.000	(368.015.989.000)	19.205.000.000

(i) Các khoản vay thấu chi từ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành, lần lượt có thời hạn đến ngày 2 tháng 4 năm 2021, ngày 19 tháng 10 năm 2021, và ngày 5 tháng 10 năm 2021, với lãi suất 5,0% - 5,3%/năm, và có tài sản đảm bảo là các hợp đồng tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành với giá trị là 15.720.000.000 VND (1/1/2020: 12.920.000.000 VND) (Thuyết minh 7(b)).

(ii) Các khoản vay thấu chi từ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Hà có thời hạn đến ngày 10 tháng 11 năm 2021 với lãi suất 4,9%/năm, và có tài sản đảm bảo là các hợp đồng tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Hà với giá trị là 1.900.000.000 VND (1/1/2020: không có) (Thuyết minh 7(b)).

(iii) Các khoản vay thấu chi từ Ngân hàng TNHH MTV Public Bank Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân có thời hạn đến ngày 4 tháng 5 năm 2021 với lãi suất 5,1%/năm, và có tài sản đảm bảo là các hợp đồng tiền gửi tại Ngân hàng TNHH MTV Public Bank Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân với giá trị là 585.000.000 VND (1/1/2020: không có) (Thuyết minh 7(b)).

15. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán

	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Phải trả cho Sở Giao dịch chứng khoán	521.590.962	156.723.655
Phải trả Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam	64.303.504	71.968.571
	585.894.466	228.692.226

phần Chứng khoán Đại Nam
h báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B09 – CTCK
 (Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
 ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

16. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Phải trả cho người bán khác	155.317.080	48.756.249

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	1/1/2020 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã nộp/ khấu trừ trong năm VND	31/12/2020 VND
Thuế giá trị gia tăng	9.433.645	43.907.750	(43.211.749)	10.129.646
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.133.404	-	(108.889.588)	(102.756.184)
Thuế thu nhập cá nhân	319.125.411	2.649.062.433	(2.448.457.476)	519.730.368
Các loại thuế khác	53.938.836	-	(53.938.836)	-
	388.631.296	2.692.970.183	(2.654.497.649)	427.103.830

Thuế và các khoản phải thu Nhà nước (102.756.184)
 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước 529.860.014

	1/1/2019 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã nộp/ khấu trừ trong năm VND	31/12/2019 VND
Thuế giá trị gia tăng	6.132.353	29.041.008	(25.739.716)	9.433.645
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.039.017.877	187.630.618	(1.220.515.091)	6.133.404
Thuế thu nhập cá nhân	270.260.508	1.975.042.046	(1.926.177.143)	319.125.411
Các loại thuế khác	-	53.938.836	-	53.938.836
	1.315.410.738	2.245.652.508	(3.172.431.950)	388.631.296

18. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Lãi dự trả cho các hợp đồng vay	18.338.143	17.976.767
Chi phí phải trả ngắn hạn khác	1.646.000.000	79.491.304
	1.664.338.143	97.468.071

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B09 – CTCK
 (Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
 ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

19. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận:		
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả:		
Chênh lệch tăng đánh giá lại các TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ	672.575.900	-
Tổng thuế thu nhập hoãn lại phải trả	672.575.900	-

Biến động các chênh lệch tạm thời trong năm:

	1/1/2020 VND	Được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động VND	31/12/2020 VND
Chênh lệch tăng đánh giá lại các TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ khác	-	3.362.879.500	3.362.879.500

20. Các tài khoản ngoại bảng

(a) TSTC niêm yết/dăng ký giao dịch tại TTLKCK của Công ty chứng khoán

	31/12/2020		1/1/2020	
	Số lượng Đơn vị	Giá trị theo mệnh giá VND	Số lượng Đơn vị	Giá trị theo mệnh giá VND
Dưới 1 năm	1.000.000	10.000.000.000	160.885	1.608.850.000

(b) TSTC chưa lưu ký tại TTLKCK của Công ty chứng khoán

	31/12/2020		1/1/2020	
	Số lượng Đơn vị	Giá trị theo mệnh giá VND	Số lượng Đơn vị	Giá trị theo mệnh giá VND
Hơn 1 năm	-	-	1.954.000	19.540.000.000

nhân Chứng khoán Đại Nam

báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B09 – CTCK

(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

(c) TSTC niêm yết/đăng ký giao dịch tại TTLKCK của Nhà đầu tư

	31/12/2020		1/1/2020	
	Số lượng Đơn vị	Giá trị theo mệnh giá VND	Số lượng Đơn vị	Giá trị theo mệnh giá VND
TSTC giao dịch tự do chuyển nhượng	243.743.537	2.437.435.370.000	189.893.214	1.898.932.140.000
TSTC hạn chế chuyển nhượng	318.035	3.180.350.000	498.645	4.986.450.000
TSTC giao dịch cầm cố	8.210.013	82.100.130.000	8.210.013	82.100.130.000
TSTC chờ thanh toán	2.176.450	21.764.500.000	2.144.880	21.448.800.000
	254.448.035	2.544.480.350.000	200.746.752	2.007.467.520.000

(d) TSTC đã lưu ký tại TTLKCK và chưa giao dịch của Nhà đầu tư

	31/12/2020		1/1/2020	
	Số lượng Đơn vị	Giá trị theo mệnh giá VND	Số lượng Đơn vị	Giá trị theo mệnh giá VND
TSTC đã lưu ký tại TTLKCK và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	3.588.505	35.885.050.000	20.012	200.120.000

(e) TSTC chờ về của Nhà đầu tư

	31/12/2020		1/1/2020	
	Số lượng Đơn vị	Giá trị theo mệnh giá VND	Số lượng Đơn vị	Giá trị theo mệnh giá VND
Dưới 1 năm	1.906.685	19.066.850.000	4.898.810	48.988.100.000

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B09 – CTCK

(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

(f) Tiền gửi của Nhà đầu tư

	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
1. Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	113.728.858.808	18.761.265.579
a. Tiền gửi của Nhà đầu tư trong nước về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	113.728.858.808	18.761.265.579
2. Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng	52.967.461.038	52.993.366.153
3. Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư	26.068.082	309.659.089
a. Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư trong nước	22.160.123	306.722.382
b. Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư nước ngoài	3.907.959	2.936.707
	166.722.387.928	72.064.290.821

(g) Phải trả Nhà đầu tư

	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Phải trả Nhà đầu tư – Tiền gửi của Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	166.583.443.118	72.061.329.902
Của Nhà đầu tư trong nước	4.144.810	2.960.919
Của Nhà đầu tư nước ngoài		
	166.587.587.928	72.064.290.821

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam
 Báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B09 – CTCK
 (Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
 ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

21. Doanh thu hoạt động

(a) Cổ tức và tiền lãi phát sinh từ các TSTC

	2020 VND	2019 VND
Từ các TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ	-	115.000.000
Từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	6.516.311.220	7.999.058.079
Từ các khoản cho vay	2.741.220.445	3.022.949.865
	<u>9.257.531.665</u>	<u>11.137.007.944</u>

(b) Doanh thu ngoài thu nhập từ các TSTC

	2020 VND	2019 VND
Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	6.809.372.927	5.084.048.398
Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	831.142.544	81.818.181
Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	682.256.485	943.432.679
Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư tài chính	440.736.000	-
Thu nhập hoạt động khác	247.392.218	86.554.921
	<u>9.010.900.174</u>	<u>6.195.854.179</u>

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam
 Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B09 – CTCK
 (Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
 ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

22. (Lỗ)/lãi bán các TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ

2020	Số lượng bán Đơn vị	Giá bán bình quân VND	Tổng giá trị bán VND	Giá vốn VND	Chênh lệch đánh giá lại TSTC năm trước VND	Lỗ bán chứng khoán năm nay VND
Cổ phiếu chưa niêm yết	1.943.200	10.000	19.432.000.000	19.432.000.000	-	-
Cổ phiếu niêm yết	160.885	7.638	1.228.837.500	8.628.561.260	7.393.734.260	(5.989.500)
			<u>20.660.837.500</u>	<u>28.060.561.260</u>	<u>7.393.734.260</u>	<u>(5.989.500)</u>
2019	Số lượng bán Đơn vị	Giá bán bình quân VND	Tổng giá trị bán VND	Giá vốn VND	Lãi bán chứng khoán năm nay VND	
Trái phiếu niêm yết	1.500.000	102.162	153.243.000.000	152.371.000.000	872.000.000	

phần Chứng khoán Đại Nam

h báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B09 – CTCK

(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

23. Chi phí đi vay của các khoản cho vay

	2020 VND	2019 VND
Chi phí đi vay cho hoạt động ký quỹ	1.304.289.868	1.211.566.643

24. Doanh thu hoạt động tài chính

	2020 VND	2019 VND
Doanh thu lãi tiền gửi không kỳ hạn	146.881.126	72.955.869

25. Chi phí quản lý công ty chứng khoán

	2020 VND	2019 VND
Chi phí lương và các khoản khác theo lương	2.278.610.699	1.757.739.579
Chi phí vật tư văn phòng	131.953.561	48.657.011
Chi phí khấu hao tài sản cố định	19.625.573	42.320.004
Chi phí thuế, phí và lệ phí	33.394.667	44.105.786
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.024.705.673	3.834.096.683
Chi phí khác	344.163.728	76.324.048
	6.832.453.901	5.803.243.111

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B09 – CTCK

(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

26. Thuế thu nhập

(a) Ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động

	2020 VND	2019 VND
Chi phí thuế TNDN hiện hành		
Năm hiện hành	-	187.630.618
Chi phí TNDN hoãn lại		
Phát sinh các chênh lệch tạm thời	672.575.900	-
	672.575.900	187.630.618
Chi phí thuế TNDN		
	672.575.900	187.630.618

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2020 VND	2019 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	2.825.220.311	75.347.727
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	565.044.062	15.069.545
Chi phí không được khấu trừ thuế	107.531.838	51.940.305
Thu nhập không bị tính thuế	-	(23.000.000)
Truy thu thuế các năm trước	-	143.620.768
	672.575.900	187.630.618

(c) Thuế suất áp dụng

Theo các điều khoản trong Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế.

27. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

	Số dư tại ngày	
	31/12/2020 Phải thu/(phải trả) VND	1/1/2020 Phải thu/(phải trả) VND
Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital (Cổ đông lớn)		
Trả trước cho nhà cung cấp	36.463.185.600	-

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B09 – CTCK
 (Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
 ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

	Giá trị giao dịch	
	2020 VND	2019 VND
Công ty Cổ phần Encapital Holdings (Cổ đông lớn)		
Thu nhập khác từ hủy đặt cọc mua trái phiếu của Encap Holdings	69.534.247	-
Thu nhập của các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, và Ban kiểm soát		
Lương thưởng của Tổng Giám đốc	672.996.495	549.501.628
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	98.400.000	196.800.000
	<hr/>	<hr/>

28. Cam kết thuê hoạt động

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Trong vòng 1 năm	1.789.027.562	1.974.274.800
Từ 2 – 5 năm	2.297.574.572	966.633.850
	<hr/>	<hr/>
	4.736.981.955	2.940.908.650

29. Các khoản mục bất thường

Trong năm 2020, nền kinh tế và xã hội Việt Nam chịu ảnh hưởng lớn của đại dịch Covid-19.

Đại dịch Covid-19 được xác nhận lần đầu tiên tại Việt Nam tại ngày 23 tháng 1 năm 2020. Chính phủ Việt Nam đã thực hiện nhiều biện pháp ngăn chặn, trong đó có việc thực hiện cách ly xã hội từ ngày 1 tháng 4 năm 2020. Từ ngày 23 tháng 4 năm 2020, Việt Nam cơ bản đã dừng cách ly xã hội và các hoạt động kinh tế, xã hội trong nước đã dần quay lại trạng thái bình thường. Tuy nhiên, số ca lây nhiễm trên toàn thế giới vẫn tiếp tục gia tăng. Ngày 28 tháng 1 năm 2021, Covid-19 đã bùng phát trở lại tại Quảng Ninh và Hải Dương, và đang có chiều hướng lan sang các tỉnh thành khác. Đại dịch Covid-19 ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của nhiều doanh nghiệp ở nhiều ngành nghề khác nhau.

Nhìn chung, cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, Ban lãnh đạo Công ty đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty không bị ảnh hưởng. Tuy nhiên, do diễn biến phức tạp và khó dự đoán của COVID – 19, Ban lãnh đạo Công ty chưa đưa ra được đánh giá chính xác về ảnh hưởng của COVID – 19 đối với tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian tới.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B09 – CTCK
 (Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
 ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

30. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2020 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Ngày 1 tháng 3 năm 2021

Người lập:



Vũ Thị Thanh Tâm
Kế toán

Người duyệt:



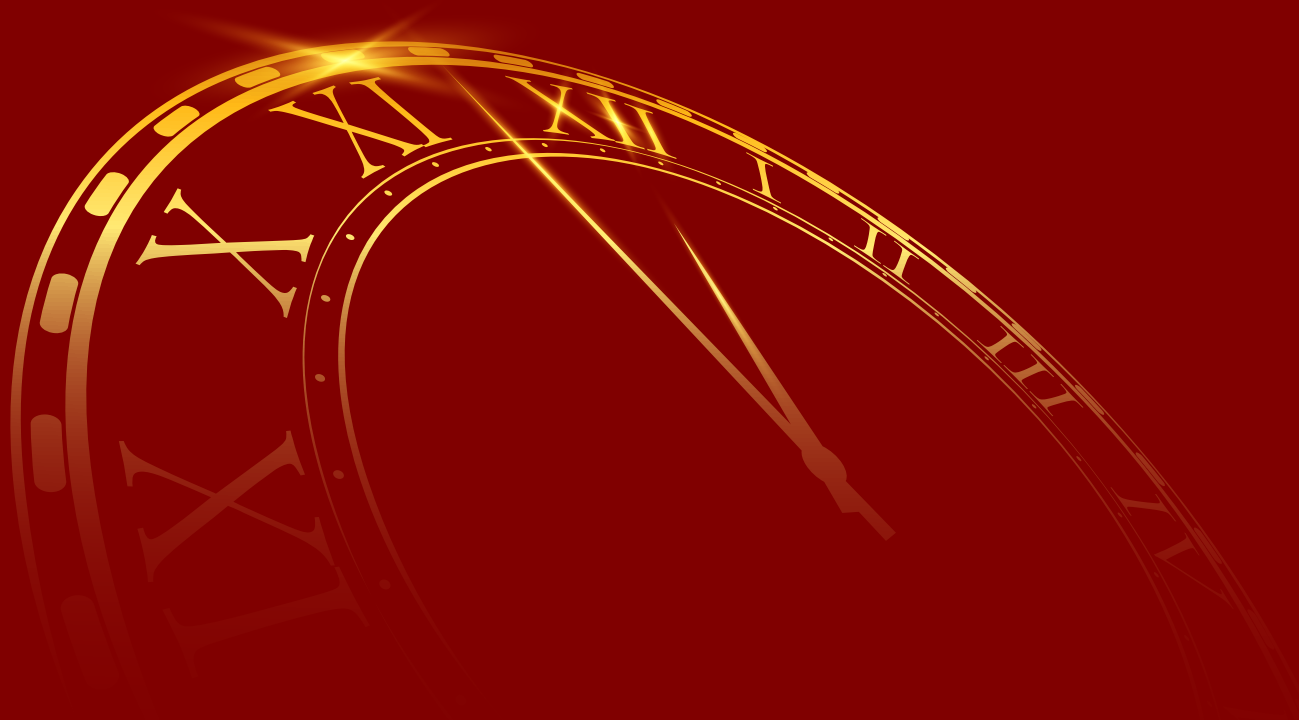
Nguyễn Thị Duyên
Kế toán trưởng



Phạm Thị Thanh Hoa
Tổng Giám đốc



TOGETHER
WE DEFINE FUTURE



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM

Email: dainam@dnse.com.vn

Hotline: 024.710 89234

Địa chỉ: Tầng 6 - Tòa nhà Pax Sky
Số 63- 65 Ngô Thì Nhậm, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội